

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG**



**BẢN ÁN HÌNH SỰ SƠ THẨM
SỐ: 06/2026/HS-ST
NGÀY 30 THÁNG 01 NĂM 2026**
**Đối với bị cáo Đinh Văn Tạo cùng đồng phạm,
phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"
theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự**

Tuyên Quang, tháng 01 năm 2026

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày 30-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà.

Thẩm phán: Ông Lâm Anh Luyện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Như Thiêm, bà Bàn Thị Ba, bà Phùng Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Lê Thúy Nga, bà Đặng Thảo Trang - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Nga, ông Âu Bá Lăng, ông Dư Văn Tuệ - Kiểm sát viên trung cấp và ông Đỗ Tuấn Sỹ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong các ngày từ 26 đến 28 và 30/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 61/2025/TLST-HS ngày 05/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 05/01/2026, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn Tạo, sinh năm 1980, tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); nơi cư trú: Khu đô thị Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội (nay là Khu đô thị Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội); CCCD số 036080010394, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an, cấp ngày 10/7/2021; nghề nghiệp: Kinh doanh (Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phân phối Top One giai đoạn từ 26/11/2015 đến 29/4/2019); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Hoá, sinh năm 1933 (liệt sỹ) và bà Vũ Thị Hoá, sinh năm 1942; vợ là Nguyễn Thị Tuyết Lan, sinh năm 1977; có 01 con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 12/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

2. Nguyễn Hữu Khả, sinh năm 1988, tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xóm Cộng Hòa, thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (nay là xóm Cộng Hòa, thôn Hữu Từ, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội); CCCD số



001088017114, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an, cấp ngày 22/11/2021; nghề nghiệp: Kinh doanh (*Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phân phối Top One từ năm 2019 đến năm 2022*); trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Khương, sinh năm 1955 và bà Lưu Thị Nhật, sinh năm 1955; vợ là Vương Thị Trang, sinh năm 1987; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 12/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Tuyên Quang; *có mặt*.

3. Nguyễn Thế Trịnh, sinh năm 1978, tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (*nay là tổ dân phố Hòa Bình, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội*); CCCD số 001078003799, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an, cấp ngày 10/5/2021; nghề nghiệp: Kinh doanh (*Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phân phối Top One từ tháng 01/2015 đến tháng 11/2015*); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Nhân (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị Thuý (*đã chết*); vợ là Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1980 (*đã ly hôn*); có 01 con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Tuyên Quang; *có mặt*.

4. Đỗ Xuân Long, sinh năm 1981, tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Phòng 2410A CCCT Sông Nhuệ, Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội (*nay là Phòng 2410A CCCT Sông Nhuệ, phường Kiến Hưng, TP Hà Nội*); CCCD số 038081008506, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an, cấp ngày 22/11/2021; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân Lợi, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Lương, sinh năm 1957; có vợ là Lương Thị Lệ Hiền, sinh năm 1980; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 14/4/2025, đến ngày 03/8/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn "*Bảo lãnh*"; *có mặt*.

5. Vũ Thái, sinh năm 1974, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi thường trú: Số 59, tổ 28 Trại Nhãn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (*nay là số 59, tổ 28 Trại Nhãn, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội*); nơi ở hiện nay: Tổ 01, thị trấn Nông trường Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (*nay là tổ 01, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang*); CCCD số 019074000232, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an, cấp ngày 10/5/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do (*Nguyên thành viên Công ty cổ phần phân phối Top One*); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hoàn (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị Yên (*đã chết*); vợ là Nguyễn Thị Kim Thành, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 18/4/2025; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

+ **Luật sư Viên Thị Vân** - Văn phòng Luật sư Viên Thị Vân; địa chỉ: Số 15, phố Hoàng Diệu, tổ 18 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang - Là người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Tạo; có mặt.

+ **Luật sư Phạm Thị Loan** - Văn phòng Luật sư Phạm Thị Loan và các cộng sự; địa chỉ: Số 34, đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 07 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang - Là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Khả; có mặt.

+ **Luật sư Nông Xuân Liên** - Văn phòng Luật sư Phạm Thị Loan và các cộng sự; địa chỉ: Số 34, đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 07 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang - Là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế Trịnh; có mặt.

+ **Luật sư Sùng Thị Mai** - Văn phòng Luật sư Phạm Thị Loan và các cộng sự; địa chỉ: Số 34, đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 07 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang - Là người bào chữa cho bị cáo Đỗ Xuân Long; có mặt.

+ **Luật sư Phạm Thị Thanh Loan** - Văn phòng Luật sư Phạm Thị Loan và các cộng sự; địa chỉ: Số 34, đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 07 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang - Là người bào chữa cho bị cáo Vũ Thái; có mặt.

2. Bị hại: 260/269 tài khoản Nhà đầu tư mua cổ phiếu mã Top lần bán ra đầu tiên của từng lần tăng không vốn điều lệ: Điều vắng mặt tại phiên tòa (Phụ lục số 01 kèm theo Bản án).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần phân phối Top One; địa chỉ trụ sở: Thôn 19, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang.

- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Văn Bình - Tổng Giám đốc; địa chỉ: Tòa T2, phòng 2807, Part City, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội. SĐT: 0983.992.828; có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần phân phối Top One:**

+ **Luật sư Lương Huy Hà, Luật sư Nguyễn Trọng Hoàng** - Công ty Luật TNHH LawKey; địa chỉ: Phòng 2807, toà T2, Chung cư Park Kiara Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội (nay là: Nhà C7, ngõ 4 Đỗ Đức Dục, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội). SĐT: 0983.893.677; (có mặt tại phiên tòa; vắng mặt khi tuyên án)

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các cổ đông hiện hữu hoặc người được uỷ quyền có mặt tại phiên tòa:

4.1. Luật sư Đào Xuân Sơn - Công ty Luật TNHH JUSTIVA LAW; địa chỉ: Số 11 Bis (tầng 3), đường Phan Ngũ, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh; tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà **Bùi Thị Nhung**, sinh năm 1985; địa chỉ: Căn hộ 9.1D1, Chung cư Mỹ Đức, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh; (ông Sơn có mặt tại phiên tòa sáng ngày 26/01/2026, có đơn xin vắng mặt các ngày tiếp theo).

4.2. Ông Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1997; nơi thường trú: Khu Tân Tiến, xã Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ, là người đại diện theo uỷ quyền của 05 cổ đông hiện

hữu gồm: ⁽¹⁾ Ông Tôn Thiện Việt, sinh năm: 1979; trú tại: Số 33, Nguyễn Bim Khiêm, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. ⁽²⁾ Ông Võ Tấn Luân, sinh năm: 1990; trú tại: 32/36/14 Ông Ích Khiêm, phường Hòa Bình, thành phố Hồ Chí Minh. ⁽³⁾ Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm: 1978; trú tại: Thôn 9 Phù Lưu Tế, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. ⁽⁴⁾ Ông Nguyễn Văn Điều, sinh năm: 1958; trú tại: Tổ dân phố số 10, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội. ⁽⁵⁾ Bà Phạm Thị Hồng Quỳnh, sinh năm: 1981; trú tại: Số 16 ngõ 34, phố Vạn Bảo, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội).

4.3. Ông Trần Quang Bách, sinh năm: 1985; địa chỉ: Đội 10, thôn Nghĩa, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; (địa chỉ trước sáp nhập); vắng mặt khi Tuyên án.

4.4. Trần Hồng Tài, sinh năm: 1971; địa chỉ: Đội 10, thôn Nghĩa, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; (địa chỉ trước sáp nhập); vắng mặt khi Tuyên án.

4.5. Ngô Văn Hanh, sinh năm: 1961; địa chỉ: Đội 3, thôn Đoài, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; (địa chỉ trước sáp nhập); vắng mặt khi Tuyên án.

4.6. Nguyễn Ngọc Dương, sinh năm: 1982; địa chỉ: Đội 10, thôn Nghĩa, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; (địa chỉ trước sáp nhập); vắng mặt khi Tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang (cũ) nhận được phiếu chuyển đơn số 182/PX05-Đ1 của Thanh tra Công an tỉnh, kèm theo đơn tố giác về tội phạm của đại diện cổ đông Công ty cổ phần phân phối Top One (gọi tắt là Công ty Top One), với nội dung: Ông Nguyễn Ngọc Dương, sinh năm 1982, nơi cư trú: Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là phường Hà Đông, TP Hà Nội), ông Đặng Đức Lợi, sinh năm 1961, nơi cư trú: phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là Xuân Đình, TP Hà Nội) và ông Trần Hồng Tài, sinh năm 1971, nơi cư trú: Phòng 3406 S3 Season A venue, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội (nay là phường Hà Đông) tố giác Đinh Văn Tạo, sinh năm 1980, trú tại khu đô thị Parcify, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là phường Hà Đông, TP Hà Nội) và Nguyễn Hữu Khá, sinh năm 1988, trú tại thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (nay là xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội) - Nguyên chủ tịch HĐQT Công ty Top One có hành vi “Tham ô tài sản, làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức trong quá trình điều hành Công ty Top One”. Ngay sau tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang (cũ) đã tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm theo quy định của pháp luật.

1. Thông tin về Công ty Top One và các lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần:

Ngày 11/03/2013, Công ty Top One được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (đăng ký lần đầu), mã số doanh nghiệp: 0106121967, vốn điều lệ: 03 tỷ đồng (tổng số 300.000 cổ phần; mệnh giá 10.000đ/cổ phần), với 38 ngành nghề kinh doanh các loại, địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Quang Minh, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Về cơ cấu các cổ đông, gồm: ⁽¹⁾Ông Đặng Đức Hậu, sinh năm: 1978, nơi cư trú: Tổ dân phố Quang Minh, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là phường Hà Đông, TP Hà Nội) sở hữu 30% cổ phần là người đại diện theo pháp luật, ⁽²⁾ông Phan Thành Trung, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Số 4, C10, Ngõ 98, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (nay là phường Cầu Giấy, TP Hà Nội) sở hữu 35% cổ phần, ⁽³⁾ông Hoàng Thế Nam, sinh năm: 1980; nơi cư trú: P1202. CT4C, X2, Bắc Linh Đàm, phường Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là phường Hoàng Mai, TP Hà Nội) sở hữu 35% cổ phần. (Kết quả điều tra xác định: Bị cáo Nguyễn Thế Trịnh là người đăng ký thành lập Công ty Top One và điều hành mọi hoạt động của doanh nghiệp; các ông Đặng Đức Hậu, ông Phan Thành Trung và ông Hoàng Thế Nam chỉ được Trịnh nhờ đứng tên cổ đông, không góp vốn tham gia vào hoạt động của doanh nghiệp).

Ngày 12/9/2013, bị cáo Nguyễn Thế Trịnh thiết lập hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ 35% cổ phần của ông Phan Thành Trung tại Công ty Top One cho ông Nguyễn Văn Quỳnh (sinh năm: 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố Quang Minh, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội), sau khi hoàn thiện các thủ tục pháp lý thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, ngày 21/5/2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi (lần thứ nhất), với nội dung thay đổi là ông Quỳnh sở hữu 35% cổ phần tại Công ty Top One. Đến ngày 18/9/2013, Trịnh làm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (lần thứ 2) về việc đăng ký ông Nguyễn Văn Quỳnh là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Top One.

Ngày 16/01/2015, Trịnh thiết lập hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ 30% cổ phần của ông Đặng Đức Hậu cho Nguyễn Thế Trịnh và thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Đến ngày 21/01/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi (lần thứ 3), nội dung thay đổi là Trịnh sở hữu 30% cổ phần và làm Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty.

Khoảng đầu tháng 8/2015, sau khi được bị cáo Nguyễn Thế Trịnh bàn giao con dấu, hồ sơ pháp lý của Công ty Top One cho bị cáo Đinh Văn Tạo, Tạo đã thiết lập hồ sơ đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần 07 lần (từ lần thứ 4 đến lần thứ 10), cụ thể như sau: ⁽¹⁾Ngày 23/01/2015, Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (lần thứ 4), nội dung thay đổi vốn điều lệ Công ty Top One lên 39 tỷ đồng; ⁽²⁾Ngày 25/11/2015, Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội

cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (*lần thứ 5*), nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật là bị cáo Đinh Văn Tạo; ⁽³⁾Ngày 10/3/2016, Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (*lần thứ 6*), nội dung thay đổi vốn điều lệ Công ty Top One lên 97,5 tỷ đồng; ⁽⁴⁾Ngày 16/8/2016, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (*lần thứ 7*), nội dung thay đổi vốn điều lệ công ty Top One lên 253,5 tỷ đồng; ⁽⁵⁾Ngày 20/05/2019, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (*lần thứ 8*), nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật là bị cáo Nguyễn Hữu Khá; ⁽⁶⁾Ngày 21/5/2019, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (*lần thứ 9*), nội dung thay đổi trụ sở từ quận Hà Đông, Hà Nội đến Đội 9, xã Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; ⁽⁷⁾Ngày 01/06/2020, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (*lần thứ 10*), nội dung thay đổi trụ sở đến địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Nông trường Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Ngày 31/08/2022, Hội đồng quản trị Công ty Top One tiến hành họp, quyết định thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Đức Lợi - Giám đốc. Đến ngày 06/9/2022, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (*lần thứ 11*), nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Đức Lợi; Ngày 16/5/2023, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (*lần thứ 12*), nội dung thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; Ngày 24/5/2023, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (*lần thứ 13*), nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn Bình.

2. Nhóm các Công ty bị cáo Đinh Văn Tạo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội:

- **Công ty TNHH MTV xây dựng và môi trường Miền Trung** (nay là công ty TNHH MTV khách sạn và du lịch Nghệ Tĩnh): Ngày 04/6/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*đăng ký lần đầu*) đối với Công ty TNHH xây dựng và môi trường Miền Trung (*sau đây gọi tắt là Công ty Miền Trung*), mã số doanh nghiệp 3001771924, vốn điều lệ 6 tỷ đồng, địa chỉ trụ sở chính: Số 117, đường Hà Huy Tập, tổ dân phố 14, thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, người đại diện theo pháp luật là ông Hoàng Văn Tùng, sinh năm 1987; nơi cư trú: Phòng 2411 Tòa B, VINACONEX, Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội (*nay là phường Hoàng Mai, TP Hà Nội*) - Giám đốc. Chủ sở hữu là công ty cổ phần đầu tư tài chính và xây dựng Việt Nam do ông Hoàng Văn Quyết, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Phòng 702. HH04, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (*nay là phường Long Biên, TP Hà Nội*) làm Giám đốc. Các lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau: ⁽¹⁾Ngày 01/8/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà

Tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ nhất*) về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật cho ông Phạm Văn Sơn, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 4, Thịnh Hào 1, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (*nay là phường Đống Đa, TP Hà Nội*) làm Chủ tịch HĐQT; ⁽²⁾Ngày 28/11/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*Lần thứ 2*), về việc thay đổi vốn điều lệ lên 94 tỷ đồng; ⁽³⁾Ngày 08/12/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*Lần thứ 3*) về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật cho ông Nguyễn Hữu Thường, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Xóm Cộng Hòa, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Tri, Hà Nội (*nay là xã Đại Thanh, TP Hà Nội*) làm Giám đốc; ⁽⁴⁾Ngày 04/06/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 4*), thay đổi tên thành Công ty TNHH MTV Khách sạn và du lịch Nghệ Tĩnh (*Sau đây gọi tắt là Công ty Nghệ Tĩnh*).

Kết quả điều tra xác định: Ông Hoàng Văn Quyết là người đã lấy thông tin của ông Hoàng Văn Tùng (*em trai ruột của ông Quyết*) để đăng ký thành lập Công ty Miền Trung và điều hành mọi hoạt động kinh doanh, ông Tùng không biết việc mình được anh trai là Quyết cho đứng tên người đại diện theo pháp luật Công ty Miền Trung. Khoảng tháng 3/2015, ông Quyết thiết lập hồ sơ đăng ký cấp, phê duyệt dự án tổ hợp khách sạn và trung tâm thương mại VFCC (*sau đây gọi tắt là dự án VFCC*), sau đó được Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh cấp phép làm chủ đầu tư dự án xây dựng khách sạn 4 sao và khối nhà kinh doanh dịch vụ theo Công văn số 219/KKT-QLXD, ngày 04/3/2015. Tuy nhiên, mặc dù được cấp phép nhưng do thiếu vốn và bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường Fomusa Hà Tĩnh nên dự án chưa được thực hiện. Do đó, ông Quyết đã chuyển nhượng Công ty miền Trung cho bị cáo Đinh Văn Tạo (*giá trị chuyển nhượng là 300 triệu đồng*). Sau khi được ông Quyết bàn giao hồ sơ pháp lý, con dấu doanh nghiệp, Tạo đã thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*từ lần thứ 1 đến lần thứ 4*).

- **Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng VSCC** (*sau đây gọi tắt là Công ty VSCC*): Ngày 24/06/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*đăng ký lần đầu*) đối với Công ty cổ phần tư vấn xây dựng VSCC, mã số doanh nghiệp là 0107484635, trụ sở chính tại số 26, tầng 1, nhà B, tập thể nhà máy thuốc lá Thăng Long, phường Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội, vốn điều lệ 2 tỷ đồng. Đại diện theo pháp luật là ông Phạm Văn Sơn, sinh năm 1981, nơi cư trú: Số nhà 4, ngõ Thịnh Hào, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (*nay là phường Đống Đa, TP Hà Nội*). Ngày 12/7/2016, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ nhất*) về thay đổi thông tin doanh nghiệp. Ngày 05/9/2017, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 2*) về thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Hữu Thường, sinh năm 1988, trú tại xóm Cộng Hòa, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Tri, Hà Nội (*nay là xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội*).

Kết quả điều tra xác định: Công ty VSCC do Đinh Văn Tạo đăng ký thành lập, chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; tuy nhiên lấy thông tin cá nhân của ông Phạm Văn Sơn, ông Nguyễn Hữu Thường làm người đại diện theo pháp luật.

- **Công ty cổ phần DGG Sapa** (nay là Công ty cổ phần chế biến rau củ quả và thảo dược Nam Hà): Ngày 09/5/2017, Công ty cổ phần đầu tư DGG Sapa được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần đầu), mã số doanh nghiệp: 5300728430, có vốn điều lệ 16 tỷ đồng, địa chỉ trụ sở chính tại: Số nhà 078, đường Lương Thế Vinh, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Xuân Bắc, sinh năm 1988, nơi cư trú: thôn Trung Thanh, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (nay là xã Đại Thanh, TP Hà Nội) là Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám Đốc. Các lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau: ⁽¹⁾Ngày 07/11/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ nhất), đổi tên thành công ty cổ phần đầu tư và phát triển Du lịch Sapa; ⁽²⁾Ngày 26/03/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ 2), đổi tên thành công ty cổ phần chế biến rau củ quả và thảo dược Nam Hà (sau đây gọi tắt là Công ty Nam Hà); ⁽³⁾Ngày 23/07/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ 3), theo đó đã thay đổi địa chỉ trụ sở chính đến đội 9, xã Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; ngày 08/04/2021, Công ty Nam Hà thông báo số 3828/21 về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh.

Kết quả điều tra xác định: Công ty cổ phần DGG Sapa (nay là Công ty Nam Hà) được bị cáo Đinh Văn Tạo là người đăng ký thành lập doanh nghiệp điều hành mọi hoạt động kinh doanh (khi hợp thức hóa hồ sơ thành lập Tạo cho bị cáo Khả đứng tên sở hữu 95% cổ phần, tương ứng 1.520.000 cổ phiếu) và nhờ ông Nguyễn Xuân Bắc đứng tên người đại diện theo pháp luật để thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

- **Công ty cổ phần đầu tư Dulo** (nay là Công ty cổ phần lâm nông sản thực phẩm Hà Giang): Ngày 15/12/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký lần đầu) cho Công ty cổ phần đầu tư DuLo, mã số doanh nghiệp 0107249663, vốn điều lệ 3 tỷ đồng, địa chỉ trụ sở tại: Số 59, tổ 28 Trại Nhãn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, đứng tên đại diện theo pháp luật là bị cáo Đỗ Xuân Long - Chủ tịch HĐQT, các lần thay đổi đăng ký doanh nghiệp (từ lần thứ 1 đến lần thứ 12), cụ thể như sau: ⁽¹⁾Ngày 14/06/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ nhất) về việc thành đổi địa chỉ trụ sở chính đến Phòng 505, tầng 5 tòa nhà Machinco1, số 10 đường Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; ⁽²⁾Ngày 28/12/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ 2) về việc thay đổi vốn điều lệ từ 3 tỷ lên 24 tỷ đồng; ⁽³⁾Ngày 23/01/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ 3) về việc thay đổi tên thành

Công ty cổ phần Đông Dược; ⁽⁴⁾Ngày 21/03/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 4*) về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là bị cáo Nguyễn Hữu Khá; ⁽⁵⁾Ngày 04/04/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 5*) về việc thay đổi tên thành Công ty Cổ phần đầu tư DGG; ⁽⁶⁾Ngày 18/04/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 6*) về việc thay đổi thông tin doanh nghiệp (*số điện thoại*); ⁽⁷⁾Ngày 25/04/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 7*) về việc thay đổi vốn điều lệ từ 24 tỷ lên 200 tỷ đồng; ⁽⁸⁾Ngày 24/05/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 8*) về việc bổ sung thông tin số tài khoản ngân hàng của doanh nghiệp; ⁽⁹⁾Ngày 23/09/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 9*) về việc thay đổi vốn điều lệ từ 200 tỷ xuống 24 tỷ đồng và đổi tên thành Công ty cổ phần lâm nông sản thực phẩm Hà Giang (*Sau đây gọi tắt là Công ty thực phẩm Hà Giang*); ⁽¹⁰⁾Ngày 07/10/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 10*) về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính đến tổ 1, thị trấn nông trường Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; ⁽¹¹⁾Ngày 07/01/2022, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 11*) về việc thay đổi vốn điều từ 24 tỷ lên 55 tỷ và thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Xuân Bắc - Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc; ⁽¹²⁾Ngày 26/09/2022, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 12*) về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Xuân Trường, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam (*nay là phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình*) làm Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc.

Kết quả điều tra xác định: Công ty cổ phần đầu tư DuLo (*nay là Công ty thực phẩm Hà Giang*) được bị cáo Đinh Văn Tạo đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Quá trình hoạt động, Tạo đã cùng các bị cáo Đỗ Xuân Long, Nguyễn Hữu Khá, ông Nguyễn Xuân Bắc và ông Đặng Xuân Trường lần lượt tham gia đứng tên làm người đại diện theo pháp luật. Trong giai đoạn Khá làm người đại diện theo pháp luật, Tạo đã nộp hồ sơ xin chủ trương thực hiện dự án: Trồng rừng kinh tế, kết hợp chăn nuôi động vật dưới tán rừng, tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (*Ngày 21/7/2017, UBND tỉnh Hà Giang (cũ) có Quyết định số 1364/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty TNHH Hoàng Thanh và giao đất cho Công ty cổ phần Đầu tư DGG thuê để thực hiện dự án*).

- **Công ty TNHH Xuân Hòa 68** (*nay là Công ty cổ phần Chăn nuôi Hà Giang 1*): Ngày 05/08/2015, Công ty TNHH Xuân Hòa 68 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*Đăng ký lần đầu*), mã số doanh nghiệp 2700789626, vốn điều lệ là 3 tỷ đồng, địa chỉ trụ sở chính tại: Số 77, đường Nguyễn Văn Giản, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thanh Tâm, sinh năm: 1981, nơi

cư trú: Số 77, đường Nguyễn Văn Giản, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Hoa Lư, TP Ninh Bình) - Giám đốc. Các lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau: Ngày 07/11/2017, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần và đổi tên doanh nghiệp thành Công ty cổ phần Đông Dược Ninh Bình, người đại diện theo pháp luật là bà Trần Ngọc Mai, sinh năm 1984, nơi cư trú: Đội 1, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (nay là xã Đại Thanh, TP Hà Nội) - Giám đốc công ty. ⁽¹⁾Ngày 13/11/2017, thay đổi vốn điều lệ từ 3 tỷ lên 11 tỷ đồng; ⁽²⁾Sau đó tiếp tục thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Triệu Tiến Duẩn, sinh năm: 1979, nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội (phường Hà Đông, TP Hà Nội) - Giám đốc; ⁽³⁾Ngày 13/05/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ 4) về việc thay đổi tên Công ty cổ phần Đông Dược Ninh Bình thành Công ty cổ phần chăn nuôi Hà Giang 1 (sau đây gọi tắt là Công ty Hà Giang 1) và thay đổi địa chỉ trụ sở đến thôn Nậm Quặng, xã Quảng Ngần, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; ⁽⁴⁾Ngày 18/06/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ 5) về việc tăng vốn điều lệ từ 11 tỷ lên 36 tỷ đồng; ⁽⁵⁾Ngày 27/09/2022, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ 6) về việc thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính đến thôn Vạt, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; ⁽⁶⁾Ngày 14/07/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đình Hoàng, sinh năm 1987, trú tại thôn Vạt, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (nay là xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang) - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kết quả điều tra xác định: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm cùng chồng là ông Vũ Đức Lanh, sinh năm: 1976, nơi cư trú: Xóm 4, thôn Đồng Chùa, xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Đại Hoàng, tỉnh Ninh Bình) là người đăng ký thành lập Công ty TNHH Xuân Hòa 68. Tuy nhiên, sau khi thành lập công ty hoạt động kinh doanh không hiệu quả nên đã chuyển nhượng cho bị cáo Tạo, chi phí chuyển nhượng bằng số tiền công ty đang nợ thuế (khoảng 50 triệu đồng), sau khi được ông Lanh bàn giao hồ sơ pháp lý, con dấu doanh nghiệp, Tạo đã thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (từ lần thứ nhất đến lần thứ 6).

- Công ty cổ phần đầu tư DGG Hà Giang (nay là Công ty cổ phần chăn nuôi Hà Giang 2): Ngày 10/5/2017, Công ty Cổ phần đầu tư DGG Hà Giang được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (đăng ký lần đầu), mã số doanh nghiệp 5100448429, vốn điều lệ 10 tỷ đồng, địa chỉ trụ sở chính: Thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, người đại diện theo pháp luật là ông Trần Mạnh Sơn, sinh năm: 1983, nơi cư trú: xã Tiên Phong, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình) - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc. Các lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau: ⁽¹⁾Ngày 25/7/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy đăng ký doanh nghiệp (lần thứ nhất) về việc bổ sung thông tin đăng

ký doanh nghiệp; ⁽²⁾Ngày 23/08/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ hai*) về việc thay đổi tên thành công ty cổ phần được phân quý hiếm và thiết bị y tế Hà Giang; ⁽³⁾Ngày 16/08/2019, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ ba*) về việc thay đổi địa chỉ trụ sở đến tổ 1, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; ⁽⁴⁾Ngày 11/5/2020, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 4*) về việc thay đổi tên thành Công ty cổ phần chăn nuôi Hà Giang 2 (*sau đây gọi tắt là Công ty Hà Giang 2*) và địa chỉ trụ sở tại thôn Nặm Quặng, xã Quảng Ngần, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; ⁽⁵⁾Ngày 22/6/2020, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 5*) về việc thay đổi vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 36 tỷ và thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Triệu Tiên Duẩn làm Chủ tịch HĐQT; ⁽⁶⁾Ngày 26/09/2022, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 6*) về việc thay đổi địa chỉ trụ sở đến thôn Chung, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; ⁽⁷⁾Ngày 13/4/2023, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp giấy đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 7*) về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Trọng Thiên, sinh năm 1979, cư trú tại thôn Chung, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (*nay là xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang*).

Kết quả điều tra xác định: Công ty cổ phần đầu tư DGG Hà Giang (*nay là Công ty Hà Giang 2*) được bị cáo Đinh Văn Tạo đăng ký thành lập doanh nghiệp, điều hành mọi hoạt động kinh doanh và lấy thông tin của ông Trần Mạnh Sơn và ông Triệu Tiên Duẩn đứng tên người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

- **Công ty cổ phần đầu tư Thành Thái** (*Sau đây gọi tắt là Công ty Thành Thái*): Ngày 24/12/2015, Công ty cổ phần đầu tư Thành Thái được Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (*đăng ký lần đầu*), mã số doanh nghiệp 0107268056, vốn điều lệ 03 tỷ đồng, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, số 10 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, đại diện theo pháp luật là bị cáo Vũ Thái là Chủ tịch HĐQT.

Kết quả điều tra xác định: Công ty cổ phần đầu tư Thành Thái được bị cáo Đinh Văn Tạo là người đăng ký thành lập doanh nghiệp, điều hành mọi hoạt động kinh doanh và cho bị cáo Vũ Thái đứng tên người đại diện theo pháp luật để thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

- **Công ty TNHH MTV Duyên Hải Lào Cai** (*gọi tắt là công ty Duyên hải Lào Cai*):

Ngày 29/03/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH MTV (*lần thứ 13*) chuyển đổi từ công ty TNHH Lan Huy Hoàng thành Công ty TNHH MTV Duyên Hải Lào Cai, mã số doanh nghiệp: 5300206272, vốn điều lệ: 25 tỷ, địa chỉ: Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, chủ sở hữu là ông Đào Văn Chiến, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ 28, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (*nay là phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội*), người đại diện theo pháp

luật là bị cáo Vũ Thái - Giám đốc. Ngày 16/4/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 14*) về việc thay đổi chủ sở hữu là bị cáo Vũ Thái và người đại diện theo pháp luật là ông Đào Văn Chiến; Đến ngày 17/11/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 15*) về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, chủ sở hữu là bị cáo Vũ Thái. Ngày 16/4/2020, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*lần thứ 16*) về việc thay đổi chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật là ông Trần Mạnh Sơn.

Kết quả điều tra xác định: Đầu năm 2018, Công ty TNHH MTV Duyên Hải Lào Cai đang có chủ trương đầu tư dự án khách sạn Holiday nhưng do gặp khó khăn về vốn không được triển khai được nên bị cáo Tạo đã đặt vấn đề mua lại công ty từ ông Đào Văn Chiến, rồi cho Vũ Thái đứng tên người đại diện theo pháp luật của công ty, nhưng toàn bộ hoạt động điều hành doanh nghiệp đều do bị cáo Tạo thực hiện.

1.3. Các công ty kiểm toán và công ty thẩm định giá liên quan đến vụ án:

- ⁽¹⁾ Công ty TNHH Kiểm toán ASC, (*năm 2017 đổi tên thành công ty TNHH Kiểm toán TTP, nay là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Tâm An*), mã số thuế: 0102902085, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12 tháp Tây Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật lần lượt là ông Trần Quang Đức - Tổng giám đốc và bà Nguyễn Hà Phương - Tổng giám đốc.

- ⁽²⁾ Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM: Mã số doanh nghiệp 0101917917, địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật là ông Phan Huy Thắng là Tổng Giám đốc.

- ⁽³⁾ Công ty TNHH thẩm định giá RVP Việt Nam, mã số doanh nghiệp: 0107696012, trụ sở công ty tại: Số 29, Lô 1B, đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tiến Mạnh - Giám đốc;

- ⁽⁴⁾ Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam: Do ông Nguyễn Bảo Trung là Phó tổng Giám đốc; thẩm định viên là ông Đào Hưng Thịnh; địa chỉ giao dịch: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

1.4. Diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng đầu năm 2014, trong quá trình sinh sống gần khu vực Chung cư A15, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thế Trịnh và bị cáo Đình Văn Tạo quen biết nhau. Qua nhiều lần gặp gỡ, tiếp xúc, nói chuyện với nhau Trịnh và Tạo đã kể cho nhau nghe về công việc hiện tại của mình (*Tạo giới thiệu đang làm việc trong lĩnh vực chứng khoán còn Trịnh giới thiệu đang làm Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty Top One, chuyên bán buôn, bán lẻ bánh kẹo, nước giải khát, cà phê...*). Đến khoảng giữa năm 2014, trong một lần ngồi uống nước với nhau tại quán nước gần khu vực Chung cư A15, Trịnh tâm sự với Tạo về

tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Top One đang gặp phải khó khăn về tài chính, thiếu nguồn vốn để mở rộng kinh doanh. Sau khi nghe Trịnh nói vậy, Tạo đã nảy sinh ý định rủ rê Trịnh cùng tham gia hợp thức hóa hồ sơ thủ tục pháp lý đưa Công ty Top One trở thành Công ty đại chúng, phát hành cổ phiếu huy động vốn đầu tư, Tạo nói: *"Để đưa Công ty Top One trở thành công ty đại chúng thì điều kiện cần phải là Công ty cổ phần, có được ít nhất một trăm nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và có vốn điều lệ đã góp từ mười tỷ đồng Việt Nam trở lên"*. Sau khi được Tạo rủ rê, Trịnh đồng ý. Tại đây, hai bị cáo đã thống nhất như sau: Tạo liên hệ với đơn vị tư vấn hoàn thiện các thủ tục pháp lý doanh nghiệp, liên hệ đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và chịu mọi chi phí liên quan đến việc tăng vốn điều lệ, đăng ký thành lập công ty đại chúng, niêm yết, phát hành, bán cổ phiếu trên sàn chứng khoán, với điều kiện sau khi đưa Công ty Top One trở thành Công ty đại chúng, Trịnh phải chuyển nhượng cho Tạo sở hữu 50% cổ phần của Công ty. Còn Trịnh phải trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu, sổ sách và hóa đơn chứng từ liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty Top One cho Tạo phục vụ việc hợp thức hóa hồ sơ cũng như ký các tài liệu, thủ tục pháp lý gửi đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Để hợp thức hóa hồ sơ pháp lý đưa Công ty Top One đăng ký trở thành Công ty đại chúng các bị cáo đã thực hiện như sau:

- *Giai đoạn nâng không vốn điều lệ từ 3 tỷ lên 39 tỷ đồng:*

Đối với việc hợp thức hóa thủ tục pháp lý hồ sơ để tăng vốn điều lệ, bị cáo Đinh Văn Tạo khai: Vào khoảng tháng 01/2015, thông qua các mối quan hệ xã hội, Tạo biết bà Trịnh Thị Lan, sinh năm 1983, nơi cư trú: CH3726 CT12C, Khu đô thị Kim Văn, Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội (*nay là phường Hoàng Mai, TP Hà Nội*) - Tư vấn viên của Công ty cổ phần chứng khoán Nhất Việt (VFS) là người hiểu biết về trình tự, thủ tục pháp lý liên quan đến việc đăng ký thành lập Công ty đại chúng nên Tạo chủ động liên hệ qua điện thoại với bà Lan trao đổi việc nhờ hỗ trợ tư vấn về trình tự thủ tục, hồ sơ pháp lý đưa Công ty Top One trở thành công ty đại chúng. Sau khi đồng ý hỗ trợ, bà Lan đã gửi các biểu mẫu, danh mục thủ tục pháp lý có liên quan đến việc đăng ký thành lập công ty đại chúng cho Tạo tự thực hiện soạn thảo, hoàn thiện hồ sơ gồm (*Biên bản, Nghị quyết họp Hội đồng quản trị, Hội đồng cổ đông công ty và thủ tục góp cổ phần của các cổ đông hiện hữu*) với nội dung: Trịnh góp vốn số tiền 10.800.000.000đ; ông Hoàng Thế Nam góp vốn số tiền 12.600.000.000đ và ông Nguyễn Văn Quỳnh góp vốn số tiền 10.800.000.000đ, sau đó chuyển cho Trịnh ký xác nhận những tài liệu nêu trên. Ngày 21/01/2015, Trịnh ký văn bản Thông báo số 15/2015/TB, của Công ty Top One về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Đến ngày 23/01/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần (*lần 4*) cho Công ty Top One về việc thay đổi vốn điều lệ thành 39 tỷ.



Đối với việc điều chỉnh báo cáo tài chính và chạy dòng tiền hợp thức hóa số tiền tăng không vốn điều lệ: Bị cáo Tạo khai, qua tìm hiểu thông tin trên mạng xã hội Tạo biết Công ty TNHH kiểm toán ASC là đơn vị có đủ điều kiện, năng lực thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính phục vụ việc đăng ký thành lập công ty đại chúng; Sau khi được lấy được thông tin liên hệ của bà Nguyễn Chi Thành, sinh năm 1977, nơi cư trú: Phòng 3003, N03T2, Khu Ngoại giao đoàn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội (*nay là xã Xuân Đình, TP Hà Nội*) - Phó giám đốc Công ty TNHH kiểm toán ASC, Tạo đã chủ động liên hệ gặp trực tiếp bà Thành tại một quán cà phê gần công ty kiểm toán ASC để đặt vấn đề thuê bà Thành giúp điều chỉnh báo cáo tài chính của Công ty Top One và hỗ trợ vay tiền của ngân hàng sử dụng vào việc hợp thức hóa dòng tiền góp vốn vào công ty. Tạo và bà Thành cùng thống nhất về hình thức thuê “trộn gói”, với chi phí 3,5%/ tổng số tiền tăng vốn. Quá trình thực hiện bà Thành cử nhân viên kiểm toán đến trực tiếp Công ty Top One thu thập các tài liệu, soát xét, điều chỉnh hoàn thiện báo cáo tài chính năm 2014 và quý 1, năm 2015 (*với điều kiện doanh thu phải có lãi*); đồng thời hướng dẫn Tạo phương pháp hợp thức hóa dòng tiền tăng vốn, bằng cách: Lập không Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 3003/2015/HDHT/MTC-TOP, ngày 30/03/2015 “*Với nội dung Công ty Top One góp vốn số tiền 36 tỷ đồng vào Công ty Miền Trung*”; tiến hành mở tài khoản ngân hàng của Công ty Miền Trung (Số 21210005969012) tại ngân hàng BIDV- chi nhánh Tây Hồ, Hà Nội; đồng thời ký quyết định bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Định, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, TP. Hà Nội (*nay là phường Hà Đông, TP Hà Nội*) làm kế toán trưởng Công ty Top One, sau đó đăng ký mở tài khoản của Công ty Top One (số 21210005968994) tại ngân hàng BIDV- Chi nhánh Tây Hồ, Hà Nội để phục vụ việc chạy dòng tiền góp vốn tăng không vốn điều lệ từ 3 tỷ lên 39 tỷ. Theo đó, ngày 31/3/2015, Tạo đã thiết lập không các chứng từ giao dịch giữa Công ty Top One, Công ty Miền Trung và các cổ đông tham gia góp vốn gồm (04 giấy nộp tiền mặt số: 0026, 0081, 0083, 0085, 01 ủy nhiệm chi số: 0093, 01 giấy rút tiền mặt số: 0101 và 01 giấy ủy quyền ngày 31/3/2015, chủ tài khoản doanh nghiệp ủy quyền cho người khác lĩnh tiền mặt từ tài khoản) rồi chuyển cho bị cáo Trịnh ký tên dưới mục “*Chủ tài khoản*” tại giấy ủy nhiệm chi số 0093; bà Định ký tên dưới mục “*Người nộp tiền, Kế toán trưởng*” tại giấy ủy nhiệm chi số 0093, giấy nộp tiền mặt số 0081; đồng thời nhờ bị cáo Vũ Thái ký tên dưới mục “*Người được ủy quyền, Người lĩnh tiền*” tại giấy rút tiền mặt số 0101, giấy ủy quyền ngày 31/3/2015; bị cáo Long ký tên dưới mục “*Người nộp tiền*” trên 03 giấy nộp tiền mặt (gồm 0026, 0083, 0085) của Ngân hàng BIDV; đối với chữ ký đứng tên Hoàng Văn Tùng (*Giám đốc Công ty Miền Trung*) dưới mục “*Chủ tài khoản*” tại giấy ủy nhiệm chi số: 0093 và giấy ủy quyền ngày 31/3/2015, Tạo là người ký, sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu nêu trên cho bà Nguyễn Chi Thành thực hiện các giao dịch theo nội dung chứng từ. Ngày 20/4/2015, Ngân hàng BIDV đã ra văn bản xác nhận số dư số tiền 36.004.400.000đ trong tài khoản số 21210005968994 của Công ty Top One.

Căn cứ yêu cầu điều tra vụ án, ngày 16/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra văn bản số 961/CV-CSKT về việc đề nghị Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (*sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV*) về việc yêu cầu cung cấp hồ sơ, lịch sử giao dịch ngân hàng của công ty Top One, Công ty Miền Trung và các bị cáo trong vụ án. Tại văn bản số 356/QLRR-CCTT, ngày 12/11/2024 của Ngân hàng BIDV - chi nhánh Tây Hồ (*kèm theo tài liệu cung cấp*) đã phát hiện diễn biến các giao dịch tăng vốn và sử dụng vốn của Công ty Top One, ngày 31/3/2015, như sau:

⁽¹⁾Vào hồi 17 giờ 00 phút 18 giây, Giao dịch viên số 21250013 thực hiện giao dịch Nguyễn Thị Định nộp số tiền 12.600.000.000đ, vào tài khoản 21210005968994 của Công ty Top One (*viết tắt là tài khoản TOP ONE*); nội dung “*Hoàng Thế Nam nộp tiền*”;

⁽²⁾Vào hồi 17 giờ 06 phút 43 giây, Giao dịch viên số 21250013 thực hiện giao dịch Đỗ Xuân Long nộp tiền mặt 10.800.000.000, vào tài khoản TOP ONE; nội dung: “*Nguyễn Thế Trịnh nộp tiền*”;

⁽³⁾Vào hồi 17 giờ 07 phút 58 giây, Giao dịch viên số 21250013 thực hiện giao dịch Đỗ Xuân Long nộp tiền mặt 10.800.000.000, vào tài khoản TOP ONE; nội dung “*Nguyễn Văn Quỳnh nộp tiền góp vốn*”;

⁽⁴⁾Vào hồi 17 giờ 21 phút, 10 giây, ngày 31/3/2015 Giao dịch viên số 21250013 thực hiện giao dịch Công ty Top One ủy nhiệm chi số tiền 36 tỷ đồng đến số tài khoản 21210005969012 là tài khoản của Công ty Miền Trung mở tại BIDV chi nhánh Tây Hồ, nội dung: “*Chuyển tiền theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 31/03/2015/HĐ/MTC-TOP*” ;

⁽⁵⁾Vào hồi 17 giờ 33 phút, 44 giây, ngày 31/3/2015 Giao dịch viên số 21250013 thực hiện giao dịch ông Vũ Thái rút tiền mặt, số tiền 36 tỷ đồng từ tài khoản 21210005969012 là của Công ty Miền Trung.

- *Thiết lập hồ sơ đưa Công ty Top One trở thành công ty đại chúng:*

Sau khi hoàn thành việc chạy dòng tiền tăng vốn điều lệ khổng lồ từ 3 tỷ lên 39 tỷ đồng có xác nhận số dư trên tài khoản Ngân hàng, Tào tiếp tục cùng Trịnh thực hiện các thủ tục đăng ký Công ty đại chúng như sau: Để thỏa mãn điều kiện số lượng trên 100 cổ đông (*theo Luật chứng khoán*) tương ứng với 3.900.000 cổ phần đứng tên: *Bị cáo Nguyễn Thế Trịnh, ông Nguyễn Văn Quỳnh, ông Hoàng Thế Nam*, Tào đã chỉ đạo các bị cáo Nguyễn Thế Trịnh, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái và Nguyễn Hữu Khá thu thập 111 giấy chứng minh nhân dân của người thân, bạn bè, hàng xóm và nhân viên công ty... đưa cho Tào sử dụng để lập khổng danh sách cổ đông Công ty Top One; sau đó Tào và Trịnh đã thống nhất việc tiến hành chia tách 3.900.000 cổ phần (*của bị cáo Trịnh, ông Quỳnh, ông Nam*) cho 111 cổ đông khổng như sau: ⁽¹⁾Bị can Tào sử dụng thông tin của 19 người thân quen (*bao gồm Tào*) để lập nhóm cổ đông trong nội bộ của Tào, nắm giữ 1.785.000 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 45,76922 %*); ⁽²⁾ Bị cáo Trịnh sử dụng thông tin của 12 người thân, bạn bè (*bao gồm Trịnh*) để lập nhóm cổ đông trong nội bộ của Trịnh, nắm giữ 1.829.000 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 46,897431 %*). ⁽³⁾Đối với 286.000 cổ phần còn lại

(chiếm tỷ lệ 7,333304%), Tạo sử dụng thông tin của 80 người khác được lấy trên mạng xã hội và người thân của nhân viên công ty nắm giữ nhằm hợp thức hóa miễn sao cho đủ số lượng cổ đông trong công ty.

Thực hiện xong việc chia tách cổ đông, Tạo hợp thức hóa các hồ sơ, tài liệu đăng ký Công ty đại chúng gồm (Công văn số 04/CV-Top One ngày 09/04/2015, về việc đăng ký công ty đại chúng và các tài liệu bổ sung đến ngày 27/5/2015 và kèm theo Điều lệ công ty ngày 15/4/2015; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 1, 2, 3 và lần 4; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014; Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015; Danh sách 111 cổ đông công ty, ngày 05/5/2015; bản thông tin tóm tắt, ngày 26/5/2015) chuyển cho bị cáo Trịnh ký rồi gửi đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước (viết tắt là UBCKNN). Ngày 03/6/2015, UBCKNN ban hành Công văn số 2782/UBCK-QLHC về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty Top One.

Căn cứ kết quả chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng, Tạo tiếp tục thiết lập hồ sơ, tài liệu đề nghị đăng ký chứng khoán và cấp mã chứng khoán (gồm: Giấy đề nghị đăng ký chứng khoán và cấp mã chứng khoán, sổ đăng ký sở hữu chứng khoán, danh sách người sở hữu chứng khoán, báo cáo về quá trình tăng vốn, điều lệ công ty, báo cáo tài chính...) chuyển cho bị cáo Trịnh ký ban hành và gửi đến Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; Đồng thời gửi hồ sơ gồm (Giấy đề nghị đăng ký giao dịch cổ phiếu kèm theo Điều lệ công ty, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản thông tin tóm tắt về công ty đại chúng, báo cáo tài chính năm 2014 và quý I/2015) đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội để đăng ký giao dịch cổ phiếu. Ngày 11/06/2015, Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 38/2015/GCNCP-VSD về việc chứng nhận đã đăng ký và cấp mã chứng khoán đối với 3,9 triệu cổ phiếu mã Top. Ngày 09/7/2015, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 418/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Top One. Ngày 23/7/2015, Công ty Top One thực hiện giao dịch cổ phiếu lần đầu tiên trên sàn UpCom.

- Hành vi nâng khống vốn điều lệ từ 39 tỷ đồng lên 97,5 tỷ đồng:

Khoảng đầu tháng 8/2015, Nguyễn Thế Trịnh với Đinh Văn Tạo xảy ra mâu thuẫn trong việc phân chia số tiền được hưởng lợi từ việc bán cổ phiếu, do đó Trịnh đã xin rút ra khỏi công ty và yêu cầu Tạo phải hoàn thiện các thủ tục pháp lý thay đổi người đại diện theo pháp luật từ Trịnh sang cho Tạo. Quá trình bàn bạc Tạo thỏa thuận với Trịnh mua lại 09 sổ cổ đông gồm (Hoàng Thế Nam, Kiều Quốc Hùng, Lê Bá Thắng, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Văn Quỳnh, Nguyễn Đình Tú, Ngô Thu Hương, Bùi Thị Thúy Nga, Dương Hoàng Việt) và được Trịnh đồng ý. Từ ngày 19/8/2015 đến ngày 22/9/2015, Tạo và Trịnh đã thực hiện giao dịch 09 sổ cổ đông trên với giá 01 tỷ đồng, sau khi đã thỏa thuận giá tiền và chuyển tiền cho Trịnh, Tạo đã chỉ đạo Long sang nhận sổ cổ đông, quá trình giao nhận sổ cổ đông giữa bị cáo Nguyễn Thế Trịnh và bị cáo Đỗ Xuân Long có viết giấy giao nhận và ký xác nhận. Còn 03 sổ cổ đông gồm (Nguyễn Thế Trịnh, Đặng Đức Hậu,

Nguyễn Hữu Kiên), Trịnh giữ lại để tự giao dịch. Sau khi bàn giao con dấu, hồ sơ pháp lý của công ty cho Tạo, Trịnh đã tự mình thành lập Công ty cổ phần dịch vụ Top One (ngành nghề kinh doanh tương tự như Công ty Top One).

Khoảng đầu tháng 11/2015, Tạo thấy việc phát hành cổ phiếu trên sàn chứng khoán (lần đầu) thu được số tiền lợi nhuận cao, do đó Tạo tiếp tục hợp thức hóa hồ sơ, tài liệu tăng vốn điều lệ của Công ty Top One từ 39 tỷ lên 97,5 tỷ, phát hành bổ sung cổ phiếu lên sàn chứng khoán, cụ thể như sau:

Để phát hành cổ phiếu gửi UBCKNN, Đinh Văn Tạo xây dựng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 39 tỷ đồng lên 97,5 tỷ đồng (tăng 58,5 tỷ đồng) bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ, sau đó lập khống số lượng các cổ đông dự kiến, đăng ký mua cổ phần góp vốn vào Công ty Top One bằng việc lấy thông tin của 12 người trong danh sách cổ đông Công ty Top One bao gồm (1) bị cáo Đinh Văn Tạo; (2) ông Vũ Văn Phòng, (3) bị cáo Nguyễn Hữu Khả, (4) bà Nguyễn Thị Tuyết Lan, (5) bà Trần Ngọc Mai, (6) ông Vũ Văn Thắng (7) ông Lê Mạnh Hưng, (8) ông Trần Thị Diệu Hằng, (9) ông Nguyễn Thị Tuyền, (10) ông Phạm Thị Minh Hiếu, (11) bà Vũ Thị Hóa, (12) ông Phạm Văn Sơn), sử dụng để lập danh sách nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ với tỷ lệ sở hữu hiện hữu; đồng thời thiết lập Biên bản số 04/2015/BB-ĐHĐCD và Nghị quyết số 04/2015/NQ-ĐHĐCD ngày 16/11/2015 về Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 nội dung "Miễn nhiệm Nguyễn Thế Trịnh, thay đổi người đại diện theo pháp luật là Đinh Văn Tạo - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Top One và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, dưới hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ" rồi chuyển cho Nguyễn Thế Trịnh ký xác nhận, ban hành.

Từ ngày 16/11/2015 đến ngày 17/11/2015, Tạo tiến hành thiết lập hồ sơ thay đổi người đại diện theo pháp luật gồm (Giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật số 08/2015/GĐN, ngày 17/11/2015; Biên bản họp hội đồng quản trị số 03/2015/BB-HĐQT, ngày 16/11/2015...) gửi đến Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội. Ngày 25/11/2015, Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (lần thứ 5), do Đinh Văn Tạo là người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT của Công ty Top One.

Ngày 14/12/2015, Tạo lập hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ gồm (Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án chào bán được thực hiện theo nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2015 số 04/2015/NQĐCD ngày 16/11/2015, Giấy đăng ký kinh doanh lần 5, báo cáo tài chính quý III/2015 và hồ sơ bổ sung ngày 31/12/2015) gửi đến UBCKNN. Ngày 12/01/2016 UBCKNN ban hành Công văn số 138/UBCK-QLPH, về việc chấp thuận hồ sơ chào bán riêng lẻ của Công ty Top One.

Sau khi được UBCKNN chấp thuận, Đinh Văn Tạo khai đã liên hệ nhờ bà Thành hướng dẫn về phương pháp hợp thức hóa hồ sơ, tài liệu tăng vốn điều lệ và điều chỉnh báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sử dụng vốn, bằng việc lập khống các hợp đồng như sau:

⁽¹⁾Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 04/02/2016 giữa Công ty Top One và ông Nguyễn Văn Hợp, tổng giá trị chuyển nhượng là 12.5 tỷ đồng;

⁽²⁾Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1001/2016/TOP-DTTT, ngày 06/01/2016 giữa Công ty Top One và Công ty Cổ phần đầu tư Dulo, tổng giá trị hợp đồng là 8 tỷ đồng;

⁽³⁾Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1001/2016/TOP-DTTT, ngày 10/01/2016 giữa Công ty Top One và Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thái, tổng giá trị hợp đồng 8 tỷ đồng;

⁽⁴⁾Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0103/2016/TOP-DULO, ngày 01/02/2016 giữa Công ty Top One và Công ty Cổ phần đầu tư Dulo, tổng giá trị Top One góp vốn 14,5 tỷ đồng;

⁽⁵⁾ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0503/2016TOP-THANH, ngày 01/02/2016 giữa Công ty Top One và Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thái, số tiền góp vốn là 14 tỷ đồng;

⁽⁶⁾ Hợp đồng mua bán xe ngày 03/02/2016 giữa Công ty Top One và bị can Tạo về việc Tạo bán xe Mercedes - Benr, biển số 30A-87993 cho Công ty Top One, với số tiền là 1,5 tỷ đồng.

Sau khi lập không các hợp đồng trên, Tạo nhờ các bị cáo Long, Khả và Thái cùng tham gia mở tài khoản giao dịch Ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long (viết tắt là Ngân hàng TPBank) của các cá nhân: ⁽¹⁾Đình Văn Tạo (01344885001); ⁽²⁾Vũ Văn Phòng (01345058001); ⁽³⁾Nguyễn Hữu Khả (013448900001); ⁽⁴⁾Nguyễn Thị Tuyết Lan (01344882001); ⁽⁵⁾Trần Ngọc Mai (01343789001); ⁽⁶⁾Vũ Văn Thắng (01343801001); ⁽⁷⁾Lê Mạnh Hưng (00640505001); ⁽⁸⁾Trần Thị Diệu Hằng (01343803001); ⁽⁹⁾Nguyễn Thị Tuyền (01343805001); ⁽¹⁰⁾Phạm Thị Minh Hiếu (01343799001); ⁽¹¹⁾Vũ Thị Hóa (01344891001); ⁽¹²⁾Phạm Văn Sơn (01344904001); ⁽¹³⁾Nguyễn Văn Hợp (01345039001); ⁽¹⁴⁾Công ty cổ phần Dulo (19198866001); ⁽¹⁵⁾Công ty cổ phần Thành Thái (33553333001); ⁽¹⁶⁾Công ty Top One (98892299001) và thiết lập các chứng từ gồm (12 giấy ủy nhiệm chi của cô đồng vào tài khoản số 98892299001 của Công ty Top One, tương ứng với 58,5 tỷ; 03 giấy ủy nhiệm chi và 04 giấy rút tiền liên quan đến việc hợp thức hóa các hợp đồng không của Công ty Top One), sau đó Tạo đưa các tài liệu nêu trên cho bà Thành để thực hiện hợp thức hóa dòng tiền góp vốn. Ngày 03/2/2016, Ngân hàng TP Bank đã có văn bản xác nhận số dư số tiền 58,5 tỷ đồng trong tài khoản số 98892299001 của Công ty Top One.

Căn cứ yêu cầu điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra yêu cầu số 1708/YC-CSKT, ngày 23/5/2024 và số 2830/YC-CSKT, ngày 07/8/2024 gửi ngân hàng TP Bank cung cấp hồ sơ, chứng từ của các tài khoản giao dịch với tài khoản giao dịch của Công ty Top One. Tại văn bản số 5162/2024/CV-TPB.LC, ngày 10/6/2024 và văn bản số 8041/2024/CV-TPB.LC, ngày 22/8/2024 của Ngân hàng TP Bank (kèm theo tài liệu) đã cung cấp diễn biến, chứng từ các giao dịch tăng vốn và sử dụng vốn của Công ty Top One ngày 3/2/2016, như sau:

(1)- Giao dịch viên *Vũ Thị Nhân* thực hiện giao dịch: Lê Thị Nhung nộp tiền mặt 4.540.000.000đ vào tài khoản của Vũ Văn Phòng (*số tài khoản 01345058001*);

(2) - Giao dịch viên *Đào Hồng Hạnh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 4.540.000.000đ từ tài khoản của Vũ Văn Phòng đến tài khoản của Công ty Top One, nội dung “*Chuyển tiền mua cổ phần*”.

(3)Giao dịch viên *Vũ Thị Nhân* thực hiện giao dịch: Lê Thị Nhung nộp tiền mặt số tiền 4.200.000.000đ vào tài khoản của bị cáo Nguyễn Hữu Khá (*Số tài khoản 013448900001*);

(4)Giao dịch viên *Đào Hồng Hạnh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 4.200.000.000đ từ tài khoản của bị cáo Nguyễn Hữu Khá đến tài khoản của Công ty Top One, nội dung “*Chuyển tiền mua cổ phần*”.

(5)Giao dịch viên *Vũ Thị Nhân* thực hiện giao dịch Lê Thị Nhung nộp tiền mặt số tiền 4.740.000.000đ vào tài khoản của Nguyễn Thị Tuyết Lan (*số tài khoản 01344882001*);

(6)Giao dịch viên *Đào Hồng Hạnh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 4.740.000.000đ từ tài khoản của bà Nguyễn Thị Tuyết Lan vào tài khoản của Công ty Top One, nội dung “*Chuyển tiền mua cổ phần*”.

(7)Giao dịch viên *Vũ Thị Nhân* thực hiện giao dịch Lê Thị Nhung nộp tiền mặt số tiền 4.800.000.000đ vào tài khoản của Trần Ngọc Mai (*số tài khoản 01343789001*).

(8)Giao dịch viên *Đào Hồng Hạnh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 4.800.000.000đ từ tài khoản của Trần Ngọc Mai vào tài khoản của Công ty Top One, nội dung “*Chuyển tiền mua cổ phần*”.

(9)Giao dịch viên *Vũ Thị Nhân* thực hiện giao dịch Lê Thị Nhung nộp tiền mặt 4.400.000.000đ vào tài khoản của Vũ Văn Thắng (*số tài khoản 01343801001*);

(10)Giao dịch viên *Nguyễn Thị Thùy Linh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 4.400.000.000đ từ tài khoản của Vũ Văn Thắng vào tài khoản của Công ty Top One, nội dung “*Chuyển tiền mua cổ phần*”.

(11)Giao dịch viên *Vũ Thị Nhân* thực hiện giao dịch Lê Thị Nhung nộp tiền mặt số tiền 4.600.000.000đ vào tài khoản của Lê Mạnh Hưng (*Số tài khoản 00640505001*);

(12)Giao dịch viên *Đào Hồng Hạnh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 4.600.000.000đ từ tài khoản của Lê Mạnh Hưng vào tài khoản của Công ty Top One, nội dung “*Chuyển tiền mua cổ phần*”.

(13)Giao dịch viên *Vũ Thị Nhân* thực hiện giao dịch: Lê Thị Nhung nộp tiền mặt số tiền 4.500.000.000đ vào tài khoản của Trần Thị Diệu Hằng (*Số tài khoản 01343803001*);

(14)Giao dịch viên *Nguyễn Thị Thùy Linh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 4.500.000.000đ từ tài khoản của Trần Thị Diệu Hằng vào tài khoản của Công ty Top One, nội dung “*Chuyển tiền mua cổ phần*”.

(15) Giao dịch viên *Vũ Thị Nhàn* thực hiện giao dịch: Lê Thị Nhung nộp tiền mặt số tiền 4.100.000.000đ vào tài khoản của Nguyễn Thị Tuyền (*Số tài khoản 01343805001*);

(16) -Giao dịch viên *Nguyễn Thị Thùy Linh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 4.100.000.000đ từ tài khoản của Nguyễn Thị Tuyền chuyển vào tài khoản của Công ty Top One, nội dung “*Chuyển tiền mua cổ phần*”.

(17)Giao dịch viên *Vũ Thị Nhàn* thực hiện giao dịch Lê Thị Nhung nộp tiền mặt số tiền 3.400.000.000đ vào tài khoản của Vũ Thị Hóa (*số tài khoản 0134489001*);

(18)Giao dịch viên *Nguyễn Thị Thùy Linh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 4.100.000.000đ từ tài khoản của Vũ Thị Hóa vào tài khoản của Công ty Top One, nội dung “*Chuyển tiền mua cổ phần*”.

(19)Giao dịch viên *Vũ Thị Nhàn* thực hiện giao dịch Lê Thị Nhung nộp tiền mặt số tiền 10.000.000.000đ vào tài khoản của bị cáo Đinh Văn Tạo (*số tài khoản 01344885001*);

(20) - Giao dịch viên *Nguyễn Thị Thùy Linh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 10.000.000.000đ từ tài khoản của bị cáo Đinh Văn Tạo vào tài khoản của Công ty Top One, nội dung “*Chuyển tiền mua cổ phần*”.

(21)Giao dịch viên *Vũ Thị Nhàn* thực hiện giao dịch Lê Thị Nhung nộp tiền mặt số tiền 4.700.000.000đ vào tài khoản của Phạm Minh Hiếu (*số tài khoản 01343799001*);

(22)Giao dịch viên *Nguyễn Thị Thùy Linh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 4.700.000.000đ từ tài khoản của Phạm Thị Minh Hiếu vào tài khoản của Công ty Top One, nội dung “*Chuyển tiền mua cổ phần*”.

(23)Giao dịch viên *Vũ Thị Nhàn* thực hiện giao dịch Lê Thị Nhung nộp tiền mặt số tiền 4.520.000.000đ vào tài khoản của Phạm Văn Sơn (*số tài khoản 01344904001*);

(24)Giao dịch viên *Nguyễn Thị Thùy Linh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 4.520.000.000đ từ tài khoản của Phạm Văn Sơn vào tài khoản của Công ty Top One, nội dung “*Chuyển tiền mua cổ phần*”.

*** 07 giao dịch hợp thức hóa dòng tiền góp vốn không:**

(1)Giao dịch viên *Đào Hồng Hạnh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 12.500.000.000đ từ tài khoản 98892299001 của Công ty Top One đến số tài khoản 01345039001 của ông Nguyễn Văn Hợp; nội dung “*Chuyển tiền mua đất*”.

(2)Giao dịch viên *Đào Hồng Hạnh* thực hiện giao dịch ông Nguyễn Văn Hợp rút tiền mặt số tiền 12.500.000.000đ từ tài khoản 01345039001 của ông Hợp.

(3)Giao dịch viên *Đào Hồng Hạnh* thực hiện giao dịch của Đỗ Xuân Long rút tiền mặt số tiền 30 tỷ đồng từ tài khoản 98892299001 của Công ty CPPP Top One.

(4)Giao dịch viên *Đào Hồng Hạnh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 8.000.000.000đ từ tài khoản 98892299001 của Công ty Top One đến số tài khoản 33553333001 của Công ty CP Đầu tư Thành Thái; nội dung “*Chuyển tiền mua hàng*”.

(5) Giao dịch viên *Đào Hồng Hạnh* thực hiện giao dịch của *Đỗ Xuân Long* rút tiền mặt, số tiền 8.000.000.000đ từ tài khoản của Công ty CP Đầu tư Thành Thái; nội dung "*Rút tiền nhập quỹ*".

(6) Giao dịch viên *Đào Hồng Hạnh* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 8.000.000.000đ từ tài khoản 98892299001 của Công ty Top One đến số tài khoản 19198866001 của Công ty Cổ phần đầu tư Dulo; nội dung chuyển tiền "*Chuyển tiền mua hàng*".

(7) Giao dịch viên *Đào Hồng Hạnh* thực hiện giao dịch của *Vũ Thái* rút tiền mặt, số tiền 8.000.000.000đ từ tài khoản của Công ty Cổ phần đầu tư Dulo; nội dung "*Rút tiền nhập quỹ*".

Sau khi xác nhận số dư tài khoản ngân hàng, ngày 04/02/2015, Tào gửi báo cáo kết quả chào báo cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Top One đến UBCKNN. Ngày 05/02/2016, UBCKNN có công văn phúc đáp số 748/UBNCK-QLCB về việc chấp thuận nội dung kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Trên cơ sở kết quả điều chỉnh báo cáo tài chính năm 2015 và báo cáo vốn đầu tư của chủ sở hữu từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/02/2016. Ngày 16/02/2016, Tào đã ký hợp đồng kiểm toán số 17/2016/HĐKT (về việc kiểm toán Vốn đầu tư của Chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/02/2016 của Công ty Cổ phần phân phối Top One) với Công ty TNHH kiểm toán ASC (đại diện là bà Nguyễn Chi Thành - Phó Tổng giám đốc). Tiếp đó, Tào thiết lập hồ sơ đăng ký bổ sung chứng khoán gồm (Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do đăng ký bổ sung, danh sách người sở hữu chứng khoán đối với phần chứng khoán bổ sung chưa lưu ký, nghị quyết hội đồng cổ đông, Văn bản của UBCKNN về việc chấp nhận hồ sơ đăng ký chào bán, Báo cáo tài chính, Giấy xác nhận số dư tài khoản của Ngân hàng và các tài liệu khác do VSD yêu cầu...) gửi Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán (VSD). Ngày 25/02/2016, Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 38/2015/GCNCP-VSD-1 cho Công ty Top One; Ngày 02/3/2016, Tào đã ký hợp đồng thẩm định giá số 415/HĐKT/TV-DA với Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam về việc thẩm định giá lợi thế quyền thuê đất dự án Khách sạn và Trung tâm thương mại VFCC tại phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Tại chứng thư thẩm định giá số 489/Cth/AVA, ngày 08/3/2016 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam đã xác định giá trị lợi thế quyền thuê đất nêu trên có giá trị là 21.065.000.000đ, sau đó đã sử dụng kết quả để hợp thức hóa số tiền góp vốn đầu tư vào Công ty Miền Trung.

Để đăng ký bổ sung thêm 5,85 triệu cổ phiếu trên sàn UPCOM, Tào lập Hồ sơ đề nghị thay đổi đăng ký giao dịch (kèm theo các tài liệu có liên quan) gửi đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (SGDCKHN). Ngày 03/03/2016, SGDCKHN ra thông báo số 192/TB-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu Công ty Top One (MCK:TOP) kèm theo Quyết định số 120/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho Công ty Top One được đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu.

Ngày 05/3/2016, Tào gửi văn bản thông báo số 10/2016/TB về thay đổi vốn điều lệ của công ty, tỷ lệ vốn góp và thông tin cổ đông sáng lập công ty cổ phần và các tài liệu có liên quan gửi đến Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội. Ngày 10/03/2016, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty (lần thứ 6) về nội dung thay đổi vốn điều lệ từ 39 tỷ đồng thành 97,5 tỷ đồng.

Sau khi hoàn thiện các thủ tục tăng vốn điều lệ và đăng ký bổ sung cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Tào chuẩn bị các tài liệu phục vụ đại hội cổ đông thường niên năm 2016 gồm (Biên bản số 01/2016/BB-ĐHĐCD ngày 04/4/2016, Nghị quyết số 01/2016/BB-ĐHĐCD ngày 04/4/2016, Báo cáo kết quả tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016 số 01.2016/BC-TOP, Báo cáo của ban kiểm soát số 03.2016/BC-TOP, ngày 24/03/2016, Tờ trình số 11/TTr-HĐQT-TOP, ngày 24/03/2016 về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 39 tỷ lên 97,5 tỷ, Báo cáo của hội đồng quản trị số 02.2016/BC-TOP, ngày 24/3/2016 và phụ lục sửa đổi điều lệ Công ty Cổ phần phân phối Top One) và thông báo mời cổ đông tham dự; Đến ngày 04/4/2016, Công ty Top One tổ chức đại hội, đồng thời thông qua Tờ trình số 09/2016/TTr-HĐQT, ngày 24/03/2016 về việc phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trình đại hội.

Nhằm đảm bảo bảo tính khách quan, minh bạch và phục vụ công bố thông tin trên sàn chứng khoán, ngày 14/04/2016, Tào đã ký hợp đồng kiểm toán số 56/2016/HĐKT về việc kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn sau phát hành với Công ty TNHH kiểm toán ASC (Đại diện là bà Nguyễn Chi Thành - Phó Tổng giám đốc), đồng thời chuyển các tài liệu liên quan đến việc tăng vốn, sử dụng vốn đến Công ty ASC phục vụ công tác kiểm toán.

- Hành vi nâng vốn điều lệ từ 97,5 tỷ đồng lên 253,5 tỷ đồng:

Sau khi tăng vốn điều lệ từ 39 tỷ lên 97,5 tỷ thành công, Tào tiếp tục hợp thức hóa hồ sơ tăng vốn điều lệ của Công ty Top One từ 97,5 tỷ lên 253,5 tỷ, đăng ký bổ sung cổ phiếu trên sàn chứng khoán, cụ thể như sau:

Ngày 05/05/2016, Tào lập hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Top One gồm: (Nghị quyết số 25.4/NQ-HĐQT, ngày 25/04/2016 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng với công ty chứng khoán thương mại và công nghiệp Việt Nam; Bản cáo bạch phát hành Công ty Top One; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Thông tin về người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, ban giám đốc, ban kiểm soát của tổ chức chào bán, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, 2015 và báo cáo tài chính quý 01/2016, Điều lệ công ty, Nghị quyết số 28.4/NQ-HĐQT, ngày 28/04/2016 về việc thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 05/05/2016) gửi đến UBCKNN và Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán (VSD). Ngày 01/06/2016, UBCKNN cấp giấy chứng nhận số 27/GCN-UBCK về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng; đến

ngày 06/06/2016, Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán ban hành Thông báo số 1437/TB-VSD về ngày đăng ký và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán gửi đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Quá trình hợp thức hóa phương án chào bán cổ phiếu, Tạo thấy tỷ lệ sở hữu 12 cổ đông hiện hữu không đủ điều kiện để mua toàn bộ 15,6 triệu cổ phiếu trong đợt phát hành mới mà chỉ đủ điều kiện mua 9.360.000 cổ phiếu. Do đó để xử lý 6.240.000 cổ phiếu còn dư theo phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Tạo đã thiết lập Biên bản họp hội đồng quản trị số 217.3/BB/HĐQT và Nghị quyết số 217.2/NQ-HĐQT-TOP, ngày 21/7/2016 về việc xử lý số cổ phần không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu, với nội dung: Thông qua việc bổ sung thêm cổ đông mua cổ phiếu gồm: ⁽¹⁾Đinh Ngọc Tĩnh, ⁽²⁾Nguyễn Kim Chi, ⁽³⁾Triệu Tiến Duẩn, ⁽⁴⁾Đoàn Văn Thắng, ⁽⁵⁾Nguyễn Tiến Thành gửi đến UBCKNN. Đồng thời, Tạo nhờ bà Thành hướng dẫn về phương thức hợp thức hóa hồ sơ, tài liệu tăng vốn điều lệ, điều chỉnh báo cáo tài chính và báo cáo tình hình sử dụng vốn và thiết lập không các hợp đồng gồm:

⁽¹⁾Hợp đồng nguyên tắc số 01-2016/HĐNT, ngày 01/04/2016 về việc chuyển nhượng phần vốn tại Công ty Miền Trung giữa Công ty cổ phần đầu tư tài chính xây dựng và xây dựng Việt Nam (bên A) và Công ty Top One (bên B), với giá trị chuyển nhượng là 10 tỷ đồng;

⁽²⁾Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 18/04/2016 giữa ông Hoàng Công Tuấn và Công ty Top One, với tổng giá trị hợp đồng là 48.504.365.000đ;

⁽³⁾Kế hoạch bổ sung vốn vào Công ty Miền Trung, kế hoạch đầu tư hệ thống máy móc trồng tưới cây mắc ca, với tổng giá trị là 88 tỷ đồng (để hợp thức hóa dòng tiền góp vốn trong kế hoạch sử dụng vốn nêu trên, Tạo đã lập không các hợp đồng giữa Công ty Miền Trung với các đơn vị thi công, thực hiện dự án VFCC, gồm: Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 21/2016/HĐXL ngày 30/5/2016 với Công ty TNHH Xuân Hòa 68; Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 22/2016/HĐXL ngày 02/6/2016 với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển thương mại Sơn Hà; Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 23/2016/HĐXL, ngày 27/06/2016 Công ty Cổ phần khoáng sản và thương mại Hà Nội và Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 24/2016/HĐDXL, ngày 25/06/2016 Công ty Cổ phần xây dựng VSCC).

Sau khi lập không các hợp đồng nêu trên, ngoài việc sử dụng các tài khoản của cá nhân và tổ chức đã đăng ký trong giai đoạn tăng vốn điều lệ từ 39 tỷ đồng lên 97,5 tỷ đồng, Tạo còn nhờ Đỗ Xuân Long cùng tham gia mở thêm các tài khoản giao dịch ngân hàng tại ngân hàng TMCP Cổ phần Tiên Phong, gồm: Nguyễn Tiến Thành (0063071001), Đinh Ngọc Tĩnh (0151044001), Nguyễn Kim Chi (19590110001), Đoàn Văn Thắng (01501418001), Triệu Tiến Duẩn (0063071001), Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng thương mại (85858589001), Công ty TNHH Xuân Hòa 68 (85858581001), Công ty CP ĐTXD PTTM Sơn Hà (8585852001), Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng VSCC

(85858587001), Hoàng Công Tuấn (01501415001). Đồng thời lập khống các chứng từ gồm (17 giấy ủy nhiệm chi của cổ đông vào tài khoản Công ty Top One (98892299001), tương ứng với 156 tỷ; 08 giấy ủy nhiệm chi và 05 giấy rút tiền liên quan đến việc hợp thức hóa các hợp đồng khống của Công ty Top One) sau đó chuyển các tài liệu này cho bà Thành để thực hiện hợp thức hóa dòng tiền góp vốn qua Ngân hàng TP Bank - Chi nhánh Tây Hồ.

Ngày 21/7/2016, Tạo ký hợp đồng kiểm toán số 154/2016/HĐKT (về việc kiểm toán Vốn đầu tư của Chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 04/02/2016 đến ngày 22/7/2016 của Công ty Top One với Công ty TNHH kiểm toán ASC) với Công ty TNHH kiểm toán ASC (Đại diện ông Lê Quang Đức - Tổng giám đốc) nhằm phục vụ thiết lập hồ sơ đăng ký bổ sung chứng khoán và báo cáo UBCKNN. Đến ngày 22/7/2016, Ngân hàng TP Bank ra văn bản xác nhận số dư số tiền 165.003.068.600đ trong tài khoản số 98892299001 của Công ty Top One.

Căn cứ yêu cầu điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra các yêu cầu số 1708/YC-CSKT, ngày 23/5/2024, số 2830/YC-CSKT, ngày 07/8/2024 và số 5063/YC-CSKT, ngày 10/01/2025 về việc đề nghị Ngân hàng TP Bank cung cấp hồ sơ, chứng từ tài khoản giao dịch của Công ty Top One và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Tại văn bản số 5162/2024/CV-TPB.LC, ngày 10/6/2024, số 8041/2024/CV-TPB.LC, ngày 22/8/2024 và số 10-1/2024CV-TPB.LC, ngày 10/01/2024 của Ngân hàng TP Bank (kèm theo tài liệu cung cấp) đã phát hiện các giao dịch tăng vốn và sử dụng vốn của Công ty Top One từ ngày 18/7/2016 đến ngày 21/7/2016, như sau:

+ Các giao dịch chuyển tiền mua cổ phiếu phát hành thêm, ngày 18/7/2016:

(1) Ông Tạ Đức Hoàng chuyển số tiền 7.200.000.000đ vào tài khoản của Trần Thị Diệu Hằng;

(2) Giao dịch viên Phí Thu Thủy thực hiện giao dịch (ủy nhiệm chi) số tiền 7.200.000.000đ từ tài khoản của bà Hằng đến tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Mua cổ phiếu phát hành thêm.

(3) Ông Tạ Đức Hoàng chuyển số tiền 7.680.000.000đ vào tài khoản của Trần Ngọc Mai;

(4) Giao dịch viên Phí Thu Thủy thực hiện giao dịch (ủy nhiệm chi) số tiền 7.680.000.000đ từ tài khoản của bà Mai vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Chuyển tiền mua cổ phiếu phát hành thêm.

(5) Ông Tạ Đức Hoàng chuyển số tiền 7.584.000.000đ vào tài khoản của Nguyễn Thị Tuyết Lan;

(6) Giao dịch viên Phí Thu Thủy thực hiện giao dịch (ủy nhiệm chi) số tiền 7.584.000.000đ từ tài khoản của bà Lan đến tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Mua cổ phiếu phát hành thêm.

(7) Ông Tạ Đức Hoàng chuyển số tiền 7.232.000.000đ vào tài khoản của Phạm Văn Sơn;

(8) Giao dịch viên *Phí Thu Thủy* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 7.232.000.000đ từ tài khoản của Sơn vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Mua cổ phiếu phát hành thêm.

(9) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 5.440.000.000đ vào tài khoản của Vũ Thị Hóa;

(10) Giao dịch viên *Phí Thu Thủy* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 5.440.000.000đ từ tài khoản của bà Hóa vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Mua cổ phiếu phát hành thêm.

(11) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 7.520.000.000đ vào tài khoản của Phạm Thị Minh Hiếu;

(12) Giao dịch viên *Phí Thu Thủy* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 7.520.000.000đ từ tài khoản của bà Hiếu vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Mua cổ phiếu phát hành thêm.

(13) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 7.360.000.000đ vào tài khoản của Lê Mạnh Hưng;

(14) Giao dịch viên *Phí Thu Thủy* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 7.360.000.000đ, từ tài khoản của ông Hưng vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Mua cổ phiếu phát hành thêm.

(15) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 6.720.000.000đ vào tài khoản của bị cáo Nguyễn Hữu Khả;

(16) Giao dịch viên *Phí Thu Thủy* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 6.720.000.000đ, từ tài khoản của bị can Khả vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Mua cổ phiếu phát hành thêm.

(17) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 7.264.000.000đ vào tài khoản của Vũ Văn Phòng;

(18) Giao dịch viên *Phí Thu Thủy* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 7.264.000.000đ, từ tài khoản của ông Phòng vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Mua cổ phiếu phát hành thêm.

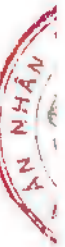
(19) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 16.000.000.000đ vào tài khoản của bị cáo Đinh Văn Tạo;

(20) Giao dịch viên *Phí Thu Thủy* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 16.000.000.000đ, từ tài khoản của bị can Tạo vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Mua cổ phiếu phát hành thêm.

(21) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 6.560.000.000đ vào tài khoản của Nguyễn Thị Tuyên;

(22) Giao dịch viên *Phí Thu Thủy* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 6.560.000.000đ từ tài khoản của bà Tuyên vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Mua cổ phiếu phát hành thêm.

(23) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 7.040.000.000đ vào tài khoản của Vũ Văn Thắng;



(24) Giao dịch viên *Phí Thu Thủy* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 7.040.000.000đ, từ tài khoản của ông *Thắng* vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Mua cổ phiếu phát hành thêm.

+ Các giao dịch mua cổ phiếu phát hành thêm, ngày 21/7/2016:

(1) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 19.800.000.000đ vào tài khoản của *Triệu Tiến Duẩn*;

(2) Giao dịch viên *Đào Phúc Trụ* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 19.800.000.000đ từ tài khoản của ông *Duẩn* vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung: Mua cổ phiếu phát hành thêm.

(3) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 2.700.000.000đ vào tài khoản của *Đình Ngọc Tinh*;

(4) Giao dịch viên *Đào Phúc Trụ* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 2.700.000.000đ từ tài khoản của ông *Tinh* vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung “*Chuyển tiền mua 270.000 cổ phiếu đối dư*”.

(5) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 800.000.000đ vào tài khoản của bà *Nguyễn Kim Chi (Số tài khoản 19590110001)*;

(6) Giao dịch viên *Đào Phúc Trụ* thực hiện giao dịch bà *Nguyễn Kim Chi (Số tài khoản 19590110001)* chuyển số tiền 800.000.000đ vào tài khoản 98892299001 của Công ty Top One; nội dung: nộp tiền mua cổ phiếu.

(7) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 19.600.000.000đ vào tài khoản của *Đoàn Văn Thắng*;

(8) Giao dịch viên *Phí Thu Thủy* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 19.600.000.000đ từ tài khoản của ông *Thắng* vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung “*Chuyển tiền mua 1.960.000 cổ phiếu đối dư*”.

(9) Ông *Tạ Đức Hoàng* chuyển số tiền 19.500.000.000đ vào tài khoản của *Nguyễn Tiến Thành*;

(10) Giao dịch viên *Phí Thu Thủy* thực hiện giao dịch (*ủy nhiệm chi*) số tiền 19.500.000.000đ từ tài khoản của ông *Thành* vào tài khoản của Công ty Top One; nội dung “*Chuyển tiền mua 1.950.000 cổ phiếu đối dư*”.

+ Các giao dịch hợp lý hóa dòng tiền tăng vốn không ngày 22/7/2016, tại Ngân hàng TPBank chi nhánh *Thăng Long*:

(1) Giao dịch viên *Đào Phúc Trụ* thực hiện giao dịch Công ty Top One ủy nhiệm chi số tiền 88 tỷ đồng vào số tài khoản (6567982001) của Công ty *Miền Trung*; nội dung: Bổ sung vốn vào Công ty *Miền Trung* để xây dựng tổ hợp thương mại;

(2) Giao dịch viên *Đào Phúc Trụ* thực hiện giao dịch Công ty *Miền Trung* ủy nhiệm chi số tiền 15.505.084.875đ vào số tài khoản (85858589001) Công ty Cổ phần khoáng sản xây dựng thương mại, Hà Nội; nội dung: Chuyển tiền theo Hợp đồng số 02;

(3) Giao dịch viên *Đào Phúc Trụ* thực hiện giao dịch Công ty *Miền Trung* ủy nhiệm chi số tiền 19.432.224.000đ vào số tài khoản (85858581001) Công ty TNHH *Xuân Hòa 68*; nội dung: Chuyển tiền theo Hợp đồng số 02;

⁽⁴⁾Giao dịch viên *Đào Phúc Tru* thực hiện giao dịch Công ty Miền Trung ủy nhiệm chi số tiền 17.583.015.000đ vào số tài khoản (85858582001) Công ty xây dựng đầu tư phân phối thương mại Sơn Hà; nội dung: Chuyển tiền theo Hợp đồng số 02;

⁽⁵⁾Giao dịch viên *Đào Phúc Tru* thực hiện giao dịch Công ty Miền Trung ủy nhiệm chi số tiền 17.146.080.000đ vào số tài khoản (85858587001) Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng VSCC; nội dung: Chuyển tiền theo Hợp đồng số 02;

⁽⁶⁾Giao dịch viên *Đào Phúc Tru* thực hiện giao dịch Công ty Miền Trung ủy nhiệm chi số tiền 17.146.080.000đ vào số tài khoản (33553333001) Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam; nội dung: Chuyển tiền theo Hợp đồng;

⁽⁷⁾Giao dịch viên *Đào Phúc Tru* thực hiện giao dịch Hoàng Văn Tùng rút tiền mặt số tiền 1.144.237.375đ;

⁽⁸⁾Giao dịch viên *Đào Phúc Tru* thực hiện giao dịch Công ty Top One ủy nhiệm chi số tiền 48.504.365.000đ vào tài khoản (01501415001) của ông Hoàng Công Tuấn; nội dung: Chuyển tiền theo Hợp đồng nguyên tắc chuyển quyền sử dụng đất.

⁽⁹⁾Giao dịch viên *Đào Phúc Tru* thực hiện giao dịch Hoàng Công Tuấn rút tiền mặt số tiền 48.504.365.000đ;

⁽¹⁰⁾Giao dịch viên *Đào Phúc Tru* thực hiện giao dịch Đỗ Xuân Long rút tiền mặt, số tiền 9.495.635.000đ từ tài khoản của Công ty Top One.

⁽¹¹⁾Giao dịch viên *Đào Phúc Tru* thực hiện giao dịch Công ty Top One ủy nhiệm chi số tiền 10 tỷ đồng vào Công ty cổ phần đầu tư tài chính xây dựng Việt Nam.

⁽¹²⁾Giao dịch viên *Đào Phúc Tru* thực hiện giao dịch Vũ Huy Thông rút tiền mặt số tiền 10.000.000.000đ từ tài khoản Công ty cổ phần đầu tư tài chính xây dựng Việt Nam.

Ngày 22/7/2016, Tào gửi báo cáo số 227.1/CV-TOP về kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng đến UBCKNN. Cùng ngày, UBCKNN đã có Công văn phúc đáp số 4824/UBCK-QLCB về việc chấp thuận báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Top One. Trên cơ sở đó, Tào tiếp tục lập hồ sơ đăng ký bổ sung chứng khoán gồm (*Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do đăng ký bổ sung, danh sách người sở hữu chứng khoán đối với phần chứng khoán bổ sung chưa lưu ký, nghị quyết hội đồng cổ đông, văn bản của UBCKNN về việc chấp nhận hồ sơ đăng ký chào bán, Báo cáo tài chính, báo cáo vốn đầu tư của chủ sở hữu đã kiểm toán, Giấy xác nhận số dư tài khoản của Ngân hàng và các tài liệu khác theo yêu cầu....*) gửi Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán (VSD). Đến ngày 01/08/2016, Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 38/2015/GCNCP-VSD-2 cho Công ty Top One.

Để đăng ký bổ sung thêm 16,5 triệu cổ phiếu trên sàn UPCOM, Tào đã thiết lập hồ sơ đề nghị thay đổi đăng ký giao dịch (*kèm theo các tài liệu có liên quan*) gửi đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 04/08/2016, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ra Thông báo số 777/TB-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu của Công ty Top One (*mã chứng khoán: TOP*) kèm theo

Quyết định số 487/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho Công ty Top One được đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu.

Ngày 10/8/2016, Tào tiếp tục gửi Thông báo số 01/2016/TB về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thay đổi vốn điều lệ của công ty, tỷ lệ vốn góp, chuyển địa điểm trụ sở chính và các tài liệu có liên quan đến Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội. Ngày 16/08/2016, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty (lần thứ 7) trong đó có nội dung thay đổi vốn điều lệ từ 97,5 tỷ đồng lên 253,5 tỷ đồng.

Sau khi hoàn thiện các thủ tục tăng vốn điều lệ và đăng ký bổ sung cổ phiếu trên sàn chứng khoán Hà Nội. Để đảm bảo tính khách quan, minh bạch và phục vụ công bố thông tin trên sàn chứng khoán, ngày 10/02/2017, Tào đã ký hợp đồng kiểm toán số 15/2017/HĐKT về việc kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 97,5 tỷ lên 253,5 tỷ với Công ty TNHH kiểm toán ASC và chuyển các tài liệu liên quan đến việc tăng vốn, sử dụng vốn đến Công ty ASC phục vụ công tác kiểm toán. Đồng thời thiết lập các tài liệu gồm (Biên bản số 01/2017/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/2/2017, Nghị quyết số 01/2017/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/2/2017, Báo cáo kết quả tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018, điều lệ Công ty Cổ phần phân phối Top One) phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 21/02/2017 và gửi kết quả đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội nhằm công bố thông tin, hình ảnh công ty đang có tiềm năng phát triển để thu hút các nhà đầu tư mua cổ phiếu mã Top.

- Sau các lần tăng không vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu lên sàn chứng khoán. Tào tiếp tục hợp thức hóa hồ sơ, tài liệu và chạy dòng tiền trong các hợp đồng đầu tư phục vụ kiểm toán báo cáo tài chính; công bố thông tin trên sàn chứng khoán nhằm mục đích nâng cao giá trị cổ phiếu và bán cổ phiếu đã phát hành, như sau:

+ Đối với việc hợp thức hóa hồ sơ, tài liệu; chạy dòng tiền thoái vốn công ty Top One tại Công ty Miền Trung và chuyển nhượng phần vốn góp cho Công ty VSCC để thực hiện chủ trương mua đất tại khu vực Hòa Bình, Hà Giang đầu tư phát triển trồng cây nông sản và cây dược liệu:

Bị cáo Tào thiết lập hồ sơ thoái vốn tại công ty Miền Trung gồm (Biên bản số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 01/2017/NQ -ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Báo cáo của đại hội đồng quản trị số 02.2017/BC-TOP về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016 và các mục tiêu nhiệm vụ, kiến nghị trong năm 2017, Báo cáo số 03.2017/BC-TOP của ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 và Báo cáo số 01.2017/BC-TOP về việc tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017) và thông qua, phê duyệt chủ trương chuyển nhượng vốn của công ty Top One tại Công ty Miền Trung, đồng thời lập không Biên bản số 1310/2017/BBHĐQT-TOP và Nghị quyết hội đồng quản trị số 1310/2017/NQHĐQT-TOP, ngày 13/10/2017 để thoái vốn của Công ty Top One tại

Công ty Miền Trung cho Công ty VSCC, với giá trị chuyển nhượng là 98 tỷ, bằng việc xây dựng hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCNV/2017, ngày 01/10/2017 giữa Công ty Top One và Công ty cổ phần tư vấn VSCC. Qua đó, Tào đã lập không các hợp đồng thanh lý của Công ty Top One đã góp vốn đầu tư kinh doanh với các tổ chức, cá nhân trong 03 giai đoạn tăng vốn, cụ thể như sau: ⁽¹⁾ Các hợp đồng Công ty Miền Trung đã ký với các đơn vị thi công để thực hiện dự án VFCC (Theo kế hoạch bổ sung vốn vào Công ty Miền Trung, kế hoạch đầu tư hệ thống máy móc trồng tưới cây mắc ca, với tổng giá trị là 88 tỷ đồng), ⁽²⁾ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với ông Hoàng Công Tuấn; ⁽³⁾ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông Nguyễn Văn Hợp, ⁽⁴⁾ Hợp đồng số 0103/2016/TOP-DULO ngày 01/02/2016 với Công ty cổ phần đầu tư DULO, ⁽⁵⁾ Hợp đồng số 0503/2016-TOP-THANH, ngày 01/02/2016 với Công ty cổ phần Thành Thái. Ngoài ra, để cân đối dòng tiền trong báo cáo tài chính, Tào còn lập không Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 06/2017/HTKD/VSCC-TOP, ngày 17/12/2017 giữa Công ty cổ phần tư vấn xây dựng VSCC và Công ty Top One, giá trị hợp đồng là 10 tỷ đồng.

Sau khi thoái vốn tại Công ty Miền Trung, Tào đã tiếp tục hợp thức hóa hồ sơ, tài liệu thực hiện dự án trồng rừng kinh tế, kết hợp chăn nuôi động vật dưới tán rừng, tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; lập không các hợp đồng môi giới bất động sản nhằm duy trì dòng tiền trong báo cáo tài chính, gồm: ⁽¹⁾ Hợp đồng môi giới bất động sản giữa Công ty Top One với ông Vũ Minh Chính, gồm (Hợp đồng môi giới bất động sản số 01/HDMGBDS/ TOP-VMC, ngày 10/10/2017; hợp đồng số 02/HDMGBDS/ TOP-VMC, ngày 11/10/2017 và hợp đồng số 03/HDMGBDS/ TOP-VMC, ngày 10/10/2017), tổng chi phí môi giới là 99 tỷ đồng; ⁽²⁾ Hợp đồng môi giới bất động sản giữa Công ty Top One với ông Nguyễn Tiên Thành (Hợp đồng môi giới bất động sản số 01/TOP-TT HDMGBDS/2017, ngày 03/11/2017, Hợp đồng số 02/TOP-TT/HDMGBDS/2017, ngày 12/12/2017, Hợp đồng số 03/TOP-TT/HDMGBDS/2017, ngày 19/12/2017) với tổng chi phí môi giới là 92.108.832.000đ; ⁽³⁾ Hợp đồng môi giới bất động sản số 01/HDMBBDS/TOP-DVT/2018, ngày 20/12/2018 giữa Công ty Top One với Tào, tổng chi phí môi giới là 10 tỷ đồng; ⁽⁴⁾ Hợp đồng môi giới bất động sản số 01/HDMGBDS/TOP-TTD/2018, ngày 25/12/2018 giữa Công ty Top One với ông Triệu Tiến Duẩn, tổng chi phí môi giới là 20 tỷ đồng; ⁽⁵⁾ Hợp đồng môi giới bất động sản số HDMGBDS/TOP-NTL/2018, ngày 26/12/2018 giữa Công ty Top One với Mạc Thị Hoa, tổng chi phí môi giới là 7 tỷ đồng.

Sau khi lập không các hợp đồng thanh lý và hợp đồng đầu tư nêu trên, Tào đã cùng các bị cáo Vũ Thái, Nguyễn Hữu Khả tiến hành hợp thức hóa dòng tiền, xác nhận số dư trên tài khoản Ngân hàng bằng cách: Sử dụng thông tin tài khoản Ngân hàng của các cá nhân, tổ chức trong hợp đồng để thực hiện các giao dịch nộp tiền, rút tiền dưới hình thức quay vòng dòng tiền nhiều lần đến khi đủ số tiền ghi trên hợp đồng.

+ Đối với việc hợp thức hóa hồ sơ góp vốn vào Công ty Nam Hà của Công ty Top One: Ngày 19/6/2019, Tào thiết lập vi bằng số 862/2019/VB-TPLQNTL với nội dung: Công ty Nam Hà mua lại toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 00, có diện tích 10.232m² cùng với tài sản gắn liền với đất, tại địa chỉ: Lô đất kẹp giữa đường Duyên Hải (T1) với đường (T2), phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA846430; Sổ vào sổ GCN số C1 03805 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai, cấp ngày 26/10/2015 từ công ty TNHH Lan Huy Hoàng (Nay là công ty duyên hải Lào Cai) với giá trị 12 tỷ đồng (Kết quả điều tra xác định: Tào đã nhờ bị cáo Thái, ông Nguyễn Xuân Bắc cùng tham gia hợp thức hóa việc lập vi bằng, chụp ảnh nhằm công bố thông tin: trên thực tế không thực hiện việc chuyển tiền thanh toán theo hợp đồng). Ngoài ra, Tào còn ký hợp đồng thẩm định giá số 2019/0305/HĐ-RVP, ngày 05/03/2019 với Công ty TNHH Thẩm định giá RVP Việt Nam để tiến hành thẩm định giá tài sản trên đất và lợi thế quyền thuê đất tại lô đất kẹp giữa đường Duyên Hải (T1) và đường (T2), phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Tại Chứng thư thẩm định giá số 2019/0305/CT-RVP, ngày 20/03/2019 của công ty TNHH Thẩm định giá RVP Việt Nam đã xác định trị giá tài sản và lợi thế quyền thuê đất là 255.147.173.000đ.

Căn cứ kết quả thẩm định giá nêu trên, Đình Văn Tào tiếp tục hợp thức hóa các Biên bản số 2603/2019/BB-TOP; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2603/NQ-HĐQT, ngày 26/03/2019 về thông qua chủ trương đầu tư vào Công ty cổ phần chế biến rau củ quả và thảo dược Nam Hà (bằng hình thức nhận chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông (từ cổ đông Nguyễn Hữu Khá), tỷ lệ sở hữu của Công ty Top One là 95 %, với tổng giá trị đầu tư tối đa là 243,2 tỷ đồng); Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số CNCPTOP-NHK/01/2019, ngày 26/03/2019 và giấy đặt cọc thực hiện hợp đồng sau đó chuyển cho bị cáo Khá ký xác nhận.

Đối với việc hợp thức hóa dòng tiền góp vốn (Chạy dòng tiền xác nhận số tiền góp vốn trong tài khoản giao dịch): Từ ngày 21/03/2019 đến ngày 03/4/2019, Tào cùng bị cáo Khá thiết lập không giấy nộp tiền, giấy rút tiền; sau đó thực hiện chạy dòng tiền bằng cách nộp tiền vào các tài khoản giao dịch Công ty Top One, rồi ủy nhiệm chi vào tài khoản giao dịch của Khá và rút tiền ra, tiếp tục quay vòng dòng tiền nhiều lần đến khi đủ số tiền ghi trên hợp đồng.

+ Hợp thức hóa hồ sơ góp vốn vào Công ty thực phẩm Hà Giang (hình thức cần trừ công nợ): Ngày 23/09/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ 9) về việc thay đổi vốn điều lệ từ 200 tỷ xuống 24 tỷ đồng, đổi tên Công ty thành công ty thực phẩm Hà Giang và thay đổi cơ cấu cổ đông (Trong đó: Khá nắm giữ 2.280.000 cổ phần, chiếm 95% cổ phần tại Công ty). Để hợp thức hóa số tiền góp vốn của Công ty Top One, ngày 10/10/2019, Tào đã cho Khá ký hợp đồng thẩm định giá số 2019/1009/HĐ-RVP với Công ty TNHH thẩm định giá RVP Việt Nam về việc “Thẩm định giá giá trị lợi thế quyền thuê 4.981.399,4m² đất của Công ty thực phẩm Hà Giang tại xã Kim Linh và xã Quảng Ngân, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang”. Kết quả: Tại chứng

thư thẩm định giá số 2019/1009/CT-RVP, ngày 16/10/2019 của Công ty TNHH thẩm định giá RVP Việt Nam đã xác định giá trị lợi thế quyền thuê 4.981.399,4m² đất là 263.003.000.000đ.

Căn cứ kết quả thẩm định giá, ngày 18/11/2019, Tạo tiếp tục lập không hợp đồng chuyển nhượng cổ phần CNCPTOP-NHK/11/2019 ngày 18/11/2019 rồi cho Khả ký xác nhận, với mục đích hoán đổi 95% tương ứng với 1.520.000 cổ phần/160.000đ/01 cổ phần của Công ty Top One tại Công ty Nam Hà với 95% tương ứng 2.280.000 cổ phần/106.667đ/ 01 cổ phần của bị cáo Khả tại Công ty thực phẩm Hà Giang, bằng hình thức cân trừ công nợ số tiền 243,2 tỷ đồng.

+ Đối với việc hợp thức hóa hồ sơ góp vốn vào Công ty Hà Giang 1 và Công ty Hà Giang 2: Đinh Văn Tạo lập không biên bản họp hội đồng quản trị số 1206/2020/BB-HĐQT và Nghị quyết hội đồng quản trị số 1206/2020/TOP/NQ-HĐQT, ngày 12/06/2020 của Công ty Top One, rồi chuyển cho bị cáo Khả ký xác nhận với mục đích làm giảm số vốn đầu tư vào Công ty con (*giảm doanh thu của Công ty Top One, tạo ra thua lỗ trong báo cáo tài chính*), cụ thể:

Thông qua việc thoái vốn 1.128.000 cổ phần tương ứng 47 % vốn điều lệ Công ty Top One đang nắm giữ tại Công ty Hà Giang (*Tổng số lượng nắm giữ là 2.280.000 cổ phần, tương ứng 95%*) cho ông Nguyễn Xuân Bắc với giá 32.000đ/ cổ phiếu.

Thông qua việc đầu tư góp vốn vào công ty Hà Giang 1: Tổng giá trị đầu tư tối đa: 18.612.000.000đ - tương ứng 48 % vốn điều lệ Công ty Hà Giang 1.

Thông qua việc đầu tư góp vốn vào Công ty Hà Giang 2: Tổng giá trị đầu tư tối đa: 18.612.000.000đ - tương ứng 48 % vốn điều lệ Công ty Hà Giang 2.

Đối với việc hợp thức hóa dòng tiền góp vốn (*chạy dòng tiền xác nhận số tiền góp vốn trong tài khoản giao dịch*), từ ngày 26/06/2020 đến ngày 30/6/2020: Bị cáo Tạo và bị cáo Khả đã lập không giấy nộp tiền, ủy nhiệm chi, rút tiền, sau đó chạy dòng tiền bằng cách nộp tiền vào các tài khoản ngân hàng của ông Bắc, rồi ủy nhiệm chi vào tài khoản Công ty Top One; từ tài khoản Công ty Top One thực hiện ủy nhiệm chi vào tài khoản giao dịch của Công ty Hà Giang 1 và Công ty Hà Giang 2 sau đó rút tiền ra và tiếp tục quay vòng dòng tiền nhiều lần đến khi đủ số tiền ghi trên hợp đồng.

Đến tháng 9/2022, sau khi ban lãnh đạo mới của Công ty Top One yêu cầu bàn giao toàn bộ tiền, tài sản, đồ vật, tài liệu, Tạo đã hợp thức hóa chứng từ, tài liệu, bảng cân đối tài khoản của Công ty (*bao gồm các khoản chi phí đầu tư, tài sản, số tiền tồn quỹ là tiền mặt...*) rồi sau đó chuyển cho Khả và bảo Khả trực tiếp thực hiện bàn giao. Trong số tài sản, đồ vật, tài liệu đã bàn giao, gồm có:

+ Tiền mặt: 3.662.740.000đ.

+ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 408164 và số BL 584209, ngày 30/12/2011.

+ 01 Giấy đăng ký kinh doanh (*lần thứ nhất*), 01 Giấy đăng ký thay đổi nội dung kinh doanh (*lần thứ 9*) và 01 Giấy đăng ký thay đổi nội dung kinh doanh (*lần thứ 10*) của công ty Top One.

+ 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 29A-879.93 (kèm theo chìa khóa xe, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 259355, Giấy chứng nhận kiểm định ATTK và BVMT PTGT; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS)

+ 01 sim điện thoại của công ty Top One, số thuê bao 0246.2928.994

+ 01 Giấy chứng nhận cổ phần do Công ty cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Hà Giang, cấp ngày 30/6/2022 cho Công ty Top One.

+ 01 Giấy chứng nhận cổ phần do Công ty cổ phần chăn nuôi Hà Giang 1, cấp ngày 30/6/2022 cho Công ty Top One.

+ 01 Giấy chứng nhận cổ phần do Công ty cổ phần chăn nuôi Hà Giang 2, cấp ngày 30/6/2022 cho Công ty Top One.

+ 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu Asus của Công ty Top One.

+ 01 chữ ký số NewCa (mã pin 12345678) và thông tin đăng nhập thuê điện tử.

+ Hồ sơ, chứng từ kế toán năm 2022, gồm: Bản phô tô số tiền gửi Ngân hàng của Công ty Top One tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (số tài khoản 03201010689444), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (số tài khoản 0711000223342) và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (số tài khoản 112000102276), thời gian từ 01/01/2022 đến ngày 31/8/2022; 01 sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/8/2022 và 01 chứng từ ghi sổ năm 2022 của Công ty Top One.

Bị cáo Đinh Văn Tạo khai nhận: Trong các đồ vật, tài sản đã bàn giao cho ban lãnh đạo mới có khoản tiền 3.662.740.000đ và 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-879.93 có nguồn gốc từ việc bán cổ phiếu từ năm 2016, để đưa vào hồ sơ hợp thức hóa việc tăng vốn không từ 39 tỷ lên 97,5 tỷ đồng.

- Hành vi bán cổ phiếu trên sàn chứng khoán và số tiền chiếm đoạt của các nhà đầu tư:

Căn cứ yêu cầu điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang (cũ) đã ra văn bản yêu cầu UBCKNN và các Công ty chứng khoán rà soát, cung cấp toàn bộ hồ sơ đăng ký tài khoản, dữ liệu giao dịch tài khoản của các bị cáo và những người có liên quan đến vụ án. Trên cơ sở dữ liệu của UBCKNN cung cấp tại văn bản phức đáp số 9000/UBCK-TT, ngày 31/12/2024, số 436/UBCK-TT, ngày 22/01/2025 và tài liệu các Công ty chứng khoán cung cấp. Cơ quan điều tra xác định: Bị cáo Đinh Văn Tạo và các bị cáo Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khả, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái, đã sử dụng thông tin cá nhân của 88 người gồm bản thân các bị cáo, bạn bè, người thân và nhân viên công ty đăng ký 116 tài khoản chứng khoán tại các Công ty chứng khoán như: (Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Hoàng Gia, Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt, Công ty cổ phần chứng khoán Viet Cap, Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall, Công ty cổ phần chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần chứng khoán FPT, Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam, Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội...) để thực hiện giao dịch khớp lệnh 25.023.600 cổ phiếu mã Top, qua đó đã thu lợi bất chính tổng số tiền chênh lệnh là 64.735.740.000đ, cụ thể từng giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn tăng không vốn điều lệ từ 3 tỷ lên 39 tỷ (ngày 23/7/2015 - 15/8/2016): Bị cáo Tạo và bị cáo Trịnh tạo lập, sử dụng 73 tài khoản chứng khoán để giao dịch 3.586.300 cổ phiếu, giá trị giao dịch chênh lệch là **12.282.940.000đ**.

+ Giai đoạn tăng không vốn điều lệ từ 39 tỷ lên 97,5 tỷ (ngày 04/02/2017 - 12/01/2024): Bị cáo Tạo sử dụng 27 tài khoản để giao dịch 12.790.800 cổ phiếu, giá trị chênh lệch giao dịch cổ phiếu là: **27.457.730.000đ**.

+ Giai đoạn tăng không vốn điều lệ từ 97,5 tỷ lên 253,5 tỷ (ngày 16/8/2016 - 03/02/2017): Bị cáo Tạo sử dụng 36 tài khoản để giao dịch 8.646.500 cổ phiếu, giá trị giao dịch chênh lệch là **24.995.070.000đ**.

(Phụ lục số 02 kèm theo)

Để rút tiền bán cổ phiếu từ tài khoản chứng khoán, Đinh Văn Tạo đã nhờ các bị cáo Đỗ Xuân Long, Vũ Thái, Nguyễn Hữu Khả mở tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam, Ngân hàng BIDV, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội... và mượn thông tin tài khoản của bạn bè, người thân để liên kết với tài khoản chứng khoán, sau khi chuyển tiền từ tài khoản chứng khoán vào các tài khoản ngân hàng đã liên kết, sau đó Tạo sẽ nhờ các bị cáo Long, Khả, Thái rút tiền hoặc Tạo nhờ bạn bè rút tiền mặt tại quầy giao dịch Ngân hàng và Công ty chứng khoán.

(Phụ lục số 03 kèm theo)

- Trước Cơ quan điều tra, Đinh Văn Tạo đã khai nhận tổng số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt được từ hành vi bán cổ phiếu Top (không đảm bảo giá trị) là **64.735.740.000đ**. Sau khi trừ số tiền **1.000.000.000đ** Tạo đưa cho Trịnh để mua lại 09 sổ cổ đông (Hoàng Thế Nam, Kiều Quốc Hùng, Lê Bá Thắng, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Văn Quỳnh, Nguyễn Đình Tú, Ngô Thu Hương, Bùi Thị Thúy Nga, Dương Hoàng Việt) chia tách cho bị cáo Trịnh trước đó và **1.521.210.000đ**, bị cáo Trịnh tự giao dịch bán cổ phiếu từ 03 sổ cổ đông (Đặng Đức Hậu, Nguyễn Hữu Kiên, Nguyễn Thế Trịnh) thì bị cáo Tạo được hưởng lợi: **62.214.530.000đ**. Bị cáo Tạo khai đã sử dụng số tiền trên như sau:

+ Chi trả cổ tức cho người sở hữu chứng khoán năm 2016 là: 3.998.369.249đ (Đã trừ số tiền cổ tức trong nhóm cổ đông của Tạo).

+ Đưa cho bị cáo Nguyễn Hữu Khả số tiền 3.662.740.000đ để bàn giao tiền, tài sản cho Ban lãnh đạo mới của Công ty Top One.

+ Thanh toán tiền mặt cho bà Nguyễn Chi Thành khoảng 8.700.000.000đ để trả lãi ngân hàng và kiểm toán (Tuong ứng 3,5% trên tổng số tiền tăng vốn). Ngoài việc thanh toán số tiền nêu trên, Tạo còn phải trả thêm cho bà Thành số tiền 1.360.000.000đ (chi phí phát sinh ngoài hợp đồng kiểm toán vốn; kiểm toán bán niên và kiểm toán thường niên).

+ Mua xe ô tô biển kiểm soát: 29A-879.93, trị giá là 950.000.000đ.

+ Chi trả lương thưởng, chi phí tổ chức sự kiện, đưa nhân viên công ty tham quan du lịch, nộp thuế, chi phí ngoại giao trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, với tổng số tiền khoảng 8 tỷ đồng/1 năm x 4 năm = 32.000.000.000đ;

+ Đầu tư vào các sản phẩm giao dịch tiền ảo nước ngoài bị thua lỗ khoảng trên 20 tỷ đồng.

*** Kết quả điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ; trung cầu giám định; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:**

- *Kết quả xác minh, thu thập hồ sơ, tài liệu pháp lý của Công ty Top One và các Công ty khác có liên quan:* Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra văn bản yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh Hà Giang, thành phố Hà Nội, tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Lào Cai, Hà Tĩnh, đề nghị cung cấp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và hồ sơ đăng ký thay đổi thông tin doanh nghiệp của Công ty Top One và các công ty mà bị cáo Tạo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh cung cấp, đối chiếu với tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Nội dung các tài liệu phù hợp với diễn biến các lần tăng khống vốn điều lệ, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người có liên quan và tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

- *Kết quả xác minh, thu thập hồ sơ, dữ liệu tài khoản Ngân hàng:* Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra các văn bản yêu cầu Cục phòng chống rửa tiền Việt Nam; Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV); Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank); Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB); Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BaoVietBank); Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank); Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank). Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) ... cung cấp (hồ sơ mở tài khoản, sao kê tài khoản ngân hàng, chứng từ giao dịch, các tài khoản đối ứng và chứng từ tài khoản đối ứng) của Công ty Top One; các bị cáo, những người có liên quan và các công ty được bị cáo Tạo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ tài liệu, dữ liệu điện tử do Cục phòng chống rửa tiền Việt Nam và các ngân hàng nêu trên cung cấp, Cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra, đối chiếu những giao dịch chuyển khoản liên quan đến hành vi "Hợp thức hóa việc chứng từ chạy dòng tiền tăng khống vốn điều lệ, hợp thức hóa giao dịch thanh toán các hợp đồng kinh tế, chuyển nhượng cổ phần, mua bán cổ phiếu", kết quả xác định: Các giao dịch ngân hàng có trong hồ sơ, tài liệu, dữ liệu điện tử đã cung cấp, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan và tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập.

- *Kết quả xác minh tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước:* Căn cứ yêu cầu điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ban hành các văn bản đề nghị UBCKNN cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công ty Top One, cụ thể như sau:

⁽¹⁾Hồ sơ chấp thuận công ty đại chúng (Công văn 2782/UBCK-QLPH, ngày 03/06/2016); Hồ sơ tăng vốn từ 39 tỷ đồng lên 97,5 tỷ đồng theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ; Hồ sơ tăng vốn từ 97,5 tỷ đồng lên 253,5 tỷ đồng theo hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng (Công văn phúc đáp số 3780/UBCK-TT, ngày 18/6/2024 của UBCKNN).

⁽²⁾Danh sách tài khoản chứng khoán và giá trị giao dịch (*bao gồm thỏa thuận và khớp lệnh*) của nhóm cổ đông ban đầu mua cổ phiếu mã Top. Danh sách và chi tiết giao dịch theo ngày của các tài khoản chứng khoán mua cổ phiếu Top từ các tài khoản trong nhóm cổ đông ban đầu; Danh sách các tài khoản chi mua cổ phiếu Top từ nhóm cổ đông ban đầu (*không mua thêm cổ phiếu Top từ thị trường, tại văn bản phúc đáp số 9000/UBCK-TT, ngày 31/12/2024 và số 436/UBCK-TT, ngày 22/01/2025 của UBCKNN*).

⁽³⁾Danh sách những người sở hữu cổ phiếu tại thời điểm Công ty Top One nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN và số cổ phần sở hữu; Danh sách nhà đầu tư mua cổ phần, số cổ phần mua tương ứng trong đợt chào bán tăng vốn từ 39 tỷ lên 97,5 tỷ; Danh sách nhà đầu tư mua cổ phần, số cổ phần mua tương ứng trong đợt chào bán tăng vốn từ 97,5 tỷ lên 253,5 tỷ; Danh sách các nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu công ty tại 12/01/2024 (*Công văn phúc đáp số 5441/UBCK-TT, ngày 26/8/2024 của UBCKNN*).

Các tài liệu do UBCKNN cung cấp nêu trên phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo và tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập tại Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở Kế hoạch và đầu tư các tỉnh và các Công ty chứng khoán... Ngoài ra, các dữ liệu trên còn là căn cứ để xác định giá trị chênh lệch cổ phiếu thu lợi của các bị cáo trong vụ án; xác định danh tính và số tiền các nhà đầu tư chứng khoán đã mua cổ phiếu từ nhóm cổ đông ban đầu (*là bị hại của vụ án*).

- *Kết quả xác minh, thu thập tài liệu tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam*: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra các văn bản yêu cầu Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công ty Top One và thông tin lưu ký của các cổ đông liên quan đến vụ án, cụ thể như sau:

⁽¹⁾Danh sách người sở hữu chứng khoán, số lượng cổ phiếu lưu ký; thông tin tài khoản giao dịch chứng khoán đối với các tài khoản chứng khoán có liên quan đến vụ án (*các văn bản phúc đáp số 27/VSDC-LK, ngày 23/01/2024; số 1206/VSDC-CNTT, ngày 26/06/2024; số 1278/VSDC-LKCK, ngày 30/07/2024*);

⁽²⁾Hồ sơ đăng ký cấp mã chứng khoán lần đầu; Hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do đăng ký chứng khoán bổ sung lần thứ nhất, Hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do đăng ký chứng khoán bổ sung lần thứ hai (*tại văn bản phúc đáp số 54/VSDC-ĐKCP, ngày 25/02/2025*);

⁽³⁾Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền số C334/2016-TOP/VSD-ĐK, ngày 09/11/2016 (*văn bản phúc đáp số 1474/VSDC-ĐKCP, ngày 08/11/2024*);

⁽⁴⁾Danh sách người sở hữu chứng khoán mã Top và giá trị giao dịch tại ngày 03/6/2025 (*công văn phúc đáp số 3003/UBCK-TT, ngày 30/6/2025*);

Căn cứ tài liệu, dữ liệu điện tử do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán cung cấp Việt Nam, Cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra, đối chiếu xác định thời gian, số lượng giao dịch cổ phiếu của các bị cáo và nhóm cổ đông ban

đầu; Danh sách, số tiền trả cổ tức; Danh sách, số lượng cổ phiếu đã lưu ký, chưa lưu ký của những nhà đầu tư chứng khoán; Danh sách, số lượng cổ phiếu của nhà đầu tư hiện đang sở hữu cổ phiếu Top tại ngày 10/12/2024 (*Ngày cơ quan điều tra thay đổi tội danh lừa đảo chiếm đoạt tài sản*), Danh sách người sở hữu chứng khoán mã Top tại ngày 03/6/2025 (*ngày đình chỉ giao dịch mã Top*); kết quả xác định: Tài liệu, dữ liệu điện tử do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán cung cấp nêu trên phù hợp với lời khai của các bị cáo, những người có liên quan và tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

- *Kết quả xác minh tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX):* Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã các văn bản số 5060/YC-CSKT, ngày 20/12/2024; văn bản số 3155/YC-CSKT(Đ5), ngày 16/6/2025 và văn bản số 5754/YC-CSKT, ngày 09/7/2025 về việc yêu cầu Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến vụ án. Tại văn bản số 241/SGDHN-QLNY, ngày 04/02/2025; số 1368/SGDHN-QLNY, ngày 25/6/2025 và số: 131/SGDHN-GSGD, ngày 11/7/2025 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cung cấp những tài liệu sau: ⁽¹⁾Hồ sơ đăng ký giao dịch lần đầu (*năm 2015*), ⁽²⁾Hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch bổ sung lần 1 (*T3/2016*), ⁽³⁾Hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch bổ sung lần 2 (*T8/2016*) và ⁽⁴⁾các thông tin, tài liệu công ty công bố trên website: hnx.vn từ khi đăng ký giao dịch đến nay (*kèm theo 01 USB chứa dữ liệu thông tin công bố trên website*); ⁽⁵⁾toàn bộ hồ sơ đưa vào diện giao dịch, Quyết định về việc duy trì diện hạn chế giao dịch và hồ sơ đưa vào diện đình chỉ giao dịch đối với mã cổ phiếu Top; ⁽⁶⁾thông tin ngày đầu tiên thực hiện giao dịch mã cổ phiếu Top của cổ đông sở hữu cổ phiếu tại ngày 03/6/2025.

Trên cơ sở tài liệu, dữ liệu điện tử do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cung cấp, đối chiếu với lời khai của các bị cáo, những người có liên quan và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan điều tra xác định: Công ty Top One đã gửi hồ sơ, tài liệu đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội nhằm mục đích đăng ký giao dịch cổ phiếu và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, thu hút nhà đầu tư mua cổ phiếu (*không đảm bảo giá trị*), cũng như xác định số lượng cổ đông và giá trị cổ phiếu tại thời điểm đình chỉ giao dịch (*tại ngày 03/6/2025*).

- *Kết quả xác minh thu thập tài liệu tại Công ty TNHH kiểm toán TTP:* Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra văn bản số 1198/CV-CSKT (D4), ngày 25/12/2024 về việc yêu cầu Công ty TNHH Kiểm toán là TTP (*Nguyên là Công ty TNHH Kiểm toán ASC*) cung cấp toàn bộ hồ sơ kiểm toán liên quan đến Công ty Top One. Ngày 03/01/2025 Công ty TNHH Kiểm toán TTP đã cung cấp cho Cơ quan điều tra hồ sơ, tài liệu gồm: ⁽¹⁾Toàn bộ hồ sơ kiểm toán năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2020 đối với Công ty Top One; ⁽²⁾toàn bộ hồ sơ và tài liệu kiểm toán vốn đầu tư chủ sở hữu cho giai đoạn 01/01/2016 đến 03/02/2016 và giai đoạn 04/02/2016 đến 22/07/2016 đối với Công ty Top One.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu do Công ty TNHH Kiểm toán là TTP cung cấp, Cơ quan CSĐT đã phát hiện trong hồ sơ kiểm toán đối với Công ty Top One, từ năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2020 có chứa nhiều tài liệu các bị cáo lập không gồm (*Báo cáo tài*

chính, Hợp đồng góp vốn đầu tư dự án, bảng chi lương, chứng từ giao dịch ngân hàng và các tài liệu khác...). Tài liệu trên phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án và tài liệu Cơ quan điều tra thu thập tại UBCKNN, Sở Kế hoạch và đầu tư các tỉnh, Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán...

- Đối với các Dự án đầu tư và hợp đồng kinh tế: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra các văn bản đề nghị Sở tài nguyên và môi trường Lào Cai, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang và Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Giang cung cấp tài liệu liên quan đến việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, bao gồm: ⁽¹⁾Hồ sơ phê duyệt xây dựng khách sạn và kinh doanh dịch vụ, du lịch của công ty TNHH Lan Huy Hoàng (tại công văn phúc đáp số 49/STNMT-VPĐK, ngày 07/01/2025 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai). ⁽²⁾Hồ sơ đăng ký cấp, phê duyệt dự án tổ hợp khách sạn và trung tâm thương mại VFCC của Công ty TNHH MTV xây dựng và môi trường Miền Trung (tại công văn phúc đáp số 1586/KKT-QLĐT, ngày 21/10/2024 của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh). ⁽³⁾Hồ sơ đăng ký cấp, phê duyệt dự án trồng rừng kinh tế, kết hợp chăn nuôi động vật dưới tán cây rừng tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang của công ty cổ phần đầu tư DGG (tại công văn số 1657/STNMT-QLDD, ngày 23/5/2023 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Giang và công văn số 242/CCKL-SDPTR, ngày 22/5/2023 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang).

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu cung cấp, đối chiếu với lời khai của các bị cáo, lời khai của những người có liên quan và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Các dự án nêu trên chỉ dừng lại ở giai đoạn chuẩn bị dự án (Hoàn thiện các thủ tục pháp lý phê duyệt chủ trương đầu tư...), chưa triển khai đầu tư xây dựng và hoàn thành dự án.

- Đối với các Hợp đồng kinh tế và hợp tác đầu tư kinh doanh của Công ty Top One: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, ghi lời khai của các cá nhân liên quan đến ⁽¹⁾Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 3003/2015/HĐHT/MTC-TOP, ngày 30/03/2015 với Công ty Miền Trung; ⁽²⁾Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 04/02/2016 với ông Nguyễn Văn Hợp; ⁽³⁾Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1001/2016/TOP-ĐTTT, ngày 06/01/2016 với công ty cổ phần đầu tư Dulo; ⁽⁴⁾Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1001/2016/TOP-ĐTTT, ngày 10/01/2016 với công ty cổ phần đầu tư Thành Thái; ⁽⁵⁾Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0103/2016/TOP-DULO, ngày 01/02/2016 với công ty cổ phần đầu tư Dulo; ⁽⁶⁾Hợp đồng nguyên tắc số 01-2016/HĐNT, ngày 01/04/2016 về việc chuyển nhượng phần vốn tại công ty Miền Trung với công ty cổ phần đầu tư tài chính xây dựng và xây dựng Việt Nam; ⁽⁷⁾Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 18/04/2016 với ông Hoàng Công Tuấn; ⁽⁸⁾Hợp đồng giữa Công ty Miền Trung với các đơn vị thi công, thực hiện dự án VFCC gồm (Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 21/2016/HĐXL ngày 30/5/2016 với Công ty TNHH Xuân Hòa 68; Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 22/2016/HĐXL ngày 02/6/2016 với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển thương mại Sơn Hà; Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 23/2016/HĐXL, ngày 27/06/2016 Công ty Cổ phần khoáng sản và thương mại Hà Nội và Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 24/2016/HĐXL,

ngày 25/06/2016 Công ty Cổ phần xây dựng VSCC); ⁽⁹⁾Hợp đồng môi giới bất động sản số 01/HDMGBDS/ TOP-VMC, ngày 10/10/2017; Hợp đồng số 02/HDMGBDS/ TOP-VMC, ngày 11/10/2017 và Hợp đồng số 03/HDMGBDS/ TOP-VMC, ngày 10/10/2017) với ông Phạm Minh Chính; ⁽¹⁰⁾Hợp đồng môi giới bất động sản số 01/TOP-TT HDMGBDS/2017, ngày 03/11/2017, Hợp đồng số 02/TOP-TT/HDMGBDS/2017, ngày 12/12/2017, Hợp đồng số 03/TOP-TT/HDMGBDS/2017, ngày 19/12/2017 với Nguyễn Tiến Thành; ⁽¹¹⁾Hợp đồng môi giới bất động sản số 01/HDMGBDS/TOP-DVT/2018, ngày 20/12/2018 với bị cáo Tạo; ⁽¹²⁾Hợp đồng môi giới bất động sản số 01/HDMGBDS/TOP-TTD/2018, ngày 25/12/2018 giữa Công ty Top One với Triệu Tiến Duân; ⁽¹³⁾Hợp đồng môi giới bất động sản số HDMGBDS/TOP-NTL/2018, ngày 26/12/2018 giữa Công ty Top One với Mạc Thị Hoa; ⁽¹⁴⁾Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số CNCPTOP-NHK/01/2019, ngày 26/03/2019 với Nguyễn Hữu Khá; ⁽¹⁵⁾Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, ngày 10/02/2017 với ông Bùi Văn Vi; ⁽¹⁶⁾Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, ngày 10/02/2017 với ông Bùi Văn Thành.

Kết quả điều tra, xác định: Toàn bộ những hợp đồng nêu trên đều do bị cáo Tạo thiết lập không sử dụng để hợp thức hóa hồ sơ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Các cá nhân, tổ chức được xác minh nêu trên đều khai không biết, không tham gia giao dịch thực hiện theo nội dung hợp đồng.

- *Kết quả xác minh về các tài khoản chứng khoán tại các Công ty chứng khoán:* Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra văn bản yêu cầu các công ty chứng khoán cung cấp hồ sơ, tài liệu gồm: Hồ sơ mở tài khoản, lịch sử giao dịch (bao gồm khớp lệnh và thỏa thuận), tài khoản ngân hàng liên kết tài khoản chứng khoán của các bị cáo sử dụng để bán cổ phiếu; Trên cơ sở tài liệu, dữ liệu điện tử do các Công ty chứng khoán cung cấp, Cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra, rà soát xác định bị cáo Tạo cùng đồng phạm đã sử dụng 116 tài khoản tại các Công ty chứng khoán gồm (Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Hoàng Gia, công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt, công ty cổ phần chứng khoán Viet Cap, công ty cổ phần chứng khoán phố Wall, công ty cổ phần chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, công ty cổ phần chứng khoán FPT, công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam, công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội...) để bán cổ phiếu đã niêm yết. Các tài liệu, dữ liệu điện tử nêu trên phù hợp với lời khai của các bị cáo, những người có liên quan và tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập tại UBCKNN và Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán.

- *Kết quả xác minh nhóm cổ đông góp vốn vào Công ty Top One và những người liên quan đến vụ án (những người được Tạo sử dụng thông tin để đứng tên cổ đông góp vốn, đứng tên doanh nghiệp và đứng tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán):* Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành xác minh 73 người (trong đó có 46 cổ đông và 27 người liên quan đến vụ án), kết quả: Những người nêu trên đều khai không biết, không tham gia góp vốn, không tham gia thực hiện các giao dịch có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Lời khai của các cổ đông, những

người liên quan nêu trên phù hợp với lời khai của các bị cáo và tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập.

- *Kết quả xác minh, thu thập tài liệu tại công ty TNHH thẩm định giá RVP Việt Nam*: Ngày 10/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang có văn bản số 1299/CV-CSKT gửi công ty RVP Việt Nam về việc yêu cầu cung cấp tài liệu liên quan đến công ty Top One; Ngày 12/12/2023, công ty RVP Việt Nam đã cung cấp hồ sơ kết quả thẩm định giá tài sản: Giá trị tài sản trên đất và lợi thế quyền thuê đất Lô đất tại Lô đất kẹp giữa đường Duyên Hải (T1) và đường (T2), phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Trên cơ sở tài liệu cung cấp, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra đối chiếu xác định kết quả thẩm định giá phù hợp với lời khai của bị cáo Tạo và tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập tại hồ sơ kiểm toán.

Tại bản kết luận giám định số 275/KL-KTHS, ngày 05/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận:

+ Chữ ký đứng tên Đỗ Xuân Long dưới mục “*Người lập biểu*”, trên tài liệu gửi giám định, ký hiệu A1 với Chữ ký đứng tên Đỗ Xuân Long, dưới mục “*Người lập biểu*” trên tài liệu gửi giám định, ký hiệu A2 do cùng một người ký ra (*quá trình điều tra bị cáo Long đã thừa nhận những chữ ký nêu trên đều do bị cáo Long ký ra*).

+ Đối với nội dung yêu cầu giám định: Chữ ký đứng tên Đỗ Xuân Long trên tài liệu cần giám định, ký hiệu A1, A2 với các chữ ký của ông Đỗ Xuân Long trên các tài liệu mẫu so sánh, ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 Cơ quan giám định đã từ chối đưa ra kết luận. Lý do: Chưa có mẫu chữ ký của ông Long cùng thời điểm để so sánh.

Ngày 28/7/2024, Cơ quan CSĐT ra Quyết định Trưng cầu giám định số 604/QĐ-CSKT, về việc trưng cầu giám định 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Asus, ký hiệu A1 (*Máy tính của công ty Top One*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã qua sử dụng, ký hiệu A2 (*tạm giữ của bị cáo Khá*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE màu đỏ, đã qua sử dụng, ký hiệu A3 (*tạm giữ của bị cáo Khá*). Tại bản kết luận giám định số 1030/KL-KTHS, ngày 20/8/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Trong mẫu gửi giám định ký hiệu A1 tìm thấy 146.561 tin nhắn đi, đến qua ứng dụng Zalo; Không tìm thấy tin nhắn đi, đến qua ứng dụng Viber; Không tìm thấy dữ liệu Email. Trong mẫu gửi giám định ký hiệu A2: Tìm thấy 637.173 tin nhắn đi, đến qua ứng dụng Zalo, Viber; Chụp được 38 ảnh màn hình hiển thị nội dung Email. Trong mẫu gửi giám định ký hiệu A3: Tìm thấy 13.691 tin nhắn đi, đến qua ứng dụng Zalo; Không tìm thấy tin nhắn đi, đến qua ứng dụng Viber; Không tìm thấy dữ liệu Email.

Căn cứ công văn số 1368/SGDHN-QLNY, ngày 25/6/2025 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (*về việc cung cấp toàn bộ hồ sơ đưa vào diện giao dịch, Quyết định về việc duy trì hiện HCGD và hồ sơ đưa vào diện đình chỉ giao dịch đối với mã cổ phiếu Top*); Công văn số 3003/UBCK-TT, ngày 30/6/2025 của UBCKNN (*về việc cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán mã Top và giá trị giao dịch tại ngày 03/6/2025*) và Công văn số 131/SGDHN-GSGD, ngày 11/7/2025 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (*về việc thông tin ngày đầu tiên*

thực hiện giao dịch mã cổ phiếu Top của cổ đông sở hữu cổ phiếu tại ngày 03/6/2025), xác định:

Tại thời điểm đình chỉ giao dịch (ngày 03/6/2025), có 533 người đang sở hữu mã cổ phiếu Top = 25.350.000 cổ phiếu với giá trị 900đ/ cổ phiếu; trong đó có 489 người (sử dụng 502 tài khoản chứng khoán) là cổ đông hiện hữu đang sở hữu 25.273.500 cổ phiếu, 44 người là cổ đông nội bộ của Đinh Văn Tạo đang lưu ký 76.500 cổ phiếu nhưng không thực hiện giao dịch.

Cáo trạng số 82/CT-VKSHG-P1 ngày 03/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đinh Văn Tạo cùng đồng phạm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Đinh Văn Tạo, Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khá, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đinh Văn Tạo cùng đồng phạm; sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Tạo, Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khá, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Đinh Văn Tạo: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Văn Tạo từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 12/01/2024).

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Thế Trịnh: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 50; Điều 38; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Trịnh từ 04 đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 10/01/2025);

2.3. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Khá: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 50; Điều 38; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Khá từ 04 đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 12/01/2024);

2.4. Đối với bị cáo Đỗ Xuân Long: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 50; Điều 38; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Long từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi

chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2025 đến ngày 03/8/2025;

2.5. Đối với bị cáo Vũ Thái: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 50; Điều 38; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thái từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án;

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự; đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Tạo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ và cấm đảm nhiệm chức vụ trong các công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán từ 2 đến 3 năm. Các bị cáo còn lại gồm: Trịnh, Khá, Long, Thái xử phạt từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ; đối với bị cáo Trịnh, Khá cấm đảm nhiệm chức vụ trong các công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán từ 01 năm đến 02 năm; đối với bị cáo Long cấm hành nghề liên quan đến lĩnh vực kế toán từ 01 đến 02 năm.

3. Về vật chứng, trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Tạo cùng đồng phạm phải liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt và bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bồi thường là **22.746.150.000đ**. Xác nhận các bị cáo trong vụ án đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền **24.422.000.000đ** để bồi thường + 5.930.000đ (gia đình bị cáo Tạo trực tiếp bồi thường cho 06 bị hại trước khi mở phiên tòa).

* Đối với các nhà đầu tư khác là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện chưa có yêu cầu bồi thường, có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết quyền lợi của mình trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

* Liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 3 bị cáo Tạo, Trịnh, Khá, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang (cũ) có văn bản gửi Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội đề nghị không thực hiện dịch chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (tạm dừng giao dịch đối với các thửa đất đứng tên các bị cáo Trịnh, Khá và con trai bị cáo Tạo), tuy nhiên tính đến thời điểm hiện tại số bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị bồi thường ít hơn số tiền các bị cáo đã bồi thường nên không cần thiết áp dụng biện pháp tạm dừng giao dịch đối với các thửa đất đứng tên các bị cáo Tạo, Trịnh, Khá, sau này phát sinh các trường hợp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị bồi thường sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự và bị cáo Tạo sẽ có trách nhiệm bồi thường tiếp, do vậy đề nghị Cơ quan điều tra phối hợp với Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

3.2. Về số tiền và vật chứng đã thu giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ lại số tiền **24.422.000.000đ** các bị cáo đã tự nguyện nộp vào tài khoản của Thị hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang để bảo đảm bồi thường cho các bị hại; các cổ đông hiện hữu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- **Tịch thu sung quỹ nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:** 01 máy tính nhãn hiệu Asus; EANOCX05422141B; Mode/X453MA - BING - WX180B và bộ nạp pin cho máy tính trên; 01 máy tính xách tay, có vỏ nhựa, màu xám bạc, nhãn hiệu HP, 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu đỏ; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu đen; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu hồng, (tất cả máy tính, điện thoại đều đã cũ, đã qua sử dụng).

- **Tịch thu tiêu hủy các con dấu chữ ký, dấu chức danh của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được sử dụng vào việc phạm tội.**

+ 01 Con dấu tròn đỏ ghi CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÀ GIANG; M.S.D.N:0107249663 - C.T.C.P, H. VỊ XUYÊN-T. HÀ GIANG.

+ 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HOÀNG LINH, M.S.D.N: 0103987878 - C.T.C.P Q. HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI.

+ 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG CÚC, M.S.D.N: 0500572291 - C.T.C.P Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI.

+ 01 hộp dấu tròn của “*Công ty Cổ phần nông lâm sản thực phẩm Hà Giang*”, M.S.D.N: 0107249633-C.T.C.P, địa chỉ huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

+ 01 hộp con dấu tròn của “*Công ty Cổ phần nông lâm sản thực phẩm Hà Giang*”, M.S.D.N: 0107249633-C.T.C.P, địa chỉ Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

+ 01 hộp con dấu tròn của “*Công ty Cổ phần chăn nuôi Hà Giang 1*”, M.S.D.N: 2700789626-C.T.C.P, địa chỉ huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

+ 01 hộp con dấu tròn của “*Công ty Cổ phần chăn nuôi Hà Giang 2*”, M.S.D.N: 5100448429-C.T.C.P, địa chỉ huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

+ 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT Nguyễn Trọng Thiên; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT Nguyễn Đình Hoàng; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC Đặng Xuân Trường; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT Triệu Tiến Duân; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC Triệu Tiến Duân; 01 hộp dấu tên CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI HÀ GIANG 1; 01 hộp dấu tên CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI HÀ GIANG 2; 01 hộp dấu tên CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÀ GIANG; 01 hộp dấu tên địa chỉ “*Tổ 1, Thị trấn Việt Lâm, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam*”; 01 hộp dấu tên địa chỉ “*Thôn Năm Quăng, xã Quàng Ngân, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam*”; 01 hộp dấu đỏ tên GIÁM ĐỐC Nguyễn Hữu Thường; 01 hộp dấu đỏ tên CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC Nguyễn Xuân Bắc; 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY TNHH MTV KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH NGHỆ TĨNH, M.S.D.N: 3001771924 - C.T.T.N.H.H H.CẢM XUYÊN - T. HÀ TĨNH; 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN RAU CỦ QUẢ VÀ THẢO DƯỢC NAM HÀ, M.S.D.N: 5300728430 - C.T.C.P H. NGHĨA HUNG - T. NAM ĐỊNH.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư Viên Thị Vân là người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Tạo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Đinh Văn Tạo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo tạo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cố đồng hiện hữu gồm **21.700.000.000đ** nộp vào tài khoản Thi hành án và **5.930.000đ** gia đình bị cáo Tạo bồi thường trực tiếp cho 06 bị hại (*toàn bộ thiệt hại của những người có yêu cầu bồi thường tại thời điểm vụ án được đưa ra xét xử*); 06 bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, t, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn Tạo mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị là 7 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang bị tạm giam nên điều kiện kinh tế khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức phạt tiền cho bị cáo, để bị cáo có khả năng thi hành.

Bị cáo Đinh Văn Tạo nhất trí quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Luật sư Phạm Thị Loan là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Khả trình bày: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với bị cáo Nguyễn Hữu Khả về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hữu Khả chỉ là người giúp sức cho bị cáo Tạo một số công việc cụ thể; bản thân bị cáo Khả là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; mặc dù gia đình bị cáo rất khó khăn về kinh tế, nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền **50.000.000đ**. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, về hình phạt chính, Luật sư đồng tình với đề nghị của Viện kiểm sát, cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Khả mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị là 4 năm tù, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo rất khó khăn, thời điểm hiện tại bị cáo đang bị tạm giam nên không có thu nhập; đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị gỡ bỏ biện pháp tạm dừng giao dịch đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 82-2, tờ bản đồ số 5; địa chỉ tại xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị cáo Nguyễn Hữu Khả nhất trí quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Luật sư Nông Xuân Liên là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế Trịnh trình bày: Luật sư đồng tình quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với bị cáo Nguyễn Thế Trịnh về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt và được hưởng lợi bất chính là **2.522.000.000đ**; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng; quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo được tặng Giấy khen. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Trịnh được hưởng mức án thấp nhất Kiểm sát viên đề nghị là 04 năm tù. Về hình phạt bổ sung, cần miễn cho bị cáo hình phạt tiền, vì bị cáo bị bắt tạm giam không có thu nhập; đề nghị gỡ bỏ biện pháp tạm dừng giao dịch đối với Căn hộ 1914, CT3B, Khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị cáo Nguyễn Thế Trịnh nhất trí quan điểm của người bào chữa, không tham gia tranh luận.

Luật sư Sùng Thị Mai là người bào chữa cho bị cáo Đỗ Xuân Long trình bày: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Đỗ Xuân Long về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngay từ giai đoạn điều tra bị cáo Long đã nhận thức được hành vi sai trái của mình nên rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nhưng bị cáo đã tác động gia đình nộp **100.000.000đ** vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang để bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo Long tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu, do đó kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đỗ Xuân Long được áp dụng khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Long mức án 02 năm tù cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Bị cáo Đỗ Xuân Long nhất trí quan điểm của người bào chữa, không tham gia tranh luận bổ sung.

Luật sư Phạm Thị Thanh Loan là người bào chữa cho bị cáo Vũ Thái trình bày: Luật sư nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, truy tố bị cáo Vũ Thái về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Thái là người có vai trò thứ yếu nhất, vì là người thân của bị cáo Tạo nên khi bị Tạo rủ rờ, lôi kéo bị cáo đã nể nang mà thực hiện, đồng thời bị cáo cũng thuộc trường hợp người phạm tội là người bị lệ thuộc, không được hưởng lợi ích vật chất gì. Bản thân bị cáo không hiểu biết về thị trường chứng khoán, mặc dù cung cấp cho Tạo thông tin cá nhân của người thân để mở tài khoản chứng khoán, tài khoản Ngân hàng, có đứng tên sở hữu cổ phiếu trong Công ty Top One, nhưng tất cả các tài khoản đó đều do Tạo quản lý

và chiếm đoạt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền **50.000.000đ**; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thái mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Vũ Thái nhất trí quan điểm của người bào chữa, không tham gia tranh luận bổ sung.

Luật sư Lương Huy Hà và Luật sư Nguyễn Trọng Hoàng là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty cổ phần phân phối Top One (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án) trình bày:

Một là, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần phân phối Top One (gọi tắt là Công ty Top One) theo quy định của pháp luật. Quan điểm của Công ty Top One, sau khi đã trừ đi các khoản tiền hợp lý trong hoạt động của Công ty và các tài sản đã bàn giao cho ban lãnh đạo mới của Công ty, số tiền các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Top One là 209.888.890.760đ. Việc bồi thường thiệt hại này phải được xếp ưu tiên cùng với nhóm các bị hại được xác định trong vụ án.

Hai là, đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi tư cách tham gia tố tụng của Công ty Top One từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thành bị hại mới đúng với bản chất và hành vi của các bị cáo trong vụ án.

Ba là, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng "Phạm tội có tổ chức" đối với hành vi của các bị cáo trong vụ án và việc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng tình tiết "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự liệu đã đúng với bản chất của vụ án chưa?

Các cổ đông hiện hữu gồm ông Trần Hồng Tài, ông Trần Quang Bách, ông Nguyễn Ngọc Dương, ông Ngô Văn Hanh, ông Nguyễn Ngọc Tú (người đại diện theo ủy quyền của ông Tôn Thiện Việt, ông Võ Tấn Luân, bà Nguyễn Thị Lan, ông Nguyễn Văn Điều, bà Phạm Thị Hồng Quỳnh) - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại cho họ tham gia tố tụng với tư cách là bị hại trong vụ án, đồng thời yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các cổ đông theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho cá nhân mình và Công ty Top One, các cổ đông hiện hữu đề xuất với Hội đồng xét xử xem xét theo một trong hai cách tính thiệt hại như sau:

Cách tính thứ nhất: Lấy tổng số tiền các bị cáo chiếm được trong vụ án là 64.735,740.000đ : 25.023.600 cổ phiếu đã thực hiện giao dịch khớp lệnh (được

niêm yết và phát hành, chào bán trên sàn chứng khoán) = 2.500đ/ 1 cổ phiếu (làm tròn) x số cổ phiếu mã Top các cổ đông hiện hữu đang sở hữu.

Cách tính thứ hai: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho các nhà đầu tư số tiền bị ciếm đoạt trên giá trị nâng khống tính trên mệnh giá của mỗi cổ phiếu đã bán ra thị trường, tương ứng với khối lượng cổ phiếu còn đang sở hữu. Cụ thể, tương ứng với 25.350.000 cổ phiếu phát hành theo số vốn điều lệ Công ty Top One là 253.500.000.000đ, trong đó giá trị các bị cáo nâng khống là 250.500.000.000đ. Tính theo tỷ lệ, mỗi cổ phiếu Tạo cùng đồng phạm khi niêm yết và phát hành trên sàn chứng khoán bị nâng khống giá trị 98,8% (*giá trị nâng khống 250.500.000.000đ/ vốn điều lệ 253.500.000.000đ*). Mệnh giá cổ phiếu chào bán trên thị trường là 10.000đ/1 cổ phiếu. Như vậy, với mỗi cổ phiếu được chào bán trên thị trường, các bị cáo đã nâng khống 9.880đ. Vì vậy, các bị cáo sẽ phải bồi thường cho các cổ đông hiện hữu số tiền 9.880đ/ mỗi cổ phiếu bán ra thị trường x khối lượng cổ phiếu các cổ đông hiện hữu đang sở hữu. Ngoài ra, ông Trần Quang Bách là một trong số các cổ đông hiện hữu có mặt tại phiên toà có quan điểm như các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Top One, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng "*Phạm tội có tổ chức*" đối với hành vi của các bị cáo trong vụ án và việc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*" theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự liệu đã đúng với bản chất của vụ án chưa?

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định. Riêng nội dung các Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Top One và ông Trần Quang Bách đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng "*Phạm tội có tổ chức*" đối với hành vi của các bị cáo trong vụ án và việc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*" theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã đúng với bản chất của vụ án chưa? Viện kiểm sát không có trách nhiệm đối đáp các Luật sư, vì căn cứ Điều 65, Điều 84 Bộ luật Tố tụng hình sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền có ý kiến về các vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi sai phạm của mình, gửi lời xin lỗi đến các nhà đầu tư chứng khoán mã cổ phiếu Top, bị cáo Tạo gửi lời xin lỗi đến các bị cáo đồng phạm, vì bị cáo mà họ vướng vào vòng lao lý. Bị cáo Đinh Văn Tạo và bị cáo Nguyễn Hữu Khá xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Thế Trịnh, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. *Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các nhà đầu tư chứng khoán, cổ phiếu mã Top là bị hại trong vụ án:* Căn cứ Công văn phúc đáp số 9000/UBCK-TT, ngày 31/12/2024 và Công văn số 436/UBCK-TT ngày 22/01/2025 của UBCKNN (bút lục 18747) và các tài liệu, chứng cứ khác, đã xác định được có 269 tài khoản chứng khoán của **260** nhà đầu tư, trực tiếp mua cổ phiếu mã Top do bị cáo Đinh Văn Tạo cùng đồng phạm bán ra từ 116 tài khoản khống/ 03 lần tăng khống vốn điều lệ (116 cổ đông khống do Tạo thiết lập nên gọi là F0). Họ là những nhà đầu tư chứng khoán mua cổ phiếu mã Top bằng tiền thật, nhưng các nhà đầu tư hoàn toàn không biết về hành vi gian dối của các bị cáo, đã sử dụng các phương thức, thủ đoạn lập khống toàn bộ danh sách cổ đông, chia tách cổ phần cho các cổ đông lập khống; chạy dòng tiền nâng khống số tiền cổ đông góp vốn vào tài khoản của Công ty Top One; lập khống toàn bộ Báo cáo tài chính, các tài liệu liên quan khác làm căn cứ cho rằng Top One là Công ty đại chúng tiềm năng để nhà đầu tư mua cổ phiếu, thông qua đó các bị cáo chiếm đoạt tiền của nhà đầu tư. Tội phạm hoàn thành kể từ thời điểm bị cáo Đinh Văn Tạo, Nguyễn Thế Trịnh (Trịnh chỉ trực tiếp tham gia bàn bạc với Tạo lần nâng khống vốn điều lệ lần thứ nhất) chiếm đoạt được tiền của các nhà đầu tư đầu tiên, trực tiếp mua số cổ phiếu từ 116 tài khoản chứng khoán lập khống, không bảo đảm giá trị, (nhà đầu tư đầu tiên mua cổ phiếu của F0 gọi là F1). Do đó, **260** nhà đầu tư đã mua cổ phiếu mã Top được xác định là bị hại trong vụ án.

[3]. *Việc xác định tư cách tham gia tố tụng các nhà đầu tư chứng khoán, cổ phiếu mã Top là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Đối với cổ phiếu mã Top được niêm yết trên sàn UPCOM từ ngày 23/7/2015 đến ngày 03/6/2025, bị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đình chỉ giao dịch, tại thời điểm đình chỉ giao dịch giá trị 900đ/ cổ phiếu; căn cứ Công văn 3003/UBCK-TT, ngày 30/6/2025 của UBCK Nhà nước và Công văn số 131/SGDHN-GSGD, ngày 11/7/2025 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đã xác định được tại thời điểm đình chỉ giao dịch có 489 nhà đầu tư sử dụng 502 tài khoản chứng khoán là cổ đông hiện hữu đang sở hữu 25.273.500 cổ phiếu, (không kể 44 người là cổ đông nội bộ của Đinh Văn Tạo đang lưu ký 76.500 cổ phiếu nhưng không thực hiện giao dịch). Kết quả điều tra xác định, **489** nhà đầu tư hiện nay đang sở hữu cổ phiếu mã Top (gọi là Fn), nhưng các nhà đầu tư này không trực tiếp mua cổ phiếu từ nhóm 116 cổ đông khống, do bị cáo Tạo thiết lập nên, do đó họ không phải là bị hại trong vụ án. Tuy nhiên, 489 cổ đông này hiện đang sở hữu cổ phiếu mã Top không bảo đảm giá trị nên phần nào họ cũng bị thiệt hại bởi hậu quả do hành vi trái pháp luật của các bị cáo gây ra, vì vậy Hội đồng xét xử xác định **489** cổ đông hiện hữu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[4]. Về việc triệu tập người tham gia tố tụng; sự có mặt và vắng mặt của người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên tòa: Trong vụ án này, các Cơ quan tiến hành tố tụng xác định có 260 bị hại và 489 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do số lượng người tham gia tố tụng rất lớn, hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn Tạo cùng đồng phạm thực hiện thông qua thị trường chứng khoán. Vì vậy, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho những người tham gia tố tụng, Tòa án đã phối hợp với các cơ quan liên quan đăng Thông báo về việc mở phiên tòa; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các phụ lục kèm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, trong đó danh sách bị hại (*phụ lục 01*); danh sách cổ đông hiện hữu gồm 489 cổ đông/502 tài khoản (*phụ lục 02*) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác (*phụ lục 3*), được đăng trên Truyền hình Công an nhân dân (*ANTV*); Công thông tin điện tử Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Báo điện tử Công lý theo địa chỉ: <https://congly.vn> và Trang thông tin điện tử Tòa án ND tỉnh Tuyên Quang theo địa chỉ: <https://tuyenquang.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tuyenquang/home>, kết hợp với việc gửi Giấy triệu tập trực tiếp cho các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngoài 05 bị cáo; Luật sư bào chữa cho các bị cáo, chỉ có sự có mặt của ông **Nguyễn Văn Bình** - Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần phân phối Top One và **Luật sư Lương Huy Hà** và **Luật sư Nguyễn Trọng Hoàng** tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Top One; các cổ đông hiện hữu gồm: Luật sư **Đào Xuân Sơn**, tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà **Bùi Thị Nhung** (*ông Sơn có mặt tại phiên tòa sáng ngày 26/01/2026, có đơn xin vắng mặt các ngày tiếp theo*); ông **Nguyễn Ngọc Tú**, là người đại diện theo ủy quyền của 05 cổ đông hiện hữu: ⁽¹⁾ Ông Tôn Thiện Việt, ⁽²⁾ Ông Võ Tấn Luân, ⁽³⁾ Bà Nguyễn Thị Lan, ⁽⁴⁾ Ông Nguyễn Văn Điều, ⁽⁵⁾ Bà Phạm Thị Hồng Quỳnh); ông **Trần Quang Bách** (*ông Nguyễn Ngọc Tú và ông Trần Quang Bách có đơn xin không tiếp tục tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Top One*); ông **Ngô Văn Hanh**, ông **Nguyễn Ngọc Dưỡng**; ông **Trần Hồng Tài** (*các Luật sư Lương Huy Hà, Vương Đức Hiệp, Nguyễn Trọng Hoàng xin không tiếp tục tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Hồng Tài, ông Tài đồng ý sẽ tự tham gia bảo vệ quyền lợi cho cá nhân ông*); ông **Trần Anh Tuấn** (*có mặt trong phiên tòa ngày 28/01*) có 36 trường hợp bị chuyển hoàn do từ chối nhận Giấy triệu tập; 34 trường hợp người được triệu tập có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[5]. Việc thay đổi tư cách tham gia tố tụng của người được triệu tập đến phiên tòa: Tại phụ lục 3 kèm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án triệu tập 79 người là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; tại phiên tòa có mặt bà **Lương Thị Lệ Hiền** (*bà Hiền vắng mặt chiều ngày 27/01 vì lý do sức khỏe*); có mặt ông **Đặng Đức Hậu** trong phiên tòa ngày 26/01/2026, xin vắng mặt các phiên tiếp theo; người tham gia tố tụng khác được triệu tập đều vắng mặt (*có lý do và không lý do*). Kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giải quyết vụ án có liên quan đến việc xử lý tài sản của anh Đinh Nguyên Vũ (*số thứ tự*

79, phụ lục 3); trú tại Khu đô thị mới, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (địa chỉ trước sáp nhập) nên giữ nguyên tư cách tham gia tố tụng của anh Đinh Nguyên Vũ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Đối với 78 người trong danh sách tại phụ lục 3 (số thứ tự từ 01 đến 78), việc giải quyết vụ án không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ về tài sản của họ nên Hội đồng xét xử thay đổi tư cách tham gia tố tụng của họ là người làm chứng trong vụ án, theo quy định tại Điều 66 Bộ luật Tố tụng hình sự (đều vắng mặt tại phiên tòa).

[6]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu; lời khai của các bị cáo ổn định, thống nhất, không mâu thuẫn, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được, có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2023, bị cáo Đinh Văn Tạo cùng các bị cáo Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khả, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái đã sử dụng thông tin cá nhân của 88 người (gồm các bị cáo, bạn bè, người thân và nhân viên công ty) đăng ký 116 tài khoản chứng khoán tại các Công ty chứng khoán (Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Hoàng Gia; Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt; Công ty cổ phần chứng khoán Viet Cap; Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall; Công ty cổ phần chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh; Công ty cổ phần chứng khoán FPT; Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam; Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội...) để thực hiện giao dịch khớp lệnh 25.023.600 cổ phiếu mã Top; Qua đó đã thu lợi bất chính tổng số tiền chênh lệch là **64.735.740.000đ**, cụ thể từng giai đoạn như sau:

- Giai đoạn tăng không vốn điều lệ từ 3 tỷ lên 39 tỷ (thời gian từ 23/7/2015 đến 15/8/2016): Các bị cáo Đinh Văn Tạo và Nguyễn Thế Trịnh tạo lập, sử dụng 73 tài khoản chứng khoán để giao dịch 3.586.300 cổ phiếu, giá trị giao dịch chênh lệch là **12.282.940.000đ**.

- Giai đoạn tăng không vốn điều lệ từ 39 tỷ lên 97,5 tỷ (thời gian từ ngày 04/02/2017 đến ngày 12/01/2024): Bị cáo Đinh Văn Tạo cùng các đồng phạm sử dụng 36 tài khoản để giao dịch 12.790.800 cổ phiếu, giá trị chênh lệch giao dịch cổ phiếu là **27.457.730.000đ**.

- Giai đoạn tăng không vốn điều lệ từ 97,5 tỷ lên 253,5 tỷ (thời gian từ 18/8/2016 đến 03/02/2017): Bị cáo Đinh Văn Tạo cùng các đồng phạm sử dụng 27 tài khoản để giao dịch 8.646.500 cổ phiếu, giá trị giao dịch chênh lệch là **24.995.070.000đ**.

Để rút tiền bán cổ phiếu từ tài khoản chứng khoán, Tạo đã chỉ đạo các bị Long, Thái, Khả mở tài khoản ngân hàng (Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam, ngân hàng BIDV, ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội...) và mượn thông tin tài khoản của bạn bè, người thân để liên kết với tài khoản chứng khoán, sau khi chuyển tiền từ tài khoản chứng khoán vào các tài khoản ngân hàng đã liên kết, Tạo tiếp tục chỉ đạo Long, Khả, Thái rút tiền hoặc Tạo nhờ bạn bè rút tiền mặt tại quầy giao dịch ngân hàng hoặc Công ty chứng khoán.

[7]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn Tạo - Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty Top One (giai đoạn từ tháng 11/2015 đến tháng 4/2019) cụ thể như sau: Sau khi tốt nghiệp trường Đại học Công đoàn Hà Nội (Khoa quản trị kinh doanh), kể từ năm 2001 Tạo bắt đầu tham gia hoạt động nghiên cứu, đầu tư chứng khoán (năm 2014, Tạo làm cộng tác viên phát triển thị trường cho Công ty chứng khoán Trí Việt), nên Tạo có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Biết việc hợp thức hóa hồ sơ, tài liệu nâng khống vốn điều lệ đưa Công ty cổ phần trở thành công ty đại chúng, niêm yết chào bán cổ phiếu (không đảm bảo giá trị) trên sàn chứng khoán là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì động cơ vụ lợi, từ năm 2015 đến năm 2022, Tạo đã lợi dụng quy định của pháp luật về hoạt động chứng khoán, cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, thể hiện bằng việc 03 lần hợp thức hóa hồ sơ nâng khống vốn điều lệ của Công ty Top One (Từ 3 tỷ lên 39 tỷ đồng; từ 39 tỷ đồng lên 97.5 tỷ đồng và từ 97.5 tỷ lên 253,5 tỷ đồng) niêm yết, đăng ký bổ sung chào bán 25.350.000 cổ phiếu trên sàn chứng khoán, với thủ đoạn gian dối (Thiết lập báo cáo tài chính, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty Top One không đúng sự thật, thu hút các nhà đầu tư mua cổ phiếu, mã chứng khoán Top) để chiếm đoạt tài sản của các nhà đầu tư chứng khoán, với tổng số tiền 64.735.740.000đ (Sáu mươi tư tỷ, bảy trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), tương ứng với 25.023.600 cổ phiếu. Trừ đi số tiền 2.521.210.000đ bị cáo Trịnh được hưởng lợi, bị cáo Đinh Văn Tạo chiếm đoạt của các nhà đầu tư là 62.232.530.000đ.

[8]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế Trịnh - Nguyên Chủ tịch HĐQT công ty Top One (giai đoạn từ 21/01/2015 đến ngày 25/11/2015): Bị cáo Nguyễn Thế Trịnh là người có nhiều năm kinh nghiệm trong điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (Ngoài việc đăng ký thành lập Công ty Top One vào năm 2013, Trịnh đã từng sở hữu Công ty cổ phần Hoàng Cúc và Công ty cổ phần dịch vụ Hoàng Linh), do đó bị cáo nắm rất rõ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh. Tuy nhiên, từ tháng 01/2015 đến tháng 11/2015 vì động cơ vụ lợi, Trịnh đã cùng tham gia bàn bạc, thống nhất với Tạo thực hiện hành vi hợp thức hóa hồ sơ, tài liệu nâng khống vốn điều lệ đưa Công ty Top One (từ 03 tỷ lên 39 tỷ đồng) trở thành công ty đại chúng, niêm yết chào bán 3.900.000 cổ phiếu (không đảm bảo giá trị) trên sàn chứng khoán; cùng với bị cáo Tạo chiếm đoạt của các nhà đầu tư tổng số tiền là 12.282.940.000đ (lần tăng khống vốn điều lệ lần thứ nhất), tương ứng với 3.586.300 cổ phiếu. Trong đó, số tiền Trịnh trực tiếp chiếm đoạt của các nhà đầu tư thông qua 03 tài khoản chứng khoán của 03 cổ đông khống là 1.521.210.000đ và 1 tỷ đồng là tiền bán 09 sổ cổ đông cho Đinh Văn Tạo.

[9]. Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu Khả - Nguyên Chủ tịch HĐQT công ty Top One (Giai đoạn từ tháng 4/2019 đến tháng 9/2022): Vào năm 2014, Nguyễn Hữu Khả và Tạo quen biết nhau trong các lần tham gia công tác thiện nguyện tại Bệnh viện K Tân Triều, Hà Nội. Sau khi quen biết từ 6/2015 đến cuối năm 2018, Khả đã cho Tạo mượn giấy tờ (chứng minh nhân dân) của cả

nhân, người thân trong gia đình để hợp thức hóa hồ sơ tăng không vốn điều lệ và đăng ký mở 03 tài khoản ngân hàng gồm (Ngân hàng tại TP Bank, số 01344890001; Ngân hàng MSB, số 03201016921454 và Ngân hàng BIDV số 21310000474527 đứng tên Nguyễn Hữu Khả), 04 tài khoản chứng khoán gồm (Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam số 091C521900, số 091C529114; Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội số 069C045805, số 069C063473; Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Hoàng Gia số 059C004388) sử dụng vào việc giao dịch cổ phiếu mã Top. Mặc dù Khả biết mình không góp vốn thực tế vào doanh nghiệp nhưng vẫn đồng ý giúp Tạo ký hồ sơ pháp lý, hoàn thiện thủ tục đăng ký thành lập Công ty Nam Hà (Khả sở hữu 95% cổ phần) và trực tiếp tham gia hợp thức hóa hồ sơ, hợp thức hóa dòng tiền để chuyển nhượng 95% cổ phần (cổ phần đứng tên Khả) tương ứng 243,2 tỷ đồng từ Công ty Nam Hà sang Công ty Top One và đứng tên làm Chủ tịch, kiêm giám đốc Công ty DGG, tham gia thực hiện ký 12 chứng từ giao dịch ngân hàng TP Bank để hợp thức hóa dòng tiền mua bán hàng hóa không giữa Công ty DGG và Công ty Top One. Đầu năm 2019, Khả được Tạo nhận vào làm việc cho Công ty Top One (làm lái xe riêng cho Tạo), hưởng mức lương 7.000.000đ/ tháng. Tiếp đó, đến tháng 4/2019, Khả được Tạo cho đứng tên làm Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty Top One, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Tạo như: Giúp Tạo rút tiền có được từ hành vi bán cổ phiếu Top (không đảm bảo giá trị); ký không các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa Công ty Top One và Công ty thực phẩm Hà Giang bằng hình thức cần trừ công nợ; ký không hồ sơ pháp lý liên quan đến việc Công ty Top One thoái một phần vốn (47%) tại Công ty thực phẩm Hà Giang, sau đó hợp thức hóa hồ sơ góp vốn vào Công ty cổ phần chăn nuôi Hà Giang 1 và Công ty cổ phần chăn nuôi Hà Giang 2; ký không 11 chứng từ giao dịch ngân hàng thể hiện nội dung góp vốn đối với các hợp đồng chuyển nhượng nhằm mục đích hợp thức hóa dòng tiền xây dựng báo cáo tài chính phục vụ kiểm toán năm 2019 và năm 2020. Việc ký không hồ sơ, tài liệu, hợp đồng và các chứng từ giao dịch ngân hàng của Nguyễn Hữu Khả có giá trị rất lớn, với số tiền hàng chục tỷ đồng, nhưng không có giao dịch nào là có tiền thật, mà đó chỉ là các giao dịch giả tạo, khi ký các tài liệu Khả nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, từ đó tạo điều kiện để Tạo thực hiện hành vi nâng không vốn điều lệ của Công ty Top One niêm yết, đăng ký bổ sung chào bán cổ phiếu trên sàn chứng khoán, để chiếm đoạt của các nhà đầu tư chứng khoán, với tổng số tiền 64.735.740.000đ.

[10]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Xuân Long - Nguyên là Kế toán, thành viên HĐQT Công ty Top One (giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2017): Sau khi tốt nghiệp trường Học viện tài chính (chuyên ngành tài chính ngân sách, kho bạc), Đỗ Xuân Long từng làm việc ở các vị trí nhân viên kế toán doanh nghiệp và nhân viên môi giới chứng khoán (từ năm 2007 đến năm 2009 kế toán cho Công ty CP sản xuất và thương mại Đức; từ năm 2009 đến năm 2012, kế toán Công ty CP tập đoàn Công nghiệp Thiên Phú; từ năm 2012 đến năm 2013 làm nhân viên môi giới chứng khoán của Công ty Chứng khoán Trí Việt sau đó chuyển

đến làm kế toán Công ty Mitsubishi electric Việt Nam; từ đầu năm 2015 đến năm 2017 kế toán Công ty Top One...). Do có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và đầu tư chứng khoán, Long biết việc hợp thức hóa hồ sơ, tài liệu nâng khống vốn điều lệ đưa Công ty cổ phần trở thành Công ty đại chúng, niêm yết chào bán cổ phiếu không đảm bảo giá trị trên sàn chứng khoán là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì động cơ vụ lợi (*hưởng lương hàng tháng số tiền khoảng 7.000.000đ và được Tạo hứa hẹn sẽ cho thêm tiền, lợi ích vật chất về sau này*), từ năm 2015 đến năm 2017 Long đã giúp sức cho Đinh Văn Tạo thực hiện hành vi nâng khống vốn điều lệ của Công ty Top One (*từ 3 tỷ lên 39 tỷ đồng: từ 39 tỷ đồng lên 97,5 tỷ đồng và từ 97,5 tỷ lên 253,5 tỷ đồng*) niêm yết, cổ phiếu trên sàn chứng khoán chiếm đoạt tài sản của các nhà đầu tư chứng khoán, với tổng số tiền 64.735.740.000đ, tương ứng với 25.023.600 cổ phiếu.

[11]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thái - Nguyên là thành viên HĐQT Công ty Top One (*Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019*): Bị cáo Vũ Thái là con bác ruột của bị cáo Tạo (*con bác, con cô*). Vào khoảng năm 2011, Đinh Văn Tạo vay mượn số tiền 200.000.000đ của bị cáo Thái, đến năm 2015 thấy Thái làm nghề lái xe taxi, thu nhập không ổn định nên Tạo đã rủ rê Thái sử dụng số tiền cho vay trước đó để góp vốn vào Công ty Top One (*bằng hình thức mua cổ phiếu*). Sau khi đồng ý góp vốn, Thái là thành viên HĐQT và được Tạo thuê làm nhân viên lái xe của Công ty Top One, hưởng mức lương 7.000.000đ/1 tháng. Trước và sau khi tham gia vào Công ty Top One, Thái đã giúp sức cho Tạo thực hiện hành vi phạm tội như sau: Đưa thông tin (*chứng minh nhân dân*) cá nhân và người thân là ông Vũ Hoàn (*bố đẻ bị cáo*), chị Nguyễn Thị Kim Thành (*vợ của bị cáo*) cho Tạo sử dụng để hợp thức hóa hồ sơ tăng khống vốn điều lệ từ 3 tỷ lên 39 tỷ đồng, thành lập công ty đại chúng; ký khống giấy ủy quyền, chứng từ giao dịch ngân hàng rút số tiền 36 tỷ đồng từ tài khoản của Công ty Miền Trung; trực tiếp đến quầy giao dịch mở tài khoản chứng khoán số 069C005874 tại Công ty chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, rồi đưa cho Tạo quản lý để sử dụng bán cổ phiếu; mở tài khoản giao dịch ngân hàng số 03001019906595 tại Ngân hàng Cổ phần Hàng Hải Việt Nam, sau đó đưa cho Tạo sử dụng để liên kết với 34 tài khoản chứng khoán thực hiện các giao dịch rút tiền bán cổ phiếu; ngày 16/11/2015, tham gia họp Đại hội cổ đông bất thường bãi nhiệm Nguyễn Thế Trịnh và thống nhất tăng vốn điều lệ từ 39 tỷ lên 97,5 tỷ bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ; đứng tên Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần đầu tư Thành Thái; ngày 01/02/2016 thực hiện ký khống hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 0503/2016/TOP/THANH và 08 chứng từ giao dịch ngân hàng hợp thức hóa dòng tiền góp vốn của Công ty Top One; ngày 16/8/2016, tham gia Đại hội cổ đông tăng vốn điều lệ Công ty từ 97,5 tỷ lên 253,5 tỷ, chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu ra công chúng; trực tiếp thực hiện các giao dịch rút tiền bán cổ phiếu từ tài khoản cá nhân số 03001019906595 rồi đưa lại cho Tạo. Năm 2018, bị cáo Thái đứng tên là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Lào Cai, sau đó cùng Tạo, Khá thiết lập vi bằng số

862/2019/VB-TPLQNTL về việc Công ty TNHH Duyên Hải Lào Cai chuyển nhượng quyền sử dụng đất cùng với tài sản gắn liền với đất trên của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Lào Cai cho Công ty Cổ phần chế biến rau củ quả và thảo dược Nam Hà, với giá trị chuyển nhượng ghi trong hợp đồng là 12 tỷ đồng, nhưng thực tế không có tiền thật nhằm mục đích hợp thức hóa dòng tiền xây dựng báo cáo tài chính. Từ năm 2018 đến năm 2022, ký khống chứng từ giao dịch ngân hàng để hợp thức hóa dòng tiền các hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Top One và Công ty cổ phần đầu tư DGG (nay là Công ty Cổ phần lâm sản thực phẩm Hà Giang), ngoài ra bị cáo Thái còn đứng tên người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Chăn nuôi Hà Giang 2. Việc ký khống hồ sơ, tài liệu, hợp đồng và các chứng từ giao dịch ngân hàng nêu trên của bị cáo Thái có giá trị rất lớn, nhưng không có giao dịch nào là thực chất, mà đó chỉ là các giao dịch giả tạo, khi ký các tài liệu Thái biết hành vi của mình là trái pháp luật, từ đó tạo điều kiện để Tạo thực hiện hành vi nâng khống vốn điều lệ của Công ty Top One niêm yết, đăng ký bổ sung chào bán cổ phiếu trên sàn chứng khoán, nhằm chiếm đoạt tài sản của các nhà đầu tư chứng khoán tổng số tiền 64.735.740.000đ.

[12]. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Đinh Văn Tạo, Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khá, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt "Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên", là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

[13]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của các nhà đầu tư chứng khoán, là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái với pháp luật nhưng vì mong muốn chiếm đoạt được tiền từ các nhà đầu tư, lợi dụng sự hiểu biết của mình về những ngành nghề đã được đào tạo, học tập hoặc làm việc, theo yêu cầu của bị cáo Đinh Văn Tạo các bị cáo đã bằng nhiều thủ đoạn gian dối, sử dụng thông tin cá nhân của 88 người đăng ký 116 tài khoản chứng khoán không tại nhiều Công ty chứng khoán khác nhau, để thực hiện giao dịch khớp lệnh 25.023.600 cổ phiếu mã Top, qua đó chiếm đoạt của các nhà đầu tư đầu tiên trực tiếp mua chứng khoán từ 116 tài khoản khống số tiền 64.735.740.000đ, gây bức xúc cho các nhà đầu tư. Trong vụ án này, bị cáo Đinh Văn Tạo là người khởi sự, chủ mưu, đồng thời là người trực tiếp thực hành tội phạm; các bị cáo Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khá, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái là người bị bị cáo Tạo rủ rê, lôi kéo, tham gia giúp sức cho Tạo; trong đó bị cáo Nguyễn Thế Trịnh có sự bàn bạc ăn chia với bị cáo Tạo, nhưng chỉ tham gia giai đoạn nâng khống vốn điều lệ từ 3 tỷ lên 39 tỷ để đưa Công ty Top One trở thành Công ty đại chúng; các bị cáo Nguyễn Hữu Khá, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái tuy được tham gia thực hiện hành vi phạm tội tất cả các lần nâng khống vốn điều lệ, chạy dòng tiền, tham

gia mở các tài khoản chứng khoán liên kết với tài khoản Ngân hàng giúp Đinh Văn Tạo rút được tiền bản cổ phiếu từ các tài khoản chứng khoán có cổ phiếu không, không bảo đảm giá trị... nhưng Khá, Long và Thái không trực tiếp quản lý các tài khoản này, không được bàn bạc ăn chia; mỗi tháng chỉ nhận tiền lương khoảng 7 triệu đồng. Như đã nhận định ở trên, bị cáo Đinh Văn Tạo là người chủ mưu, khởi sự, chỉ đạo các đồng phạm giúp sức cho bị cáo chiếm đoạt tài sản của các nhà đầu tư, nhưng quá trình thực hiện hành vi phạm tội mỗi bị cáo lại thực hiện độc lập, riêng rẽ, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm gián đơn, không thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức theo Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[14]. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn Tạo, thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư chứng khoán thông qua 03 lần tăng không vốn điều lệ; niêm yết và phát hành cổ phiếu bằng hình thức riêng lẻ và chào bán ra đại chúng; các bị cáo Nguyễn Hữu Khá, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái chỉ là nhân viên làm thuê cho bị cáo Tạo hưởng lương hàng tháng, không được quản lý các tài khoản chứng khoán do Tạo nhờ mở tại các Công ty chứng khoán, nhưng đều tham gia giúp sức cho bị cáo Tạo cả 03 lần tăng không vốn điều lệ, tạo điều kiện cho bị cáo Tạo chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư nên cùng bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thế Trịnh chỉ tham gia bàn bạc với bị cáo Tạo đưa Công ty Top One lên Công ty đại chúng; hoàn thiện hồ sơ giai đoạn nâng không vốn điều lệ lần thứ nhất từ 3 tỷ lên 39 tỷ đồng, từ sau tháng 8/2015 giữa bị cáo và Tạo mâu thuẫn với nhau nên Trịnh tách ra thành lập Công ty cổ phần dịch vụ Top One hoạt động độc lập, song đến giai đoạn tăng không vốn điều lệ lần thứ hai và lần thứ ba mặc dù mọi hoạt động của Công ty cổ phần phân phối Top One bị cáo không tham gia bất cứ hoạt động gì, nhưng Trịnh vẫn cung cấp cho bị cáo Tạo các Hợp đồng mua bán hàng hóa, để giúp cho bị cáo Tạo hoàn thiện các chứng từ không trong Báo cáo tài chính, nên bị cáo Nguyễn Thế Trịnh vẫn bị dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như các bị cáo khác trong vụ án.

[15]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- **Đối với bị cáo Đinh Văn Tạo:** Bị cáo Tạo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong các giai đoạn tố tụng đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án, được thể hiện bằng việc ngoài sự thành khẩn khai báo, bị cáo còn giao nộp tài liệu, chứng cứ có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cùng đồng phạm cho Cơ quan điều tra; cung cấp thông tin các cá nhân bị cáo sử dụng trong khi thiết lập danh sách các cổ đông không, tài khoản chứng khoán của các cổ đông không; khai báo ra đồng phạm giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động gia đình nộp vào tài khoản của Cơ quan thi hành án tỉnh tổng số tiền **21.700.000.000đ** để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và gia đình bị cáo bồi thường trực tiếp cho 06 bị hại với số tiền **5.930.000đ**; bố bị cáo là liệt sỹ; có 06 bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo Đinh

Văn Tạo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- **Đối với bị cáo Nguyễn Thế Trịnh:** Bị cáo Trịnh là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các giai đoạn tố tụng đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án, bằng việc tự nguyện giao nộp tài liệu, chứng cứ có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cùng đồng phạm cho Cơ quan điều tra; tính đến thời điểm mở phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và được hưởng lợi bất chính là **2.522.000.000đ** hưởng lợi bất chính để bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến chống mỹ, bị nhiễm chất độc hóa học và được hưởng chế độ chính sách của Nhà nước; quá trình lao động, sản xuất bị cáo Trịnh có thành tích góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, được ghi nhận tặng thưởng Giấy khen, đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trịnh theo quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- **Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Khá:** Bị cáo Khá là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong các giai đoạn tố tụng đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo tác động gia đình nộp vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh số tiền **50.000.000đ** hưởng lợi bất chính để bồi thường, khắc phục hậu quả. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù trong giai đoạn điều tra bị cáo có tự nguyện giao nộp tài liệu cho Cơ quan điều tra nhưng những tài liệu đó không có giá trị chứng minh tội phạm lớn bằng bị cáo Tạo và bị cáo Trịnh nên Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có sự tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra nhưng ở mức độ hạn chế hơn đồng phạm khác nên chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- **Đối với bị cáo Đỗ Xuân Long:** Bị cáo Long là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong các giai đoạn tố tụng đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình nộp vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh số tiền **100.000.000đ** hưởng lợi bất chính, để bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo có bố, mẹ vợ (ông Lương Khắc Đăng và bà Phạm Thị Huệ) là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng nhất. Vì vậy, bị cáo Long được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- **Đối với bị cáo Vũ Thái:** Bị cáo Thái là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong các giai đoạn tố tụng đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền **50.000.000đ** hưởng lợi bất chính vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh để bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo có bố đẻ (ông Vũ Hoàn), bố vợ (ông Nguyễn Trọng Thanh) mẹ vợ (Bà Ngô Thị Nho) đều là những người có công với cách

mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[16]. Về hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; cần áp dụng Điều 50 về căn cứ quyết định hình phạt và Điều 38 về tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời có ý nghĩa răn đe, phòng ngừa chung. Căn cứ vào vai trò, động cơ, mục đích, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án, cần xem xét xử lý bị cáo Đinh Văn Tạo mức hình phạt nghiêm khắc nhất; vai trò thứ hai là các bị cáo Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khả mức hình phạt ngang bằng nhau; các bị cáo Đỗ Xuân Long và bị cáo Vũ Thái được đánh giá là người có vai trò thứ yếu hơn các bị cáo trong vụ án nên được xem xét xử lý mức hình phạt thấp hơn, bảo đảm nguyên tắc cá thể hóa hình phạt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo Đinh Văn Tạo tuy là người có vai trò chính trong vụ án, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tính đến thời điểm xét xử số tiền bị cáo cùng đồng phạm tác động gia đình tự nguyện nộp vào tài khoản của Thị hành án dân sự tỉnh để bồi thường thường, khắc phục hậu quả, đã đủ để bồi thường cho các bị hại có yêu cầu bồi thường và các cổ đông hiện hữu, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn Tạo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, trong khung liền kề của điều luật cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đối với các bị cáo Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khả, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái, đều tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, không đáng kể so với hành vi phạm tội của bị cáo Tạo, do đó cần cho các bị cáo Trịnh, Khả, Long, Vũ được áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, bảo đảm nguyên tắc cá thể hoá hình phạt và tính nhân văn của pháp luật.

[17]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Xét thấy, các bị cáo Đinh Văn Tạo, Nguyễn Thế Trịnh có được thỏa thuận ăn chia số tiền chiếm đoạt của các nhà đầu tư tại giai đoạn nâng khống vốn điều lệ của Công ty Top One lần thứ nhất nên cần xử phạt các bị cáo Tạo, Trịnh hình phạt tiền là hình phạt bổ sung. Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Khả, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái chỉ là người giúp sức, ngoài hưởng lương hàng tháng là tiền công lao động, các bị cáo không được hưởng bất cứ lợi ích vật chất gì khác, do đó cần miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo Khả, Long, Thái. Ngoài ra, các bị cáo Đinh Văn Tạo, Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khả, Đỗ Xuân Long còn lợi dụng chức vụ, công việc làm của mình để phạm tội nên cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung cấm các bị cáo Tạo, Trịnh, Khả, Long đảm nhiệm chức vụ, công việc nhất định trong thời gian 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù, để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

[18]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng như sau:

- *Tịch thu sung quỹ nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:*

+ 01 máy tính nhãn hiệu Asus; EANOCX05422141B; Mode/X453MA - BING - WX180B và bộ nạp pin cho máy tính trên, đã qua sử dụng.

+ 01 máy tính xách tay, có vỏ nhựa, màu xám bạc, nhãn hiệu HP, máy cũ đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu đỏ; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu đen; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu hồng, (tất cả điện thoại đều đã cũ, đã qua sử dụng).

- *Tịch thu tiêu hủy các con dấu chữ ký, dấu chức danh của các bị cáo, các cá nhân liên quan được sử dụng vào việc phạm tội.*

+ 01 Con dấu tròn đỏ ghi CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÀ GIANG; M.S.D.N:0107249663 - C.T.C.P, H. VỊ XUYÊN- T. HÀ GIANG.

+ 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HOÀNG LINH, M.S.D.N: 0103987878 - C.T.C.P Q. HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI.

+ 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG CÚC, M.S.D.N: 0500572291 - C.T.C.P Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI.

+ 01 hộp dấu tròn của "Công ty Cổ phần nông lâm sản thực phẩm Hà Giang", M.S.D.N: 0107249633-C.T.C.P, địa chỉ huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

+ 01 hộp con dấu tròn của "Công ty Cổ phần nông lâm sản thực phẩm Hà Giang", M.S.D.N: 0107249633-C.T.C.P, địa chỉ Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

+ 01 hộp con dấu tròn của "Công ty Cổ phần chăn nuôi Hà Giang 1", M.S.D.N: 2700789626-C.T.C.P, địa chỉ huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

+ 01 hộp con dấu tròn của "Công ty Cổ phần chăn nuôi Hà Giang 2", M.S.D.N: 5100448429-C.T.C.P, địa chỉ huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

+ 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT Nguyễn Trọng Thiên.

+ 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT Nguyễn Đình Hoàng.

+ 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC Đặng Xuân Trường.

+ 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT Triệu Tiến Duẩn.

+ 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC Triệu Tiến Duẩn.

+ 01 hộp dấu tên CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI HÀ GIANG 1.

+ 01 hộp dấu tên CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI HÀ GIANG 2.

+ 01 hộp dấu tên CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÀ GIANG.

+ 01 hộp dấu tên địa chỉ “*Tổ 1, thị trấn Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam*”.

+ 01 hộp dấu tên địa chỉ “*Thôn Năm Quăng, xã Quảng Ngân, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam*”.

+ 01 hộp dấu đỏ tên GIÁM ĐỐC Nguyễn Hữu Thương,

+ 01 hộp dấu đỏ tên CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC Nguyễn Xuân Bắc.

+ 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY TNHH MTV KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH NGHỆ TĨNH, M.S.D.N: 3001771924 - C.T.T.N.H.H H.CẨM XUYÊN - T. HÀ TĨNH.

+ 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY CỔ PHẦN CHÉ BIẾN RAU CÚ QUẢ VÀ THẢO DƯỢC NAM HÀ, M.S.D.N: 5300728430 - C.T.C.P H. NGHĨA HƯNG - T. NAM ĐỊNH.

[19]. Đối với quyền sử dụng đất của 3 bị cáo Đinh Văn Tạo, Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khá, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang (*cũ*) có văn bản gửi Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội đề nghị không thực hiện dịch chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (*tạm dừng giao dịch đối với các thửa đất đứng tên các bị cáo Trịnh, Khá và anh Đinh Nguyên Vũ - con trai bị cáo Tạo*), tuy nhiên tính đến thời điểm hiện tại số tiền các bị cáo tự nguyện nộp vào tài khoản của Thị hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang đã bảo đảm trách nhiệm bồi thường cho các bị hại có yêu cầu và toàn bộ các cổ đông hiện hữu nên không cần thiết áp dụng biện pháp tạm dừng giao dịch đối với các thửa đất đứng tên các bị cáo Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khá, và đứng tên anh Đinh Nguyên Vũ - con trai của bị cáo Tạo, (*nguồn gốc tài sản do vợ chồng bị cáo Tạo tặng cho*). Nếu sau này phát sinh các bị hại, nhà đầu tư chứng khoán từ F2 đến Fn-1 có yêu cầu bồi thường thiệt hại, sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác và bị cáo Tạo sẽ có tiếp tục có trách nhiệm bồi thường, do vậy đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[20]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ theo Công văn số 9000/UBCK-TT ngày 31/12/2024, Công văn số 436/UBCK-TT, ngày 22/01/2025 cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập, xác định có 260 bị hại/269 tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư (F1) trực tiếp mua cổ phiếu lần đầu tiên từ 116 tài khoản của các cổ đông không (F0). Trong tổng số 269 tài khoản chứng khoán của 260 nhà đầu tư (F1), có 150 tài khoản/146 nhà đầu tư thua lỗ tổng số tiền 899.101.680đ; có 119 tài khoản/117 nhà đầu tư lãi số tiền 205.201.220đ. Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của 251 bị hại/ 260 tài khoản chứng khoán nhưng có 09 bị hại mặc dù đã được Cơ quan điều tra ủy thác điều tra và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, nhưng đến nay chưa có kết quả; có 80 tài khoản chứng khoán/77 bị hại giao dịch thua lỗ 498.503.000đ; 61 tài khoản chứng khoán/60 bị hại giao dịch được lãi tổng số tiền 110.721.220đ; có 119 tài khoản/116 bị hại theo kết quả xác minh nhà đầu tư không có mặt tại địa phương, hoặc từ chối cung cấp thông tin, có 03 bị hại đã chết (*người đại diện theo pháp luật của 02/03 bị hại đã*

chết không yêu cầu bồi thường; 01 trường hợp chính quyền địa phương không xác định được thân nhân của bị hại đã bị chết). Ngoài ra, trên thực tế còn nhiều nhà đầu tư mua cổ phiếu mã Top là F2, F3, F4, F5, F6... đến các nhà đầu tư bán cổ phiếu mã Top cho các cổ đông hiện hữu (gọi là Fn-1) bị thua lỗ, nghĩa là có thiệt hại xảy ra. Tuy nhiên, các nhà đầu tư giao dịch (mua vào, bán ra) cổ phiếu trên sàn chứng khoán thường xuyên, liên tục, kéo dài trong nhiều năm, số lượng nhà đầu tư từ F2 đến Fn-1 rất lớn nên Cơ quan điều tra không thể xác định được để lấy lời khai của các nhà đầu tư một cách triệt để, nên họ có quyền khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại trong vụ án dân sự khác (nếu có yêu cầu).

[21]. Về phương pháp tính thiệt hại của bị hại để buộc các bị cáo phải bồi thường: Trước hết, căn cứ vào kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định được, mặc dù ở lần tăng vốn điều lệ lần thứ nhất từ 3 tỷ lên 39 tỷ, nhưng thực chất Công ty Top One vốn điều lệ là 0 đồng. Vì ông Nguyễn Văn Quỳnh và ông Hoàng Thế Nam xác nhận không đóng góp cổ phần tại Công ty Top One và cũng không biết việc bị cáo Trịnh đưa ông Quỳnh và ông Nam vào là thành viên của Hội đồng quản trị của Công ty Top One, thời điểm Tạo và Trịnh bàn bạc thỏa thuận đưa Công ty Top One trở thành Công ty đại chúng theo lời khai của các bị cáo Công ty Top One đang khó khăn về tài chính, hơn nữa bị cáo Đình Văn Tạo có mục đích chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư ngay từ ban đầu, việc hoàn thiện thủ tục đưa Công ty TOP One lên Công ty đại chúng đều hướng tới mục đích được phát hành cổ phiếu, bán cổ phiếu không, sau đó chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư, chứ không sử dụng tiền bán cổ phiếu để phát triển hoạt động kinh doanh, các bị cáo chỉ sử dụng danh nghĩa và vỏ bọc bên ngoài của Công ty Top One làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần xác định các bị cáo nâng khống toàn bộ số tiền 253,5 tỷ đồng vốn điều lệ, với 25.350.000 cổ phiếu phát hành và niêm yết mã Top trên sàn UPCOM không bảo đảm giá trị. Về nguyên tắc chung, phải buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho các nhà đầu tư là các bị hại (F1) toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua cổ phiếu bị nâng khống. Tuy nhiên, do tính chất đặc trưng của thị trường chứng khoán, việc giao dịch khớp lệnh diễn ra liên tục, thường xuyên, giá tham chiếu mỗi phiên giao dịch luôn biến động, có nhà đầu tư mua giá cao, có nhà đầu tư mua giá thấp, do tác động của yếu tố thị trường và tâm lý nhà đầu tư. Vì vậy, có nhà đầu tư (F1) sau khi mua cổ phiếu của (F0) đã bán đi hết; có nhà đầu tư (F1) sau khi mua cổ phiếu của (F0) lại tiếp tục mua vào, bán ra nhiều lần với (F2), (F3)... dẫn tới khối lượng cổ phiếu giữa các lần mua và bán bị trộn lẫn trong các lần mua bán cổ phiếu sau đó, nên không xác định được chính xác giá mua, giá bán trong từng lần khớp lệnh. Theo đó, trong vụ án này cách tính thiệt hại cho các bị hại sẽ được thực hiện theo phương pháp như sau:

- Trường hợp thứ nhất: Số tiền nhà đầu tư (F1) bỏ ra mua cổ phiếu của (F0), nếu nhỏ hơn hoặc bằng số tiền nhà đầu tư (F1) bán cổ phiếu cho (F2)... thì nhà đầu tư có lãi hoặc hoà vốn, nên nhà đầu tư (F1) tuy là bị hại trong vụ án nhưng không được bồi thường, vì không còn thiệt hại.

- Trường hợp thứ hai: Số tiền nhà đầu tư (F1) bỏ ra mua cổ phiếu của (F0), nhưng sau đó nhà đầu tư (F1) chỉ bán đi một phần cổ phiếu đã mua của (F0), và giữ lại một phần, sau đó tiếp tục mua vào, bán ra cổ phiếu của (F2), (F3)... nhiều

lần khác ... thì phần cổ phiếu giữ lại đã bị trộn lẫn trong các lần mua bán cổ phiếu sau đó. Vì vậy, trong vụ án này chỉ giải quyết bồi thường thiệt hại cho những bị hại là (F1) có số lượng cổ phiếu mua của (F0) sau đó bán đi một phần cho (F2)... mà bị thua lỗ. Đối với số cổ phiếu (F1) giữ lại đã bị trộn lẫn giữa các lần mua của (F2), (F3), đến (Fn-1) thì nhà đầu tư có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác, khi chứng minh được mình bị thiệt hại.

- *Trường hợp thứ ba*: Số tiền nhà đầu tư (F1) bỏ ra mua cổ phiếu của (F0), lớn hơn số tiền nhà đầu tư (F1) bán cổ phiếu cho (F2)... tức là bị thua lỗ, thì số tiền thua lỗ đó được xác định là bị thiệt hại và các bị cáo phải bồi thường cho nhà đầu tư.

Mặc dù tại phiên tòa các bị hại (F1) đều vắng mặt, nhưng căn cứ vào lời khai của các bị hại trong giai đoạn điều tra có 50 bị hại/ 52 tài khoản sau khi nhà đầu tư (F1) mua cổ phiếu của (F0) nhưng sau đó đã bán đi toàn bộ cổ phiếu cho (F2) bị thua lỗ có yêu cầu bồi thường, do đó được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết bồi thường thiệt hại trong vụ án này (*Phụ lục 04 kèm theo Bản án*).

[22]. Về phương pháp tính thiệt hại của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan lá các cổ đông hiện hữu, đề buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại (Fn): Như đã nhận định tại đoạn [22], các bị cáo Đinh Văn Tạo, Nguyễn Thế Trịnh có chủ ý chiếm đoạt tài sản của các nhà đầu tư ngay từ ban đầu, sử dụng Công ty Top One làm phương tiện để phạm tội nên đã nâng khống toàn bộ vốn điều lệ số tiền 253,5 tỷ. Tuy nhiên, cổ phiếu mã Top đến ngày 06/4/2020 bị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hạn chế giao dịch (*chỉ được giao dịch vào phiên thứ sáu hàng tuần*) vì lý do "Tổ chức kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến đối với báo cáo tài chính năm 2019", trạng thái chứng khoán của cổ phiếu mã Top tiếp tục bị duy trì hạn chế giao dịch kéo dài đến ngày 03/6/2025 thì bị đưa vào diện đình chỉ giao dịch, theo Quyết định 651/QĐ-SGDHN ngày 23/5/2025 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, tại thời điểm cổ phiếu mã Top bị đình chỉ giao dịch, giá cổ phiếu là 900đ/ 1 cổ phiếu. Kết quả điều tra xác định được 489 cổ đông hiện hữu/502 tài khoản chứng khoán, đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó có Công thông tin điện tử của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán, tính đến thời điểm vụ án được đưa ra xét xử có 32 cổ đông hiện hữu/38 tài khoản chứng khoán có yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm: (1) Ông Chu Xuân Lai, (2) bà Đỗ Thị Thùy, (3) bà Hà Thị Kim Dung, (4) ông Hoàng Đức Hạnh, (5) bà Hoàng Thị Minh Đức, (6) bà Lê Thị Phương, (7) ông Lưu Hồng Văn, (8) ông Mai Trung Nam, (9) bà Ngô Thị Hảo, (10) ông Ngô Văn Hanh, (11) ông Nguyễn Ngọc Dương, (12) ông Nguyễn Ngọc Hà, (13) bà Nguyễn Thị Hoài Thu, (14) bà Nguyễn Thị Kim Anh, (15) bà Nguyễn Thị Khung, (16) ông Trần Anh Đức, (17) ông Trần Hồng Tài, (18) ông Trần Quang Bách, (19) ông Trần Quang Độ, (20) bà Trần Thị Phương Hoa, (21) bà Trần Thị Thu, (22) ông Trần Văn Thành, (23) ông Võ Quốc Bá Cẩn, (24) ông Vũ Đình Phúc, (25) bà Vũ Thị Tuyền, (26) bà Vũ Thị Vân Anh, (27) ông Nguyễn Văn Hà, (28) ông Trần Vũ Tùng, (29) bà Bùi Thị Nhung, (30) ông Lưu Quang Hưng, (31) ông Nguyễn Ngô Gia Bảo; (32) Trần Anh Tuấn. Các nhà đầu tư giai đoạn này (Fn) không mua cổ phiếu trực tiếp từ nhóm cổ đông các bị cáo lập khống (F0), mà giao dịch khớp lệnh với (F2), (F3) đến (Fn-1), do tính chất đặc trưng của thị trường

chứng khoán, việc giao dịch khớp lệnh diễn ra liên tục, thường xuyên, giá tham chiếu mỗi phiên giao dịch luôn biến động, có nhà đầu tư mua giá cao, có nhà đầu tư mua giá thấp, do tác động của yếu tố thị trường và tâm lý nhà đầu tư. Do việc mua vào bán ra cổ phiếu diễn ra liên tục, thường xuyên dẫn tới khối lượng cổ phiếu giữa các lần mua vào, bán ra bị trộn lẫn nên không xác định được chính xác giá mua, giá bán trong từng lần khớp lệnh. Các nhà đầu tư thực hiện khớp lệnh mua cổ phiếu vào các thời điểm khác nhau, nhưng phần lớn là giao dịch vào thời điểm cổ phiếu mã Top đã bị hạn chế giao dịch (từ ngày 06/4/2020 đến ngày đình chỉ giao dịch 03/6/2025), thời điểm này giá tham chiếu cổ phiếu mã Top giao động từ 200đ/1 cổ phiếu đến 3.000đ/1 cổ phiếu; cho dù các bị cáo có hành vi sai trái là bán cổ phiếu không để chiếm đoạt tiền của nhà đầu tư, nhưng giá cổ phiếu tăng cao hay giảm xuống là do yếu tố thị trường và tâm lý các nhà đầu tư, (từ F2 đến Fn) không chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các cổ phiếu không. Các nhà đầu tư đều biết từ ngày 06/4/2020, cổ phiếu mã Top đã bị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội bị hạn chế giao dịch, vì lý do "Tổ chức kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến đối với báo cáo tài chính năm 2019" trạng thái chứng khoán của cổ phiếu mã Top tiếp tục bị duy trì hạn chế giao dịch kéo dài, nhưng các nhà đầu tư vẫn lựa chọn phương án khớp lệnh mua cổ phiếu mã Top. Trong khi trước đó, các nhà đầu tư hoàn toàn có quyền tìm hiểu về hoạt động, đánh giá năng lực thực tế của doanh nghiệp để quyết định việc có đầu tư mua cổ phiếu hay không? Các nhà đầu tư cũng đều biết, đặc điểm cốt lõi của thị trường chứng khoán là giá cổ phiếu dao động liên tục theo ngày, theo giờ nên nhà đầu tư phải chấp nhận rằng, lợi nhuận cao sẽ đi đôi với rủi ro thanh khoản cao, khó bán khi thị trường xấu, thậm trí phải chấp nhận khả năng mất một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư nếu phân tích sai hoặc thị trường có diễn biến xấu. Vì vậy, phương pháp tính số tiền các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho cổ đông hiện hữu trong vụ án này là: Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu đang sở hữu nhân (x) với giá trị cổ phiếu 900đ/1 cổ phiếu, theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[23]. Việc xác định trách nhiệm bồi thường dân sự của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo Đinh Văn Tạo là người khởi xướng, chủ mưu, giữ vai trò chính và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thế Trịnh được tham gia bàn bạc phương thức thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Tạo, nhưng chỉ được trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo Tạo giai đoạn nâng khống vốn điều lệ từ 3 tỷ lên 39 tỷ đồng, trực tiếp bán cổ phiếu từ tài khoản chứng khoán của 03 cổ đông khống được số tiền 1.521.210.000đ và 1 tỷ đồng bán 09 sổ cổ đông cho bị cáo Tạo, giai đoạn nâng khống vốn điều lệ lần 2 và lần 3 bị cáo Trịnh không tham gia bất cứ hoạt động gì của Công ty cổ phần phân phối Top One, nhưng tất cả các hoá đơn, Hợp đồng mua bán hàng hoá của Công ty cổ phần dịch vụ Top One bị cáo Trịnh đều cung cấp cho bị cáo Tạo để Tạo hợp thức hoá chứng từ trong Báo cáo tài chính, hành vi đó thể hiện vai trò giúp sức của bị cáo Trịnh trong 02 lần tăng khống vốn điều lệ lần 02 và lần 03. Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Khả, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái chỉ là người làm công, hưởng lương hàng tháng, ngoài ra không được hưởng lợi ích vật chất gì khác từ số tiền bị cáo Tạo chiếm đoạt được. Tuy rằng, mỗi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khác nhau và không thuộc trường hợp đồng phạm có tổ

chức, nhưng để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cổ đông hiện hữu, cần buộc bị cáo Đinh Văn Tạo cùng các bị cáo Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khá, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại của vụ án.

[24]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Đối với tổng số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh là **24.422.000.000đ**, cần giữ lại để bảo đảm bảo việc thi hành án. Tại phiên toà, bị cáo Tạo trình bày nếu tổng số tiền bị cáo cùng các đồng phạm đã bồi thường cho bị hại và các cổ đông hiện hữu còn thiếu thì bị cáo sẽ tiếp tục có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu số tiền bồi thường dư ra thì phần dư ra bị cáo tự nguyện sung vào ngân sách Nhà nước, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo.

- Đối với tài sản, đồ vật các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm: 01 máy tính nhãn hiệu Asus và bộ nạp pin cho máy; 01 máy tính xách tay, có vỏ nhựa, màu xám bạc, nhãn hiệu HP; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu đỏ; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu đen; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu hồng, (*tất cả điện thoại đều đã cũ, đã qua sử dụng*). Xét thấy, các tài sản, đồ vật trên các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tại thời điểm thu giữ còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với con dấu chữ ký, dấu chức danh của các bị cáo, cá nhân có liên quan của các Công ty vệ tinh, bị cáo Tạo thành lập hoặc mua để sử dụng làm phương thức thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ, gồm: 01 Con dấu tròn đỏ ghi CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÀ GIANG; 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HOÀNG LINH; 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG CÚC, M.S.D.N: 0500572291 - C.T.C.P Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI; 01 hộp dấu tròn của "*Công ty Cổ phần nông lâm sản thực phẩm Hà Giang*". M.S.D.N: 0107249633-C.T.C.P, địa chỉ huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; 01 hộp con dấu tròn của "*Công ty Cổ phần nông lâm sản thực phẩm Hà Giang*"; 01 hộp con dấu tròn của "*Công ty Cổ phần chăn nuôi Hà Giang 1*"; 01hộp con dấu tròn của "*Công ty Cổ phần chăn nuôi Hà Giang 2*"; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT Nguyễn Trọng Thiên; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT Nguyễn Đình Hoàng; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC Đặng Xuân Trường; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT Triệu Tiến Duẩn; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC Triệu Tiến Duẩn; 01 hộp dấu tên CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI HÀ GIANG 1; 01 hộp dấu tên CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI HÀ GIANG 2; 01 hộp dấu tên CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÀ GIANG; 01 hộp dấu tên địa chỉ "*Tổ 1, Thị trấn Việt Lâm, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam*"; 01 hộp dấu tên địa chỉ "*Thôn Nặm Quăng, xã Quảng Ngân, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam*"; 01 hộp dấu đỏ tên GIÁM ĐỐC Nguyễn Hữu Thường; 01 hộp dấu đỏ tên CHỦ TỊCH HĐQT

KIỂM GIÁM ĐỘC Nguyễn Xuân Bắc; 01 hộp dầu tròn đỏ tên CÔNG TY TNHH MTV KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH NGHỆ TĨNH, M.S.Đ.N: 3001771924 - C.T.T.N.H.H H.CẨM XUYÊN - T. HÀ TĨNH. 01 hộp dầu tròn đỏ tên CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN RAU CÚ QUẢ VÀ THẢO DƯỢC NAM HÀ.

* Đối với số tiền số tiền mặt 3.662.740.000đ và xe ô tô mang BKS: 29A-879.93 bị cáo Đinh Văn Tạo khai mua 1,5 tỷ đồng từ năm 2015 là tiền và tài sản do phạm tội mà có, Tạo đã yêu cầu Khả giao lại cho lãnh đạo mới của Công ty Top One. Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử, theo yêu cầu của Tòa án Cơ quan CSĐT đã tiến hành làm việc với HĐQT của Công ty Top One đề nghị giao lại cho Cơ quan điều tra để phục vụ giải quyết vụ án nhưng Công ty Top One không giao nộp, tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của Công ty Top One có trình bày chiếc xe ô tô BKS: 29A-879.93 đã bán với giá 235.000.000.000đ cho thành viên của Công ty; số tiền 3.662.740.000đ, phần lớn Công ty đang cho vay lãi, phần còn lại sử dụng để duy trì hoạt động của Công ty. Về nguyên tắc chung, cần phải truy thu toàn bộ số tiền và tài sản này để bảo đảm việc bồi thường cho các bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Tạo trình bày, bị cáo là người chủ mưu, khởi sướng, trực tiếp sử dụng phần lớn số tiền đã chiếm đoạt được nên bị cáo sẽ chịu trách nhiệm bồi thường chính, căn cứ vào nội dung bản Cáo trạng truy tố, bị cáo xác định số tiền bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và cô đồng hiện hữu đã đảm bảo việc bồi thường, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng lớn đến tài sản cho các cổ đông của Công ty Top One, nên bị cáo nhất trí tự nguyện để lại số tiền và giá trị chiếc ô tô đã bán cho Công ty Top One quản lý, sử dụng.

* Đối với 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BL 808.164 và BL 584209 ngày 30/12/2022, bị cáo Tạo chỉ đạo bị cáo Khả giao lại cho ban lãnh đạo mới của Công ty Top Ona là tiền cá nhân của bị cáo mua từ trước thời điểm phạm tội, sau đó đã đứng tên Cty Top One, giá trị đất không lớn nên bị cáo giữ nguyên quan điểm đã bàn giao 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho Công ty Top One, bị cáo sẽ không nhận lại. Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Công ty Top One cũng nhất trí với đề nghị của bị cáo Đinh Văn Tạo, xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[25]. Đối với hành vi của những người có liên quan đến vụ án

- Đối với bà Trịnh Thị Lan - Tư vấn viên của công ty cổ phần chứng khoán Nhất Việt: Giai đoạn điều tra ban đầu, bị cáo Tạo khai đã nhờ bà Lan tư vấn các thủ tục pháp lý đưa Công ty top One trở thành công ty đại chúng, phương pháp chia tách cổ đông, trình tự tổ chức đại hội cổ đông thường niên, bất thường, thay đổi giấy đăng ký doanh nghiệp, để gửi hồ sơ đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền, với tổng chi phí Tạo đã thanh toán cho bà Lan là 3.547.500.000đ. Ngoài ra Tạo còn khai đã cho bà Lan 7.500 cổ phiếu của Công ty Top One. Tuy nhiên, Tạo không cung cấp được tài liệu chứng minh về lời khai của mình. Khi làm việc với cơ quan điều tra, bà Lan khai vào cuối năm 2015, Tạo có liên hệ nhờ bà Lan tư vấn hỗ trợ trình tự, thủ tục pháp lý đăng ký Top One trở thành công ty đại chúng và trình tự tổ chức đại hội cổ đông (việc tư vấn không ký kết hợp đồng và thỏa thuận về

chi phí), sau khi hướng dẫn trình tự, thủ tục, điều kiện đăng ký thành lập công ty đại chúng theo quy định hiện hành, bà Lan có gửi một số biểu mẫu cho Tạo tự thiết lập, hoàn thiện hồ sơ. Ngoài ra, có một vài lần bà Lan được Tạo mời đến hỗ trợ việc tổ chức tiến hành đại hội cổ đông nhưng bà Lan không biết thành phần tham gia đại hội, không tham gia đóng góp ý kiến vào nội dung trình đại hội, mà chỉ giúp chỉnh sửa bố cục biên bản đại hội bảo đảm thể thức theo đúng quy định. Bà Lan khai do trước đó không thỏa thuận với Tạo về việc ký hợp đồng tư vấn và chi phí tư vấn nên trong quá trình tư vấn hỗ trợ Tạo bà Lan không yêu Tạo phải thanh toán bất kỳ khoản tiền chi phí nào. Tuy nhiên vào các ngày lễ tết, Tạo nhiều lần tự nguyện cho bà Lan quà biếu (bằng tiền mặt), tổng giá trị khoảng 20 triệu đồng và 7.500 cổ phiếu mã Top. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Tạo và Bà Lan đối chất về những mâu thuẫn trong lời khai nêu trên. Tại buổi đối chất Tạo đã tự nguyện thay đổi nội dung lời khai là bà Lan không được tham gia bàn bạc, thống nhất với Tạo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như bị cáo không được đưa số tiền 3.547.500.000đ cho bà Lan như lời khai ban đầu, bị cáo có được tự nguyện nhiều lần biếu bà Lan tiền mặt có tổng giá trị khoảng 20 triệu đồng và 7.500 cổ phiếu mã Top, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý bà Lan là phù hợp.

- Những cá nhân do các bị cáo sử dụng thông tin để thiết lập các giao dịch Ngân hàng, tài khoản chứng khoán, đứng tên các Công ty và Hợp đồng liên quan đến vụ án:

+ Nhóm các cá nhân bị cáo Tạo sử dụng thông tin để đăng ký cổ đông góp vốn, đứng tên các công ty và các hợp đồng đầu tư, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội gồm: ⁽¹⁾Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan**, sinh năm 1977, nơi cư trú: Khu đô thị mới, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, Hà Nội (nay là Khu đô thị mới, Đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, Hà Nội); ⁽²⁾bà **Trần Thị Diệu Hằng**, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Bình, Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội (nay là Tổ dân phố Trung Bình, Dương Nội, Hà Nội); ⁽³⁾ông **Triệu Tiến Duân**, sinh năm 1979, nơi cư trú: Phòng 976, Chung cư Công an Thanh Trì, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội (nay là Phòng 976, Chung cư Công an Thanh Trì, phường Định Công, Hà Nội); ⁽⁴⁾ông **Trần Mạnh Sơn**, sinh năm 1983, nơi cư trú xóm Trung Thanh, thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (nay là xóm Trung Thanh, thôn Hữu Từ, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội); ⁽⁵⁾bà **Vũ Thị Hóa**, sinh năm 1942, nơi cư trú: Xóm 5 Phú Thọ, xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (nay là Xóm 5 Phú Thọ, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Ninh Bình); ⁽⁶⁾ông **Lê Mạnh Hưng**, sinh năm 1979, nơi cư trú: Phòng A1501, Tòa nhà Skypark Residence, số 3 Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (nay là số 3 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội); ⁽⁷⁾bà **Trần Ngọc Mai**, sinh năm 1984, nơi cư trú: P14A1, tòa nhà New House, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là Tòa nhà New House, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội); ⁽⁸⁾ông **Vũ Văn Thắng**, sinh năm 1966, nơi cư trú: C7 - Lô 20, Khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là Khu đô thị Định Công, phường Định Công, thành phố Hà Nội); ⁽⁹⁾ông **Nguyễn Thành Công**, sinh năm 1978,

nơi cư trú: Căn hộ 4506 - Ct12C - KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Định Công, thành phố Hà Nội); ⁽¹⁰⁾bà **Nguyễn Thị Thùy Chung**, sinh năm 1987, nơi cư trú: Căn 1802 Tòa Bắc Ricecity Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là Tòa Bắc Ricecity Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội); ⁽¹¹⁾bà **Đỗ Thị Kim Anh**, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (nay là thôn Hữu Từ, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội); ⁽¹²⁾ông **Đoàn Văn Thắng**, sinh năm 1979, nơi cư trú: Cầu An, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là Cầu An, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội); ⁽¹³⁾bà **Ngô Thị Tuyên**, sinh năm 1984, nơi cư trú: 11 Ngõ 250/39/50 Kim Giang - Tổ 24, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là Tổ 24, phường Định Công, thành phố Hà Nội); ⁽¹⁴⁾ông **Nguyễn Vẫu Hợp**, sinh năm 1983, nơi cư trú: 11 Ngõ 250/39/50 Kim Giang - Tổ 24, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là Tổ 24, phường Định Công, thành phố Hà Nội); ⁽¹⁵⁾bà **Phạm Thị Minh Hiếu**, sinh năm 1980, nơi cư trú: 430, Cầu An, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là Cầu An, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội); ⁽¹⁶⁾ông **Hoàng Công Tuấn**, sinh năm 1959, nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là Tiểu khu 2, xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ); ⁽¹⁷⁾ông **Nguyễn Thu Thịnh**, sinh năm 1987, nơi cư trú: ngõ 48, Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là ngõ 48, Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội); ⁽¹⁸⁾bà **Tường Thị Bích Thạch**, sinh năm 1987, nơi cư trú: thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (nay là thôn Hữu Từ, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội); ⁽¹⁹⁾ông **Nguyễn Hữu Khiêm**, sinh năm 1977, nơi cư trú: thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (nay là thôn Hữu Từ, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội); ⁽²⁰⁾bà **Đinh Thị Thùy Ngân**, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ngọc Trụ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là Ngọc Trụ, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội); ⁽²¹⁾ông **Nguyễn Đình Hoàng**, sinh năm 1987, nơi cư trú: thôn Chung, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (thôn Chung, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang); ⁽²²⁾ông **Nguyễn Trọng Thiên**, sinh năm 1979, nơi cư trú: thôn Chung, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (nay là thôn Chung, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang); ⁽²³⁾bà **Phạm Thị Hiền**, sinh năm 1991, nơi cư trú KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Định Công, thành phố Hà Nội); ⁽²⁴⁾ông **Đinh Ngọc Tĩnh**, sinh năm 1969, nơi cư trú 47, đường Lương Thế Vinh, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là 47, đường Lương Thế Vinh, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội); ⁽²⁵⁾bà **Đinh Thị Huệ**, sinh năm 1993, nơi cư trú: Xóm 4, xã Xuân Thành, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định (nay là Xóm 4, xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình); ⁽²⁶⁾bà **Đinh Thị Huệ**, sinh năm 1988, nơi cư trú: ngõ 48N, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là ngõ 48N, phường Hoàng

Liệt, thành phố Hà Nội); ⁽²⁷⁾ông **Nguyễn Tiến Thành**, sinh năm 1984; nơi cư trú: P14A1, Toàn nhà New House, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội (*nay là Toàn nhà New House, phường Phúc La, TP. Hà Nội*); ⁽²⁸⁾ông **Nguyễn Xuân Bắc**, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm Trung Thanh, thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (*nay là thôn Hữu Từ, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội*); ⁽²⁹⁾ông **Nguyễn Hữu Thương**, sinh năm 1988, nơi cư trú: xóm Cộng Hòa, thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Hà Nội (*nay là xóm Cộng Hòa, thôn Hữu Từ, xã Đại Thanh, Hà Nội*); ⁽³⁰⁾ông **Phạm Văn Sơn**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Chung cư cao tầng, sông Nhuệ, Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội (*nay là phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội*); ⁽³¹⁾ông **Hoàng Văn Tùng**, sinh năm 1987, nơi cư trú: P105 Nhà 09, CC Đông Phát, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (*nay là Khu đô thị Kim Văn, Kim Lũ, phường Định Công, Hà Nội*); ⁽³²⁾ông **Đặng Xuân Trường**, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (*nay là tổ dân phố Mễ Nội, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình*); ⁽³³⁾ông **Lương Quang Hiệp**, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn Cao Trung, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội (*nay là Thôn Cao Trung, xã Đức Giang, TP Hà Nội*); ⁽³⁴⁾bà **Nguyễn Thanh Tâm**, sinh năm 1981, nơi cư trú: Phố Tiến Yết, thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình (*nay là phố Tiến Yết, xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình*); ⁽³⁵⁾ông **Nguyễn Xuân Thùy**, sinh năm 1978, nơi cư trú: Đội 4, xã Tả Oai, Thanh Trì, Hà Nội (*nay là đội 4, phường Thanh Liệt, Hà Nội*); ⁽³⁶⁾ông **Bùi Văn Thành**, sinh năm 1967, nơi cư trú: Xóm Chạo, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (*nay là Xóm Chạo, xã Dũng Tiến, tỉnh Phú Thọ*); ⁽³⁷⁾ông **Bùi Văn Vi**, sinh năm 1956, nơi cư trú: Xóm Vọ, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (*nay là Xóm Vọ, xã Dũng Tiến, tỉnh Phú Thọ*); ⁽³⁸⁾bà **Vương Thị Trang**, sinh năm 1987, nơi cư trú: thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (*nay là thôn Hữu Từ, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội*): Quá trình điều tra, bị cáo Tạo khai đã mượn và tự thu thập thông tin cá nhân (*chứng minh nhân dân, căn cước công dân*) của những cá nhân nêu trên để hợp thức hóa hồ sơ tăng khống vốn điều lệ, đứng tên các công ty do Tạo điều hành, mở tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán và đứng tên các hợp đồng mua bán hàng hóa. Khi mượn thông tin của họ, Tạo không cho họ biết mục đích sử dụng để làm gì, không bàn bạc thống nhất với những cá nhân này cùng thực hiện hành vi phạm tội và các cá nhân nêu trên không được hưởng tiền, tài sản hoặc lợi ích, vật chất gì từ Tạo. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của các cá nhân nêu trên, kết quả: Lời khai của họ phù hợp với lời khai của Đinh Văn Tạo và tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý bằng pháp luật hình sự đối với những cá nhân liên quan nêu trên là phù hợp.

+ Nhóm những cá nhân được bị cáo Nguyễn Thế Trịnh sử dụng thông tin để đăng ký cổ đông góp vốn.⁽¹⁾ Ông **Đặng Đức Hậu**, sinh năm 1978, nơi cư trú: Tổ dân

phố Quang Minh, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là Tổ dân phố Quang Minh, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội); ⁽²⁾ông **Nguyễn Hữu Kiên**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 35, Ngõ 31, Đường Chùa Võ, tổ dân phố Thống Nhất, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là Tổ dân phố Thống Nhất, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội); ⁽³⁾ông **Nguyễn Văn Quỳnh**, sinh năm 1991, nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là Tổ dân phố Hòa Bình, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội); ⁽⁴⁾ông **Nguyễn Đình Tú**, sinh năm 1991, nơi cư trú: Số nhà 11, Ngách 62, ngõ 88, La Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là La Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội); ⁽⁵⁾ông **Lê Bá Thắng**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số nhà 48 LO 07, khu đất dịch vụ Dương Nội, Quang Minh, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là Quang Minh, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội); ⁽⁶⁾ông **Hoàng Thế Nam**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Phòng 1203, CT4C X2, Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội); ⁽⁷⁾ông **Đương Hoàng Việt**, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là phường Dương Nội, thành phố Hà Nội); ⁽⁸⁾bà **Nguyễn Thị Định**, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội (nay là phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội); ⁽⁹⁾ông **Kiều Quốc Hùng**, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn Song Khê, xã Tam Dương, huyện Thanh Oai, Hà Nội (nay là Thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội); ⁽¹⁰⁾bà **Ngô Thu Hương**, sinh năm 1983, nơi cư trú: Số 82, tổ 17, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội (nay là tổ 17, xã Đông Anh, Hà Nội); ⁽¹¹⁾bà **Trần Thị Hoa**, sinh năm 1974, nơi cư trú: Tổ dân phố 1, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình): Trước Cơ quan điều tra bị cáo Trịnh khai đã mượn thông tin cá nhân (chứng minh nhân dân, căn cước công dân) của những người nêu trên và đưa cho bị cáo Tạo sử dụng để hợp thức hóa hồ sơ tăng khống vốn điều lệ, mở tài khoản chứng khoán và đứng tên các hợp đồng mua bán hàng hóa. Khi mượn thông tin của những người này Trịnh không nói cho họ biết về mục đích sử dụng, không bàn bạc thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội và những cá nhân này không được hưởng tiền, tài sản hoặc lợi ích, vật chất gì từ Trịnh. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang (cũ) đã tiến hành xác minh, lấy lời khai những cá nhân nêu trên, kết quả: Lời khai của các cá nhân nêu trên phù hợp với lời khai của Trịnh và tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý bằng pháp luật hình sự đối với những cá nhân có tên nêu trên là phù hợp.

+ Nhóm cá nhân được bị cáo Đỗ Xuân Long sử dụng thông tin để đăng ký có đóng góp vốn: ⁽¹⁾Bà **Phạm Thu Hà**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu đô thị TP Giao Lưu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội (nay là Khu đô thị TP Giao Lưu, phường Nghĩa Đô, Hà Nội); ⁽²⁾Ông **Đỗ Chí Dũng**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 3, thôn An Trai,

Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội (nay là Xóm 3, thôn An Trai, xã Sơn Đông, Hà Nội);⁽³⁾ Bà **Nguyễn Thị Lương**, sinh năm 1956; nơi cư trú: Phụng Công, thị Trấn Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phụng Công, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa);⁽⁴⁾ Ông **Đỗ Hồng Chuyên**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 3, thôn An Trai, Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội (nay là thôn An Trai, xã Sơn Đông, Hà Nội);⁽⁵⁾ Bà **Đào Thị Kim Lan**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 3, thôn An Trai, Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội (nay là thôn An Trai, xã Sơn Đông, Hà Nội);⁽⁶⁾ Ông **Phan Thành Trung**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu đô thị Gamuda Garden, Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội (nay là Khu đô thị Gamuda Garden, phường Hoàng Mai, TP Hà Nội);⁽⁷⁾ Ông **Đỗ Huy Đu**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 3, thôn An Trai, Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội (nay là thôn An Trai, xã Sơn Đông, Hà Nội);⁽⁸⁾ Bà **Đỗ Thị Vân**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 3, thôn An Trai, Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội (nay là thôn An Trai, xã Sơn Đông, Hà Nội);⁽⁹⁾ Bà **Bùi Thị Hằng**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 3, thôn An Trai, Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội (nay là thôn An Trai, xã Sơn Đông, Hà Nội);⁽¹⁰⁾ Bà **Bùi Thị Hằng**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu đô thị thành phố giao lưu phường cổ Nhuê 1, quận bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (nay là Khu đô thị thành phố giao lưu phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội);⁽¹¹⁾ Bà **Lương Thị Lệ Hiền**, sinh năm 1980, nơi cư trú: CCCT Sông Nhuê, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP. Hà Nội (nay là CCCT Sông Nhuê, phường Kiến Hưng, TP. Hà Nội): Bị can Long khai nhận đã mượn và tự thu thập thông tin cá nhân (chứng minh nhân dân, căn cước công dân) của những người nêu trên sau đó đưa cho bị can Tạo để hợp thức hóa hồ sơ tăng vốn điều lệ, đứng tên các công ty do Tạo điều hành và mở tài khoản chứng khoán để bán cổ phiếu. Khi mượn thông tin của những người này bị can Long không cho những người này biết mục đích sử dụng để làm gì, không bàn bạc thống nhất với những người này cùng thực hiện hành vi phạm tội và các cá nhân này không được hưởng tiền, tài sản hoặc lợi ích, vật chất gì từ Long. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của các cá nhân nêu trên, kết quả: Lời khai của các cá nhân nêu trên phù hợp với lời khai của Long và tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án; Do đó không có căn cứ xử lý bằng pháp luật hình sự đối với những cá nhân có tên nêu trên.

- Nhóm nhân viên kế toán bị cáo Đình Văn Tạo thuê giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022: ⁽¹⁾Bà **Nguyễn Thị Kim Thành**, sinh năm 1979, nơi cư trú: P3006, R2, Khu GoldMark City, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là Khu GoldMark City, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội); ⁽²⁾bà **Mạc Thị Hoa**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 8, ngõ 358, phố Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội (nay là phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Hà Nội); ⁽³⁾ông **Vũ Minh Chính**, sinh năm 1994, nơi cư trú: Số 598 Kim Giang, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội (nay là thôn Nam Cường, xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình); ⁽⁴⁾bà **Đỗ Thị Thanh Xuân**, sinh năm 1989, nơi cư trú: Liên kề 319, Dịch vụ 7, khu Hàng Bè, Phường Kiến Hưng, Hà

Đông, Hà Nội (nay là khu Hàng Bè, Phường Kiến Hưng, Hà Nội): ⁽⁵⁾bà **Vũ Thị Hải Yến**, sinh năm 1991, nơi cư trú: Xóm 7, thôn Nam Cường, xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Nam Cường, xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình); ⁽⁶⁾bà **Mai Thị Tươi**, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tây Sơn 2, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (nay là Tây Sơn 2, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình); ⁽⁷⁾bà **Phạm Thị Hà**, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn Đông Cường, xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Đông Cường, xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình): Kết quả điều tra xác định các kế toán nêu trên là kế toán thời vụ (không ký hợp đồng bằng văn bản, có trường hợp mới tốt nghiệp ra trường bị cáo Tạo tuyển vào công ty để học việc trong thời gian ngắn, luân phiên từ tháng 5/2017 đến năm 2022) không tham gia bàn bạc, thống nhất với các bị cáo trong việc hợp thức hóa hồ sơ, tài liệu tăng khống vốn điều lệ, thành lập công ty đại chúng, niêm yết, bổ sung cổ phiếu trên sàn chứng khoán, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý bằng pháp luật hình sự đối với những cá nhân có tên nêu trên là phù hợp.

- Nhóm bán Công ty và bất động sản cho bị cáo Đình Văn Tạo: ⁽¹⁾Ông **Hoàng Văn Quyết**, sinh năm: 1983, nơi cư trú: Phòng 702. HH04, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội (nay là phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội); ⁽²⁾ông **Vũ Đức Lanh**, sinh năm 1976, nơi cư trú: T1 Đồng Chư, xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, thành phố Ninh Bình (nay là xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, thành phố Ninh Bình); ⁽³⁾ông **Hoàng Trọng Phương**, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tiểu khu 14, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ): Kết quả điều tra xác định các cá nhân nêu trên đều thực hiện chuyên nhượng tài sản thực tế cho bị cáo Tạo. Không biết, không tham gia bàn bạc, thống nhất với bị cáo Tạo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý đối với những cá nhân này là phù hợp.

- Đối với các đối tượng thuộc Công ty TNHH Kiểm toán ASC, (năm 2017 đổi tên thành công ty TNHH Kiểm toán TTP, nay là công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Tâm An); Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Hồ; Ngân hàng TP Bank; Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội; Công ty TNHH thẩm định giá RVP Việt Nam; Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam): Do thời hạn điều tra của vụ án đã hết, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang (cũ) đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu có liên quan đến các đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức nêu trên để tiếp tục điều tra, xử lý vi phạm (nếu có) là đúng quy định của pháp luật.

[26]. **Kiến nghị của Hội đồng xét xử:**

1. **Đối với bà Nguyễn Chi Thành - Nguyên Phó tổng giám đốc công ty TNHH kiểm toán ASC (TTP):** Tại phiên tòa bị cáo Đình Văn Tạo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai báo về hành vi của bà Thành đã hướng dẫn bị cáo điều chỉnh báo cáo tài chính của Công ty Top One (theo hướng đang kinh doanh có lãi) và

hỗ trợ vay tiền của ngân hàng sử dụng để hợp thức hóa dòng tiền góp vốn (từ 3 tỷ lên 39 tỷ đồng) vào Công ty Top One, chạy dòng tiền cho các cổ đông mua cổ phiếu phát hành (giai đoạn từ 39 tỷ lên 97,5 tỷ và từ 97,5 tỷ lên 253,5 tỷ đồng) theo hình thức thuê "trộn gói", với chi phí 3,5%/ tổng số tiền tăng vốn; hướng dẫn Tạo thiết lập các hợp đồng đầu tư để hợp thức hóa dòng tiền góp vốn và sử dụng vốn; cử nhân viên kiểm toán đến trực tiếp Công ty Top One thu thập các tài liệu, soát xét, điều chỉnh hoàn thiện báo cáo tài chính trước khi kiểm toán. Ngoài số tiền chi phí tăng vốn điều lệ, bà Thành còn yêu cầu Tạo chia tách cho 80.000 cổ phiếu trong giai đoạn tăng vốn từ 97,5 tỷ lên 253,5 tỷ vào tài khoản chứng khoán của bà Nguyễn Kim Chi (mẹ chồng bà Nguyễn Chi Thành) và phải thanh toán thêm chi phí các lần kiểm toán định kỳ với tổng số tiền 1.300.000.000đ. Đối với việc thanh toán khoản tiền tăng không vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu, từ năm 2015 đến năm 2018, bị cáo Tạo khai trước khi thực hiện việc hợp thức hóa dòng tiền tăng không vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu, bà Thành thường yêu cầu Tạo phải tạm ứng trước 50%, số tiền chi phí tăng vốn; sau khi có xác nhận số dư tài khoản Ngân hàng của Công ty Top One thì thanh toán toàn bộ số tiền theo thỏa thuận; khi đưa tiền Tạo thường đưa tiền mặt trực tiếp cho bà Thành, ngoài ra Tạo còn chỉ đạo Long chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của bà Thành (số 19021694820016) mở tại ngân hàng Techcombank. Vì vậy, mặc dù bản Kết luận điều tra của Cơ quan CSĐT và Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đánh giá cho rằng "Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã thu thập được đến nay không có căn cứ xem xét xử lý đối với bà Thành theo quy định của pháp luật". Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc tiếp tục điều tra mở rộng vụ án ở giai đoạn 2 đối với các đối tượng thuộc Công ty TNHH Kiểm toán ASC, (năm 2017 đổi tên thành công ty TNHH Kiểm toán TTP, nay là công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Tâm An); Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Hồ; Ngân hàng TP Bank; là nguồn chứng cứ quan trọng để đánh giá hành vi của bà Nguyễn Chi Thành có được tham gia giúp sức cho bị cáo Đinh Văn Tạo trong vụ án này như lời khai của bị cáo Tạo hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi của bà Nguyễn Chi Thành cùng nhóm các đối tượng thuộc Công ty TNHH Kiểm toán ASC, (năm 2017 đổi tên thành công ty TNHH Kiểm toán TTP, nay là công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Tâm An); Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Hồ; Ngân hàng TP Bank;

2. Đối với toàn bộ các Công ty các bị cáo thành lập và nhận chuyển nhượng lại đã sử dụng để làm phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, đến thời điểm hiện tại nếu các công ty không đủ các điều kiện hoạt động theo quy định

của Luật Doanh nghiệp thì đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

[27]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[28]. Từ những nhận định nêu trên, nội dung luận tội và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang về tội danh, điều luật áp dụng, việc bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và án phí về cơ bản là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[29]. Đối với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn Tạo, Nguyễn Thế Trịnh, Nguyễn Hữu Khá về hình phạt chính là có căn cứ cần được chấp nhận.

[30]. Đối với đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đỗ Xuân Long, Vũ Thái, đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo là không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[31]. Đối với đề nghị của các bị cáo Nguyễn Thế Trịnh, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái đề nghị được hưởng án treo là không có căn cứ, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[32]. Đối với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hữu Khá, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái về việc miễn áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo, vì các bị cáo Khá, Long, Thái là có căn cứ cần được chấp nhận.

[33]. Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TOP One về 2 nội dung:

- Một là, xác định Cty Top One là bị hại trong vụ án.

- Hai là, yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Top One số tiền đã chiếm đoạt là 209.888.890.760đ, sau khi đã trừ đi các khoản hợp lý trong hoạt động của Công ty Top One và các tài sản đã bàn giao cho Ban Lãnh đạo mới của Công ty, việc bồi thường này được xếp theo thứ tự ưu tiên trong nhóm các bị hại được xác định trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của các Luật sư và người đại diện theo pháp luật của Công ty Top One là không có căn cứ. Bởi lẽ, về tư cách tham gia tố tụng của bị hại đã được Hội đồng xét xử phân tích ở đoạn [2], hành vi phạm tội của các bị cáo không xâm phạm đến tài sản của Công ty TOP One mà trực tiếp chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư chứng khoán. Công ty cổ phần phân phối Top One thực tế không có tài sản, không có trụ sở công ty, vốn góp đều là vốn không do Tạo cùng các đồng phạm thực hiện bằng phương thức chạy dòng tiền nên Công ty Top One không phải là bị hại, theo đó Công ty Top One không được bồi thường thiệt hại. Đối với quan điểm của các Luật sư bảo vệ quyền lợi cho Công ty Top One và ông Trần Quang Bách đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng "*Phạm tội có tổ chức*" đối với hành vi của các bị cáo trong vụ án và việc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*" theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã đúng với bản chất của vụ án chưa?.

Mặc dù theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có quyền tranh luận về vấn đề này, tuy nhiên việc không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội có tổ chức*" theo điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Đinh Văn Tạo, Nguyễn Thế Trịnh được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*" quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đã được Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá tại đoạn [13]. [15] của Bản án.

[34]. Đối với yêu cầu của các cổ đông hiện hữu có mặt tại phiên tòa và gửi luận cứ bảo vệ quyền lợi cho được sự cho rằng để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Doanh nghiệp và các nhà đầu tư, đề nghị xem xét tính mức thiệt hại cho các cổ đông hiện hữu theo quy định của pháp luật, tuy nhiên các cổ đông hiện hữu có nêu về 02 tính thiệt hại khác nhau

- *Cách 1*: Lấy số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 64.735.740.000đ : số cổ phiếu đã phát hành và chào bán là 25.023.600đ = 2.600đ/ cổ phiếu.

- *Cách 2*: Số cổ phiếu 25.350.000 phát hành theo số vốn điều lệ Công ty Top One là 253.500.000.000đ, trong đó giá trị các bị cáo đã nâng khống là 250.500.000.000đ. Tính theo tỷ lệ, mỗi cổ phiếu bị cáo Tạo và đồng phạm khi niêm yết và phát hành trên sàn chứng khoán bị nâng khống giá trị **98.8%** (*giá trị nâng khống 250.500.000.000 đồng/vốn điều lệ 253.500.000.000 đồng*). Mệnh giá cổ phiếu chào bán trên thị trường là 10.000 đồng/1 cổ phiếu. Như vậy, với mỗi cổ phiếu được chào bán trên thị trường, các bị cáo đã nâng khống 9.880đ (*98.8% của 10.000 đồng*). Vì vậy các bị cáo sẽ phải bồi thường cho các cổ đông hiện hữu số tiền 9.880đ/1 cổ phiếu bán ra thị trường nhân với khối lượng cổ phiếu các cổ đông hiện hữu đang sở hữu.

Nội dung này đã được Hội đồng xét xử xét phân tích, đánh giá tại đoạn [22] của Bản án, do đó ý kiến của các cổ đông hiện hữu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại theo một trong 02 cách tính nêu trên đều không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[35]. Đối với các bị hại ($F1$); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án từ ($F2$), ($F3$)... đến ($Fn-1$) nếu có sự chênh lệch giữa giá mua và giá bán cổ phiếu (*bị thua lỗ*) tại thời điểm xét xử sơ thẩm chưa có yêu cầu bồi thường, có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác (*nếu có yêu cầu*).

[36]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn Tạo, Nguyễn Hữu Khả, Nguyễn Thế Trịnh, Đỗ Xuân Long, Vũ Thái** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt chính:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đinh Văn Tạo**; xử phạt bị cáo Đinh Văn Tạo **07 (bảy)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 12/01/2024).

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174; khoản 3 Điều 32; Điều 41 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn Tạo số tiền 50.000.000đ; cấm bị cáo đảm nhiệm các chức vụ tại các doanh nghiệp liên quan đến hoạt động chứng khoán 01 (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Thế Trịnh**; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Trịnh **04** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 10/01/2025).

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174; khoản 3 Điều 32; Điều 41 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Trịnh số tiền 10.000.000đ; cấm bị cáo đảm nhiệm các chức vụ tại các doanh nghiệp 01 (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Hữu Khả**; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Khả **04 (bốn)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 12/01/2024).

* Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm các chức vụ tại các doanh nghiệp 01 (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.4. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đỗ Xuân Long**; xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Long **02 (hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/4/2025 đến ngày 03/8/2025.

* Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo làm công tác kế toán 01 (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.5. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Vũ Thái**; xử phạt bị cáo Vũ Thái **02 (hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho **50** bị hại/52 tài khoản chứng khoán có yêu cầu bồi thường tại thời điểm xét xử sơ thẩm và **489** cổ đông hiện hữu/502 tài khoản chứng khoán, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trọng vụ án, tổng số tiền là **23.094.243.000đ**. Ghi nhận tổng số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường, khắc phục hậu quả tổng số tiền **24.427.930.000đ**. Cụ thể như sau:

- Bị cáo Đinh Văn Tạo tự nguyện nộp tổng số tiền **21.700.000.000đ**, gồm: Nộp 20.000.000.000đ (*Ủy nhiệm chi ngày 26/8/2025 của Ngân hàng MB*); nộp 200.000.000đ (*Giấy nộp tiền ngày 22/4/2024, của Ngân hàng MB*); nộp 1.300.000.000đ (*Ủy nhiệm chi ngày 26/12/2024 của Ngân hàng MB*); nộp 200.000.000đ (*Giấy nộp tiền ngày 02/01/2025, của Ngân hàng MB*).

- Bị cáo Nguyễn Thế Trịnh tự nguyện nộp tổng số tiền **2.522.000.000đ**, gồm: Nộp 122.000.000đ, theo Biên lai thu tiền số 0000454 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang; nộp 650.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0000451 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang; nộp 600.000.000đ (*Ủy nhiệm chi ngày 29/8/2025 của Ngân hàng Agribank*); nộp 350.000.000đ (*Giấy nộp tiền ngày 20/01/2025 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam*); nộp 100.000.000đ, theo Biên lai thu tiền số 0000183 và 700.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0000185, ngày 14/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo Nguyễn Hữu Khả tự nguyện nộp tổng số tiền **50.000.000đ**, theo Biên lai thu tiền số 0000228, ngày 28/8/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo Đỗ Xuân Long tự nguyện nộp tổng số tiền **100.000.000đ**, gồm: Nộp 50.000.000đ, vào tài khoản của Công an tỉnh Tuyên Quang mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Tuyên Quang (*Giấy nộp tiền mặt ngày 23/07/2025*) và nộp 50.000.000đ vào tài khoản của Công an tỉnh Tuyên Quang mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII (*Giấy nộp tiền mặt ngày 28/4/2025*).

- Bị cáo Vũ Thái tự nguyện nộp tổng số tiền **50.000.000đ**, theo Biên lai thu tiền số 0000227, ngày 28/8/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3.1. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho 50 bị hại tổng số tiền: 348.093.000đ (Phụ lục 04 kèm theo Bản án) - 5.930.000đ gồm 06 bị hại đã nhận tiền bồi thường trực tiếp từ gia đình bị cáo Đinh Văn Tạo gồm (*địa chỉ theo đơn vị hành chính trước sáp nhập*):

- Bị hại Phan Văn Nhân; Số CMND/CCCD: 042088000006; tài khoản chứng khoán: 021C050357; địa chỉ: Tập thể Tăng thiết giáp, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội; đã nhận số tiền 600.000đ;

- Bị hại Mai Sơn Hải, sinh năm: 1983; tài khoản chứng khoán: 058C112668; Số CMND/CCCD: 001083010822; địa chỉ: Số 14 Ngách 39/21 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội; đã nhận số tiền 300.000đ;

- Bị hại Đỗ Thị Thanh Thủy, sinh năm 1968; tài khoản chứng khoán: 042C300525; Số CMND/CCCD: 012958089; địa chỉ: 20 ngõ 2 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội; đã nhận số tiền 1.400.000đ;

- Bị hại Lê Văn Quang; tài khoản chứng khoán: 011C147768; Số CMND/CCCD: 11809053; địa chỉ: Số 203 A12 Phương Mai, Hà Nội; đã nhận số tiền 910.000đ;

- Bị hại Nguyễn Tiên Liên, sinh năm 1988; tài khoản chứng khoán: 057C077044; Số CMND/CCCD: 173372514; địa chỉ: P1708, CT4C, khu đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội; đã nhận số tiền 1.400.000đ;

- Bị hại Nguyễn Phi Trường, sinh năm 1985; tài khoản chứng khoán: 008C180297; địa chỉ: Số 18, tổ 28, phường Phương Lâm, tỉnh Hoà Bình; đã nhận số tiền 1.320.000đ.

Tổng số tiền bị cáo Đinh Văn Tạo cùng đồng phạm còn phải liên đới bồi thường cho 44 bị hại là **342.163.000đ**.

3.2. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho 489 cổ đông hiện hữu/502 tài khoản chứng khoán là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án tổng số tiền 22.746.150.000đ (Phụ lục 05 kèm theo Bản án).

Tổng số tiền các bị cáo đã tự nguyện bồi thường là **24.422.000.000đ - 342.163.000đ (còn phải bồi thường cho bị hại) - 22.746.150.000đ (bồi thường cho các cổ đông hiện hữu) = 1.333.687.000đ**.

Số tiền 1.333.687.000đ còn thừa, bị cáo Đinh Văn Tạo tự nguyện sung ngân sách Nhà nước.

4. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng như sau:

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm:*

+ 01 máy tính nhãn hiệu Asus, màu đen; EANOCX05422141B; Mode/X453MA - BING - WX180B và bộ nạp pin cho máy tính trên, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy tính, máy đã qua sử dụng.

+ 01 máy tính xách tay, có vỏ nhựa, màu xám bạc, nhãn hiệu HP, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy tính, máy cũ đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu đỏ; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu đen; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu hồng, (đều không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong, điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- *Tịch thu tiêu hủy con dấu chữ ký, dấu chức danh của các bị cáo, người liên quan khác, được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.*

+ 01 Con dấu tròn đỏ ghi CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÀ GIANG; M.S.D.N:0107249663 - C.T.C.P, H. VỊ XUYÊN- T. HÀ GIANG, đã qua sử dụng.

+ 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HOÀNG LINH, M.S.D.N: 0103987878 - C.T.C.P Q. HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI, đã qua sử dụng.

+ 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG CÚC, M.S.D.N: 0500572291 - C.T.C.P Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI, đã qua sử dụng.

+ 01 hộp dấu tròn của "Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Hà Giang", M.S.D.N: 0107249633-C.T.C.P, địa chỉ huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

+ 01 hộp con dấu tròn của "Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Hà Giang", M.S.D.N: 0107249633-C.T.C.P, địa chỉ Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, đã qua sử dụng.

+ 01 hộp con dấu tròn của “*Công ty Cổ phần chăn nuôi Hà Giang 1*”. M.S.D.N: 2700789626-C.T.C.P, địa chỉ huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, đã qua sử dụng.

+ 01 hộp con dấu tròn của “*Công ty Cổ phần chăn nuôi Hà Giang 2*”, M.S.D.N: 5100448429-C.T.C.P, địa chỉ huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, đã qua sử dụng.

+ 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT Nguyễn Trọng Thiên; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT Nguyễn Đình Hoàng; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC Đặng Xuân Trường; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT Triệu Tiến Duân; 01 hộp dấu tên CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC Triệu Tiến Duân (đều đã qua sử dụng):

+ 01 hộp dấu tên CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI HÀ GIANG 1; 01 hộp dấu tên CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI HÀ GIANG 2; 01 hộp dấu tên CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÀ GIANG (đều đã qua sử dụng):

+ 01 hộp dấu tên địa chỉ “*Tổ 1, thị trấn Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam*”, đã qua sử dụng;

+ 01 hộp dấu tên địa chỉ “*Thôn Năm Quăng, xã Quăng Ngần, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam*”, đã qua sử dụng.

+ 01 hộp dấu đỏ tên GIÁM ĐỐC Nguyễn Hữu Thường, đã qua sử dụng;

+ 01 hộp dấu đỏ tên CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC Nguyễn Xuân Bắc.

+ 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY TNHH MTV KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH NGHỆ TĨNH, M.S.D.N: 3001771924 - C.T.T.N.H.H H.CÁM XUYÊN - T. HÀ TĨNH, đã qua sử dụng;

+ 01 hộp dấu tròn đỏ tên CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN RAU CỦ QUẢ VÀ THẢO DƯỢC NAM HÀ, M.S.D.N: 5300728430 - C.T.C.P H. NGHĨA HUNG - T. NAM ĐỊNH, đã qua sử dụng;

(Nhu biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2025 giữ Công antinh Tuyên Quang và Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang).

* Đối với việc Cơ quan điều tra có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) và Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội tạm dừng giao dịch (chuyển nhượng, mua, bán, cho, tặng, cầm cố, thế chấp...) đối với tài sản là bất động sản đứng tên các bị cáo Nguyễn Hữu Khả, Nguyễn Thế Trịnh và anh Đinh Nguyên Vũ (con trai của bị cáo Đinh Văn Tạo), đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi của bà Nguyễn Chi Thành - Nguyên Phó tổng giám đốc công ty TNHH kiểm toán ASC (TTP), tham gia giúp sức cho bị cáo Đinh

Văn Tào thực hiện hành vi phạm tội theo lời khai của bị cáo Tào, để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật (nếu có căn cứ).

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tiếp tục điều tra, xác minh về tình hình hoạt động của các Công ty do các bị cáo thành lập và mua lại, sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, nếu không đủ các điều kiện theo Luật doanh nghiệp thì đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 12/02/2026 - ngày Bản án được đăng trên báo điện tử Công lý của Tòa án nhân dân tối cao và được niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án những nội dung có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 12/02/2026 - ngày Bản án được đăng trên báo điện tử Công lý của Tòa án nhân dân tối cao và được niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện XXPT-VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- PC03; PV06 CA t.Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 2 Công an t.TQ;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Báo điện tử Công lý (để đăng báo);
- Văn phòng TAND tỉnh (để niêm yết);
- Lưu (Tòa HS; Hồ sơ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Vương Thị Thu Hà

